



Văn nghệ

PHỤ BẢN SỐ
TẾT GIÁP NGỌ
2014

10 TRUYỆN NGẮN HAY NĂM 2013



Tranh của **VŨ ĐÌNH TUẤN**

MỘT CHÙM HOA ĐẸP

Từ nhiều năm nay bộ tuyển chọn truyện ngắn hàng năm của Tuần báo Văn Nghệ (top ten truyện ngắn) đã trở thành một môn đặc sản, một chùm hoa văn chương được dành tặng bạn đọc yêu văn chương trong cả nước vào dịp Tết đến xuân về. Năm nay cũng vậy, không lẽ hẹn đến kì hoa lại nở.

Người xưa thường nói "mỗi cây mỗi hoa mỗi nhà mỗi cảnh", vì lẽ ấy chúng tôi không dám nói chùm truyện ngắn mà các bạn cầm trên tay là những truyện ngắn xuất sắc nhất trong năm qua của cả nước, nhưng chắc chắn nó là những truyện ngắn có những sắc thái tiêu biểu cho truyện ngắn được công bố trên báo Văn nghệ năm 2013. Tiêu chí tuyển chọn của Ban biên tập cũng khá uyển chuyển vì đây cũng không phải là một cuộc thi. Chọn một chùm hoa để tặng bạn ngày xuân dĩ nhiên nó phải có được nhiều màu sắc. Vì vậy, nếu bạn là người có truyện ngắn được công bố trên Văn nghệ (2013) mà lại không được chọn vào bộ sưu tập này thì cũng mong được cảm thông, trong chùm hoa ấy chắc ít nhiều có hương sắc bông hoa của bạn.

Trong các thể loại văn học, truyện ngắn được coi là một thể loại khó, chứa đựng nhiều bí ẩn kì thú. Nhiều nhà văn trăn trở, cay cú suốt cả một đời cầm bút mà chưa viết được một truyện ngắn ưng ý. Nhưng có một nghịch lí là nhiều người khi mới cầm bút lại thường chọn thể loại này để thử sức. Có lẽ họ đã bị những truyện ngắn nổi tiếng dẫn dụ, bởi khi đọc truyện ngắn này người đọc thường có cảm giác hình như tác giả viết nó ra khá dễ dàng, hình như những câu chuyện tương tự mình gặp ở đâu đó trong đời. Và, họ háng say cầm bút thử sức với thể loại văn chương này. Cũng có những người thành công ngay từ truyện ngắn đầu tiên, nhưng không ít người chẳng hiểu vì sao mình cứ liên tiếp thất bại? Nếu bạn may mắn thành công ngay từ truyện ngắn đầu tiên (dù chỉ mới là truyện được chọn in), xin chúc mừng và cũng xin nhắc bạn: rất có thể không lâu nữa khi đọc lại truyện ngắn đã trình làng, bạn sẽ giật mình nhận ra sao mà nó tầm thường, sao mình lại có thể viết và công bố một truyện ngắn như thế nhỉ? Như vậy nghĩa là bạn đã trưởng thành, đã nhận ra cái khó, cái vi diệu của thể loại.

Nói như vậy chỉ để mong các tác giả truyện ngắn đã cộng tác với Tuần báo Văn nghệ bấy lâu nay hiểu rằng việc truyện ngắn của bạn được chọn hay không được chọn vào bộ sưu tập này cũng không phải là một sự định giá gì ghê gớm. Nơi quan trọng nhất mà tác phẩm của bạn được tuyển chọn phải là trong lòng các thể hệ bạn đọc.

Mùa xuân đang đến. Chúng tôi ngập ngừng dâng tặng bạn một chùm hoa văn chương. Ngoài thành ý, sự tận tâm và sự trân trọng lao động sáng tạo của đồng nghiệp, chúng tôi không có mục đích nào khác.

Chúc bạn thành công trong lao động sáng tạo!

BAN BIÊN TẬP



"...Cách đây đã lâu, khi vợ tôi còn làm kế toán ở một nhà hàng khách sạn nổi đầu sát bờ sông Bạch Đằng - Sài Gòn. Tôi thường đưa đón vợ đi làm ca đêm (từ 6 giờ tối đến 6 giờ sáng) vì thế vào lúc chập tối hay sáng sớm tôi có dịp ngồi ở ghế đá bờ sông này, và gặp đôi vợ chồng già. Ông chồng xin tôi vỏ lon bia, kể cho tôi nghe chuyện đời ông ta. Tôi thấy trên đời có nhiều cặp vợ chồng giàu có mà vẫn bỏ nhau, trong khi vợ chồng vô gia cư này vẫn đầm ấm lạc quan. Liệu họ có hạnh phúc mãi không? Tôi cứ trăn trở suy nghĩ nhiều về hạnh phúc gia đình, về cuộc đời, rồi liên hệ đến bản thân mình. Cho đến khi tôi tình cờ nghe được câu hát tiêu tiêu cải biên thì truyện này ra đời..."

UỐNG hết lon bia thứ hai, Toàn chậm rãi nói với Tuấn: "Dung đi rồi". Tuấn giật mình, nhả vội miếng khô mực: "Cậu nói gì?..."

Toàn cười khẩy, gật gù nhắc lại: "Dung bỏ đi rồi". Tuấn biết bạn nói thật. Trước nay Toàn ít nói chơi. Tuấn ngơ ngẩn hỏi bạn: "Sao vậy?"

Toàn im lặng, đôi mắt chăm chăm nhìn muôn ngàn ánh điện nhảy múa lấp lánh trên mặt sông phía trước... Một chiếc ca-nô lướt qua, cắt vụn dòng sáng rực rỡ ấy.

Tuấn phân vân... Anh dựa người vào lưng ghế đá, một cảm giác chân chường lạnh lẽo xâm chiếm toàn bộ cơ thể. Vô lý thật! Sao Dung lại bỏ đi? Họ yêu nhau và hạnh phúc đến thế? Toàn lỗi hay Dung lỗi?...

Thình thoảng Tuấn vẫn hồi hăm và mừng cho gia đình bạn, đầu sao anh cũng là ông mai...

Tuấn biết Dung trước Toàn. Trong dịp đám cưới vợ chồng anh, Tuấn hưởng về một cô gái mắt đen và hỏi vợ: "Cô nào xinh thế?" Thúy trả lời: "Em họ em - con bà di đấy". Tuấn hỏi tiếp: "Có chồng chưa?" - "Chưa. Nó ngoan nhưng có vẻ kén. Anh định?...". Tuấn cười: "Làm mai cho anh Toàn nhé?" Thúy gật: "Em cũng định thế. Chỉ sợ anh Toàn vua kén".

Toàn là bạn thân của Tuấn, ngoài ba mươi rồi vẫn độc thân. "Tớ tuổi ngựa thông dong" - Toàn nói vậy. Tuấn cười: "Cậu kén bỏ xừ!" Toàn gật: "Qua tuổi hạo hức rồi, lấy vợ hơi khó..." - "Thôi cậu ơi! Lớn tuổi rồi, nhắm một cô nào đó - tương đối thôi, cưới cho xong. Cậu dư điều kiện mà". Tuấn gật, trầm ngâm: "Chắc tại tớ dân văn nghệ... Có dịp quen nhiều cô, nhỡn như đám lì. Trẻ đẹp dĩ nhiên là thích rồi, nhưng cái đầu phải thông minh và "già" một chút". Tuấn cười chọc bạn: "Ghe nhỉ? Khó kiếm đấy. Thế thì cậu nên kiếm cái đầu bà tiến sĩ nào đó, ráp vào thân thể một cô người mẫu". Toàn gật đầu cười: "Bối vậy tớ toàn nói chuyện với các bà cô, rồi đi chơi với các em". Tuấn cười lắc đầu. Toàn nói tiếp: "Đùa vậy thôi, vợ chồng là duyên số đấy cậu ạ. Lấy cho xong thì dễ rồi, hợp nhau mới khó. Nói thật với cậu, tớ thích lấy vợ quê hơn, đẹp tự nhiên chẳng cần sơn phấn, trình độ chỉ cần tương đối, học cao quá có khi xem thường chồng. Nhất là làm ra tiền để tự lập, để xa nhau, như vợ chồng bên Tây vậy". Tuấn gật gù: "Biết ý cậu rồi".

Nên khi thấy Dung xinh đẹp giản dị, Tuấn nghĩ ngay đến Toàn.

Sau đám cưới, Tuấn rủ bạn về quê vợ mình chơi. Quả nhiên sau đó một tháng, vợ chồng anh được tin Toàn hỏi cưới Dung. Cô giáo còn chờ gì nữa mà không ưng thuận.

Ngày cưới, Dung còn chưa biết sơn móng tay, vậy mà đẹp ơi là đẹp, nàng e lệ sung sướng, còn Toàn thì khoác tay cô dâu hơn hờ cười với các bạn, ra vẻ "Thấy chưa?" sau đó kể tai Tuấn: "Cảm ơn nhiều nhé".

Lấy nhau nửa năm rồi mà Dung còn chưa dám ôm eo Toàn mỗi khi chồng chở đi chợ. "Vợ tớ quê không tả được" - Toàn vừa nói vừa cười "Nhưng tớ lại khoái". Tuấn vỗ vai bạn: "Cậu chắc chứ?"

Thế mà sống với nhau được hai mặt con, đừng một cái Dung bỏ đi. Lỗi ở Toàn rồi.

"Tại cậu phải không?" Tuấn hỏi bạn. Toàn trầm tư: "Có lẽ..."

Toàn hơi cúi đầu: "Học cái khổ khó. Học cái sướng dễ. Cái sướng dễ làm hư người." Tuấn nhìn bạn: "Cậu muốn nói gì?" Toàn nhún vai: "Người giàu chẳng thiết đeo vàng. Vợ tớ khi biết tớ môi thì bắt đầu kén chọn son này kem kia, mốt này hiệu nọ. Tưởng gần kẻ giàu có tâm tiếng là vinh dự lắm. Tớ chịu không nổi sự kịch cỡm ấy" - "Sao cậu không khuyên Dung?" - "Tớ đã bao lần nói xa nói gần mà Dung vẫn không hiểu. Hay không muốn hiểu? Còn cậu là tớ có ý ngăn cản vợ mình tiến thân. Cậu biết tính tớ rồi đấy: Quan trọng cái tinh thần. Tinh thần đã không hợp thì sống chung chỉ làm khổ nhau. Thà trả tự do cho nhau. Khổ một lần còn

hơn" - "Không được. Còn con cái..." - "Tớ nuôi. Nếu Dung muốn nuôi thì tớ cấp dưỡng, thỉnh thoảng đến thăm con vậy!" Toàn cúi đầu: "Tội chúng nó quá!"

Tuấn nhìn thẳng vào mắt Toàn: "Tớ nói cậu đừng buồn. Chẳng biết tớ nghĩ có đúng không? Tớ cho rằng cậu lấy Dung không phải hoàn toàn vì yêu, mà còn muốn Dung phải phụ thuộc vào cậu. Có thể điều này làm Dung bất mãn muốn vượt thoát?"

Toàn gật gù: "Cậu tỉnh thật! Quả là tớ cứ tưởng mình yêu vợ và làm ra tiền là bảo đảm được hạnh phúc. Hà hà! Không ngờ tớ lại bị trả giá bằng chính đồng tiền của mình".

Ngừng một chút, Toàn nói tiếp: "Tớ có anh bạn cũng dân văn nghệ, bốc lăm! Lấy ngay một gái nhảy - mặc gia đình và bạn bè ngăn cản. Thế mà không ngờ cô ta thành vợ hiền. Hay không bằng hèn. Còn tớ, tính không bằng trời tính".

Toàn kể đến đây, chua chát: "Có thể đất nhà tớ không tốt".

Tuấn xiết tay bạn: "Cậu chắc buồn nhiều?" Toàn gật: "Nhiều chứ. Buồn vì mất Dung thì ít, mà buồn nhiều vì chẳng được như ý. Thôi vậy! Sau này có thể tớ sẽ có vợ khác, Dung sẽ có chồng khác - nghĩ cho cùng thì cũng là việc thường tình - Lúc đó biết đâu mới hiểu nhau hơn, thì chuyện cũng lỡ rồi. Dù sao cũng là duyên - dù ngắn ngủi".

Toàn nói xong, lăm bắm: "Đám cưới cho lớn để rồi bỏ nhau..."

Tuấn thở dài, biết nói với Toàn những gì bây giờ sau những tan vỡ của gia đình bạn, mà anh là ông mai?...

Toàn nhấp ngụm bia T, nói tiếp: "Có voi đòi tiên. Càng đòi hỏi càng làm khổ mình. Tớ sợ Dung sẽ khổ thôi. Còn tớ, biết đâu sẽ thành triết gia? Đầu phải có tiền là mua được hạnh phúc cậu nhỉ? Nó chỉ giúp mình đỡ khổ về vật chất..."

Toàn vừa nói vừa nhìn về góc trái, rồi chỉ Tuấn: "Cậu nhìn hai vợ chồng sống bụi ở góc kia kia. Chẳng tài sản nhà cửa gì cả mà vui chưa? Bà vợ yêu đời ca vọng cổ. Ông chồng phanh áo nằm khểnh ngắm trăng sao, tha hồ tận hưởng gió trời. Họ chẳng mất tiền ghế như mình, mà thoải mái chưa? Cõi thiên hạ cứ như không".

Tuấn gật gù, lăm bắm: "Coi thì vậy..."

Người đàn ông trung niên nằm gác chân hút thuốc thỉnh thoảng liếc nhìn Toàn và Tuấn. ông ta gật đầu mỉm cười như muốn làm quen, sau đó bật dậy cái nút áo, thông thả tiến lại chỗ hai người, nhỏ nhẹ nói: "Chút nữa hai thầy cho cho tui xin mấy cái lon bia." Tuấn gật đầu: "Được mà". Rồi nghĩ đến sự so sánh vừa qua của Toàn, anh hỏi: "Coi bộ ông sướng quá?" Người đàn ông cười, khoe hàm răng sún: "Đời mà thấy! Sướng lúc nào hay lúc đó". Toàn gật gù kéo ghế: "Ông làm lon bia chứ? Tội mời". Người đàn ông như chỉ chờ có thế, gật đầu xuống ngay.

Dù Toàn mời nhưng Tuấn cũng thấy hơi khó chịu vì sự tự nhiên nhanh chóng của người đàn ông này, không phải anh phân biệt nhưng cảm thấy ông ta thuộc diện ai kêu tui đó?

"Cảm ơn thầy" - Người đàn ông xoa xoa hai bàn tay - "Chắc bữa nay hai thầy có chuyện vui?" Toàn lắc đầu, khui lon bia: "Buồn thì có. Thấy vợ chồng ông yêu đời tôi thấy thèm" - "Vậy sao?... Xin lỗi, hai thầy là?..."

Toàn quay qua Tuấn: "Anh bạn tôi là nhà báo, thích nghe ngóng viết lách. ông có chuyện nào hay kể nghe chơi, biết đâu..." Người đàn ông vỗ nhẹ tay: "Chà! Hai thầy là nhà báo - thiết hân hạnh! Còn tui thứ tư, thường kêu Tư Phê".

Tuấn cũng thấy vui vui, anh nổi máu nghề nghiệp: "Vợ chồng ông vui về hạnh phúc vậy... Xin lỗi, có khi nào... lục đục không?" - "Hà hà! Vợ chồng lục đục là chuyện thường - Với bà này thì chưa. Mới sống chung có ba tháng hà" - "Vậy sao?...". Người đàn ông gật, cười rất hồn nhiên, coi như đương nhiên chuyện đời là vậy: "Bà này thứ ba đó." Toàn giật mình: "Thứ ba?..."

CUỘC SỐNG MUÔN MÀU

Truyện ngắn của PHAN ĐỨC NAM

Vậy hai bà kia đâu?" Người đàn ông đáp tỉnh bơ: "Qua phà rồi".

Tuấn hơi ngớ ra, rồi hỏi: "ông có con cái nhiều không?" - "Có chứ. Tổng cộng sáu đứa lận. Hai đứa chết. Hai đứa con của tui gửi phía nội. Còn hai đứa còn riêng của bà này gửi ngoại. Tui tui khỏe re. Con cháu thì ông bà nào hồng thương".

Tuấn lắc đầu: "ông bà vô tư thật! Xin lỗi nhé?... Ông bà... sống bằng gì?" Người đàn ông đáp ngay: "Sống nước nuôi". Rồi chỉ qua bên kia sông: "Sáng sáng bốn giờ còi tàu hú là tôi bên này sông, bà bên kia sông, tà tà vừa thả bộ tập thể dục vừa lượm bao ny -lon, lon bia, vỏ đồ hộp... Nghĩ là đủ thứ trên đời mà thành phố này thải ra, trời dạt vô bờ. Thứ nào nhắm bán được là bỏ vô bì. Có khi tui bắt được nguyên cái hàng rào. Tháng trước vợ tui vớt được nguyên cái xe vịt con..."

Tuấn bật cười, nghĩ: "Chuyện hay đấy!" Rồi hỏi: "Ông bà đi có xa không?" - "Vài ba cây số thôi. Đoạn trên của người khác. Lâu lâu tui chán bên này thì đổi cho bà bên kia. Coi như vừa tập thể dục vừa du lịch, vừa đi làm" - Tuấn mỉm cười: "Còn ăn uống?..." - "Tui tui tự nấu ăn cho đỡ tốn. Có gì đâu! Kê ba cục gạch là thành bếp, có gì ăn đó. Lâu lâu trúng mảnh leo xích lô coi hát, đưa bà đi ăn cơm Tàu cho biết với người ta".

Ông Tư Phê kể xong nhón vài hột đậu phộng nhai tộp tộp, uống một hơi bia dài, khà! Rồi mới kể tiếp: "Tui tui sống nhờ Trời. Cúi xuống sông có gạo, ngược lên trời có củi". Toàn và Tuấn nhìn ông ta có vẻ thắc mắc. Ông ta cười, chỉ tay lên những vòm me Tây: "Củi trên đó, Vợ tui lượm cành khô, còn tui lấy cây sào có móc giựt, khều, cành nào khô rụng sơ là rụng, chụm được liền. Cành nào chưa khô thì để dành. Tui tui còn đổi củi lấy cơm lấy bún".

Toàn và Tuấn nghe mà lắc đầu, lại thấy thú vị. Ông Tư Phê cao hứng thả lỏng tâm sự: "Ngày nào xào ngày đó. Có dư chỉ dành chút đỉnh thôi. Chớ nhiều thì mắc công giữ, mắc công lo. Gạo mua từng ký, có chỗ cất đâu mà mua nhiều? Ở đây nhiều chuột lắm! Chà! Thịt chuột nướng lên cũng bắt à nghe".

Tuấn nhăn mặt, cười: "Mùa mưa đến thì sao?" - "Thì tàn cư xuống gắm cầu. Mưa hơi cực nhưng đỡ phải xin nước." Toàn lắc đầu: "Chịu ông thật! Không lẽ cứ sống vậy mãi?" - "Chớ thấy nghĩ tui còn biết làm gì khi hồng có chút vốn liếng? Mà làm được tui đã làm rồi" - "Thế ông không lo gì sao?" Người đàn ông im lặng, sau đó hỏi lại: "Xin lỗi nghen. Vậy chớ thấy có biết hồi nào... mình ngòm không?"

Toàn sùng người! Phàn nàn!... Anh lắc đầu: "Vô lo như vợ chồng ông kể cũng sướng. Nhưng tôi thấy không ổn. Đầu phải lúc nào cũng sưng xề, còn mưa nắng, đau bệnh..." - "Thì ai mà chẳng bệnh, rồi chết. Tui nói có thể hai thấy nghĩ rằng tui nói liêu, nhưng nghĩ cho cùng thì ai cũng phải vậy".

Ba người im lặng một chút. Người đàn ông nói tiếp: "Để tôi kể hai thấy nghe, tui hồng nói dốt đầu - Mà hai thấy có nghĩ tui nói dốt cũng được. Hồi trước, ba má tui giàu lắm! Bởi vậy tui mới ý lại, mới sinh hư. Tui ăn chơi cờ bạc phá nát tài sản, trở thành nghèo khổ. Rồi có lúc tui lại lên hương chút đỉnh. Đời người ai cũng có đôi lúc lên hương, lên nhiều lên ít, ăn thua biết giữ thì bền. Còn tui là thằng ngu. Những thằng có máu chơi rút cục thua người ta hết.

Nhưng nhờ đó, tui thấy mỗi lúc mình lên voi xuống chó, con người ta nhìn tui mỗi khác. Khi tui giàu có kẻ ganh, lúc tui trắng tay nhiều khi họ lại thương. Đời mà!

Nên giờ tui chán rồi! Hồng phải bắt mần đâu. Tui nghĩ giàu nghèo đều có số hết. Thiếu gì người dờ hơn tui mà vẫn giàu. Thiếu gì người giỏi hơn hai thấy mà vẫn nghèo. Thôi thì trời cho sao nhờ vậy. Miễn phê là sướng. Người Bắc như hai ông nói nhân là phê đó. Mà phê nghe hay hơn nhân à nghen - Lè phê bình dân mà. Gì chứ giàu mà cực mà lo cũng đâu có sướng phải hồng hai thấy?". Toàn gật gù: "Giàu nghèo đều có cái lo cái khổ của nó". Tư Phê gật: "Nhưng nói đi cũng phải nói lại.

Giàu dù sao cũng đỡ hơn nghèo. Người giàu trong trứng làm sao biết được hết cái khổ của người nghèo? Giờ tui chỉ mong ngày hai bữa thường thường, mà thoải mái tâm hồn là vui rồi." Tuấn cười: "Hiện giờ chắc ông đang thoải mái?" - "Phải. Bữa nay trúng mảnh, được hai thấy cho uống bia, sướng quá đi chứ". Tuấn cười: "Ông lâu lâu chắc cũng trúng mảnh?" - "Có. Nhiều khi trúng đậm, phê cả tháng. Nói thiệt hai thấy nghe: Lâu lâu tui thủy thủ chòm đồ dưới tàu, chúng đâu dám mang ra, phải bọc kỹ trong mấy lớp ny -lon, nháy tui, rồi thả xuống sông. Tui tà tà lội ra vớt, bán chia hai. Tui nó còn cho nhậu. Hi hi! Tui khổ dài dài. Lâu lâu vô mảnh thấy thiệt sướng. Hai thấy uống bia hoài đâu thấy hết cái ngon?" Ông ta nói xong nháy mắt: "Cảm ơn hai thấy bữa nay nghen?"

Tối hôm ấy, trên đường về, Toàn nói với Tuấn: "Vợ chồng họ sống vô trách nhiệm, nhưng biết phận mình. Tổ cảm thấy họ cũng khổ". Tuấn gật đầu: "Ông cụ tổ lúc còn sống thường bảo: *"Sống trên đời này, thân nhân và tâm nhân mới là sung sướng"*.

Bờ sông này, băng ghế đá này, giờ chỉ còn mình Tuấn ngồi, anh nhắm nháp lon bia và nhớ lại từng gương mặt cũ...

Toàn đã đi Pháp nghiên cứu thêm điện ảnh. Tuấn biết bạn muốn quên. Dung đang lao vào ánh đèn, hay đang khóc trong bóng tối? Lâu rồi cả anh và Thủy cũng ngại không đến hỏi thăm.

Rồi có một ngày nào đó, như anh bây giờ, cả Toàn và Dung cũng phải ngồi một mình và nhìn lại...

Còn đôi vợ chồng vô tư kia?...

Đã lâu rồi - thỉnh thoảng Tuấn có qua đây, anh không thấy họ sinh sống ở góc thêm ấy nữa. Sóng đời cuốn họ về đâu? Họ đáng thương hay đáng trách? Tuấn chợt thấy thương hại...

"Chút thấy cho tui xin cái lon bia..."

Tiếng nói sau lưng làm Tuấn giật mình quay lại, bắt gặp người đàn ông hôm xưa... ông ta gãi đầu nhăn nhó cười. Tuấn buột miệng: "À! ông Tư..." Người đàn ông tròn mắt nhìn Tuấn, sau đó mừng rỡ gật đầu: "Tui nhớ rồi! Thấy nhà báo..." Tuấn ái ngại: "Dạo này ông ốm quá!" Người đàn ông thở dài: "Tui bệnh!..." Rồi ngẩn ngại hỏi: "Còn... thấy kia đâu?... Tuấn nói tránh đi: "Bạn tôi đi công tác". Rồi xích sang một bên: "Ông ngồi chơi... Thế nào? Vợ ông đâu rồi?" Người đàn ông ngồi phịch xuống ghế đá, gương mặt đen sạm hóp hẳn lại: "Qua phà rồi".

Tuấn hơi giật mình, nhưng lần này anh bớt ngạc nhiên hơn. Cuộc đời giàu nghèo sướng khổ cũng có thể bỏ nhau được, chẳng biết đâu mà lường?

"Lâu chưa?" - Tuấn hỏi. Người đàn ông im lặng, rồi nói: "Thấy còn muốn nghe chuyện tui nữa không?... À! Thấy là nhà báo thì cũng nên nghe lắm. Từ bữa tui gặp hai thấy, chiều hôm sau con vợ tui trúng số, tui lại lên hương. Tui nghĩ lần này mình phải rút kinh nghiệm. Già rồi! Phải lo mần ăn. Đâu còn nhiều thời gian nữa. Ai đẻ con vợ tui ôm tiền trốn theo một thằng nhóc".

"Thấy nghĩ có buồn không? Có đau không? Đau quá đi chứ! Mà thôi. Đời mà! Tui và nó cặp nhau cho vui, cho có đôi. Cả hai cũng biết là tạm bợ, như gạo chợ nước sông, như đám lục bình cặp kè..., hồng biết rõ hồi nào?... Có điều buồn là lúc nghèo thì hồng sao..."

Tuấn lặng im nghe, cảm thấy chán chường như dạo nào...

Chàng đẩy lon bia mới về phía ông Tư Phê: "ông uống đi..." Người đàn ông lắc nhẹ đầu: "Cảm ơn thấy, bữa nay tui bệnh. Chỉ xin thấy cái lon". Tuấn gật: "Thì ông cứ cầm lấy, hết bệnh rồi uống."

Tuấn gọi trả tiền, cúi cả số tiền thoải lại vào túi ông Tư Phê: "Ông cầm lấy uống thuốc." Người đàn ông rơm rớm nước mắt: "Cảm ơn thấy!..." Tuấn cười: "Vui lên chứ? ông lạc quan lắm mà?"

Ông Tư Phê gượng cười, nụ cười tươi tươi trở lại: "Phải!... Lạc quan mới sống được... Để rồi thấy coi, tui sẽ lấy vợ nữa. Có một bà bán ổi vẫn hay cười với tui."

Tuấn bật cười rồi lắc đầu. Cuộc đời thật sống động! Anh nhìn theo bóng người đàn ông chìm trong màn đêm.

Giọng ca của con nhỏ bán vé số ngồi bên kia chợ cất lên một câu hát cải biên ngổ ngò: *"Không phải tại em cũng không phải tại anh, tại vàng lên giá hai đứa mình xa nhau..."*.

Tuấn giật mình! Đời thật!...

Hạnh phúc như cái bóng. Hơi thở lạnh của tiền bạc vật chất đang phủ mờ cái bóng ấy. Tuấn nghĩ mình phải về ngay, phải về ngay - dù anh mới gây với vợ chiều nay...

Ánh mắt bé Vy cứ sáng lên soi rọi lỗi anh về.■

Minh họa của LÊ TRÍ DŨNG



THẾ LÀ QUÁ ĐỦ

Truyện ngắn của THÁI THIÊN

TÔI nguyên rùa hần, tên khốn xấu xa ấy. Sao hần có thể hét vào mặt tôi, người yêu hần, rằng: "Em không thể dựa dẫm vào ai khác ngoài bản thân mình!", khi tôi đã vất vả suốt hai tháng trời chăm sóc cho hần. Ấu cũng là cái số khốn khổ của tôi, vì tôi đã móc cả trái tim mình ra mà đặt vào bàn tay của cái tên khốn lạnh lùng, tàn nhẫn ấy rồi.

Tôi gặp hần lần đầu tiên vào buổi tiệc sinh nhật của cô bạn mới quen và bị hần hạ gục ngay lập tức từ cái nhìn đầu tiên. Ông trời quá ác, chỉ cho tôi cái nhan sắc trung bình nhưng lại nhét vào tôi cái tính mê trai đẹp. Mà hần thì cool(*) quá trời. Khốn khổ thân tôi!

Hần chẳng thèm để ý đến tôi, dù chỉ một lần, mặc kệ tôi tìm mọi cách tiếp cận với hần. Cái bản mặt kiêu ngạo của hần nhìn phát ghét, thế mà tôi lại không thể ngu yên nổi vì cái vẻ hờ hững của hần. Suốt hai mươi ba năm cuộc đời, tôi chưa hề yêu ai, không thấy ai xứng đáng để được mình yêu và rồi chết đuối vì một tên không chút tình cảm gì với mình. Tôi vẫn tự nhủ, con gái độc lập là nhất. Dù tôi không xinh đẹp nhưng trời bù cho tôi cái đầu óc thông minh, nhanh nhạy. Nhờ bộ óc đó, tôi có thể tồn tại một cách kiêu hãnh không kém gì ai. Thế nhưng, cái bộ óc ấy chẳng có tác dụng gì khi đứng trước hần. Tôi thậm chí chẳng nói được một câu chào cho đáng hoàng. Hần liếc mắt, nhìn phớt qua tôi như nhìn vào không khí rồi điểm nhiên tiếp tục công việc của hần. Còn tôi đắm ngục tự nguyện rửa cái sự vô dụng của mình. Tôi thua ánh mắt của hần ngay cả khi tôi có cái đầu thông minh nhất.

Muốn tấn công đối tượng trước hết phải hiểu về người ta cái đã. Tôi thường được điều đó trong một cuốn sách dạy yêu. Dĩ nhiên, cô bạn mới sẽ là đối tượng đầu tiên tôi nhắm đến. Xui cho tôi, cô bạn đó chẳng biết gì về hần hết. Nhưng, trời vẫn chưa nỡ bỏ tôi, vì hần là bạn của ông anh cô bạn tôi. Dù xấu hổ đến muốn chui luôn xuống đất, tôi vẫn phải từ hết can đảm để hỏi chuyện ông anh ấy. Cuối cùng thì tôi cũng thu được chút kết quả. Hần với anh trai cô bạn tôi không thân thiết cho lắm, chỉ là bạn bình thường thôi, nhưng anh ta có biết một chút về hần. Hần mỗ côi cha mẹ từ nhỏ, được một đôi vợ chồng già nhận làm con nuôi sau khi từ trại giáo dưỡng thanh thiếu niên ra. Nghe xong câu chuyện của hần, tôi về nhà trằn trọc hết một đêm. Theo lý thuyết thì những người như thế thường có tính đề phòng rất cao, cũng mất lòng tin yêu đối với người khác. Tôi coi như là vô phương trong việc đến gần hần rồi. Dù vậy, tôi vẫn không muốn bỏ cuộc. Hay là cứ nói thẳng, sau đó bị hần đá thế thảm và rồi tôi sẽ vì cái đau thất tình ấy mà quên đi hần? Dầu sao tôi cũng thuộc kiểu người thực tế, tôi sẽ không lãng phí thời gian vì những thứ không bao giờ là của mình.

Khốn nạn cho thân tôi! Khi tôi quyết định sẽ lao vào lửa cho chết cháy rồi sẽ tự mình chữa thương thì hần trả lời cái câu "Em yêu anh!" của tôi bằng cái câu "Tôi biết!" lạt nhách. Ánh mắt hần nhìn tôi thần nhiên, chẳng tỏ ra bất ngờ, cũng không khó chịu. Tôi giống như người vừa bước hụt xuống hố sâu. Ngơ ngác. Ngơ ngẩn. Chẳng biết phải làm gì sau đó. Và hần

quay mặt bước đi, để mặc tôi thần thờ như con ngốc giữa công viên đầy nắng với đầy nỗi hoang mang trong lòng. Vậy là hần từ chối hay chấp nhận tôi đây? Có vẻ như câu trả lời của hần không cho tôi biết mình nên tiếp tục hay dừng lại. Tôi thất thế chân nam đá chân chiêu về nhà. Lòng tôi ngổn ngang đủ câu hỏi mà tôi không thể nào trả lời được. Càng nghĩ, tôi lại càng thấy tức giận. Đồ khốn! Có hay không thì nói đại một từ đi, để tôi còn biết đường mà lẩn. Cái câu "Tôi biết!" là sao chứ? Hần đúng là đồ mầu lạnh mà. Tại sao hần có thể ném vào mặt tôi cái câu trả lời vô nghĩa như thế chứ? Tôi đâu phải đứa biết che giấu tình cảm của mình. Có mù mới không biết là tôi yêu hần. Cái số con rệp của tôi!

Cuối cùng thì con tim non dại của tôi cũng chiến thắng cái tự ái to đùng. Tôi không thể chịu đựng nổi với nỗi nhớ cứ giày vò từng giây từng phút, có làm gì cũng không nguôi quên đi được. Để hần nhìn thấy tôi lúc này, chắc tôi chỉ còn nước tự tử cho hết chuyện thôi. Tôi lấy kính mắt, áo gió trùm kín người. Thế này thì đến mẹ tôi còn chẳng nhận ra tôi chứ nữa là. Tôi mò đến quán cà phê mà hần vẫn hay ngồi mỗi chiều, chọn một góc kín, ngồi đợi hần đến. Tôi sẽ chỉ ngồi trong góc đó mà nhìn hần thôi. Chỉ cần nhìn thấy hần là được. Có đẹp đến đâu thì nhìn mãi cũng chán. Có cool đến đâu thì ngày nào cũng thấy cũng sẽ thành ra bình thường. Đói thì phải ăn. Ăn no rồi thì sẽ hết đói thôi. Thì cứ tạm giải quyết cái khó khăn trước mắt đi đã. Tôi vừa nhấm ly cà phê đắng ngắt vừa tự lải nhải với mình. Mà cái tên khốn ấy, bao nhiêu quán cà phê bình dân không uống, cứ nhất định là phải cái quán nổi tiếng nhất mới chịu là sao? Tôi cho cái hẩu bao có hạn của tôi. Ông trời đúng là bất công, đã cho hần cái vẻ ngoài hết sẩy, còn cho luôn một công việc tốt và một túi tiền đầy tràn. Dù có nhìn ở góc độ nào thì hần vẫn là nhất. Hời sao tôi không chết mê chết mệt cho được.

Mặc dù tự nói với mình, ăn đủ rồi thì sẽ no, vậy mà không hiểu sao càng nhìn hần, tôi càng thêm... đói. Nhìn hần một lần rồi, tôi muốn nhìn thêm lần hai, rồi lần ba, lần bốn,... chẳng làm sao mà ngăn cản nổi. Đúng là cái số của con thiêu thân mà! Tôi oán giận hần. Hần làm tôi muốn chết quách đi cho rồi vì cái sự bất lực của mình. Vậy mà trước đây tôi còn tưởng tôi lý trí lắm, có thể điều khiển trái tim theo ý muốn. Giờ mới biết, khi đã đắm đuối một ai đó thì lý trí chỉ bé bằng con tép, ngay cả tự ái cũng ném vào hố rác từ đời nào đời nào rồi. Nhưng dù vậy thì tôi cũng chỉ dám ở xa mà nhìn hần thôi. Không phải vì tôi còn chút sĩ diện nào đó mà là vì tôi không đủ can đảm. Tôi âm thầm nhìn hần, âm thầm khát khao, âm thầm lo sợ, âm thầm đau khổ. Càng lúc tôi lại càng thấy gần bản thân mình, gần luôn cả ông trời, vì đã không cho tôi một nhan sắc cỡ chim sa cá lặn. Phải có cái gì đó để tự tin thì mới có thể đương đầu được chứ! Chưa đến gần hần mà tôi đã bị hào quang từ hần làm cho lóa mắt đến muốn mù rồi thì tôi còn làm được gì hơn.

- Có còn định đến đây nhìn tôi đến khi nào nữa?

Cứ mãi mê theo những suy nghĩ miên man của mình, tôi không hề biết là hần đã đến gần. Cặp kính đen của tôi như muốn rơi xuống đất. Hần khẽ meo mắt, còn

"...Trước khi bắt đầu viết truyện ngắn, tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình sẽ trở thành một nhà văn hay mơ mộng trở thành nhà văn. Tôi quyết định theo khoa Ngữ văn chỉ đơn giản là vì tôi mê đọc truyện. Nếu nói về ước mơ của tôi, tôi ước trở thành một họa sĩ truyện tranh. Thế rồi bất chợt một ngày tôi muốn tự mình viết một cái gì đó thay vì cứ mãi mê đọc những gì người khác đã viết. Có lẽ, cái duyên giữa tôi và văn chương bắt đầu từ đó. Tôi không mơ ước trở thành một nhà văn, tuy nhiên, tôi vẫn muốn được tiếp tục với việc viết ra những gì tôi suy nghĩ, tâm niệm và mơ mộng.

Tôi viết "Như thế là quá đủ" như một cảm hứng tự nhiên. Trong một ngày rất bình thường như tất cả mọi ngày bình thường ở thành phố hoa Đà Lạt, tôi vừa đi dạo vừa suy nghĩ về việc sẽ viết một cái gì đó. Kể từ khi tôi có hứng thú với việc viết lách, điều này đã trở thành một thói quen. Tôi suy nghĩ, mơ mộng đủ thứ trong những lúc tôi rảnh rỗi, thậm chí là ngay cả trước khi đi ngủ. Tôi nhìn lại cuộc sống của tôi, cuộc sống của một cô gái hai mươi lăm tuổi khá bình lặng, không mấy biến động và giả sử một thay đổi bất thường chợt đến. Tôi thử đặt mình vào vị trí của người kể chuyện, tưởng tượng những gì sẽ xảy ra rồi những diễn tiến đột nhiên ủa đến. Tôi vội vàng trở về nhà, mở máy tính lên và hồi hã đánh máy lại những gì đang nhảy nhót trong đầu. Câu chuyện cứ thế mở ra, thậm chí còn phát triển ngoài cả những dự tính ban đầu của tôi. Tôi hoàn thành "Như thế là quá đủ" chỉ trong có mấy tiếng đồng hồ..."



tôi quỳnh quáng đến làm đổ cả ly cà phê đen của mình. Chuyện thế này tôi chưa từng nghĩ đến. Hần kéo ghế, ngồi chống cằm, nhìn chăm chăm vào mặt tôi. Ngay cả việc tìm đại một lý do nào đó để nói dối rằng tôi không đến đây vì hần, tôi cũng không nghĩ được. Ôi cái đầu mà tôi tự hào suốt hai mươi năm là thông minh lắm! Tôi chẳng cả dám ngẩng mặt lên. Ước gì có một phép màu nào đó khiến tôi biến mất ngay tức khắc. Nhưng mà phép màu chỉ có trong cổ tích, còn tôi cứ phải ngồi đó mà chịu đựng ánh mắt chế giễu của hần. Khốn nạn! Sao tôi lại rơi vào cái hoàn cảnh khốn khổ như thế này kia chứ? Vừa xấu hổ, vừa giận dữ lại vừa cảm nhận rõ ràng sự bất lực của bản thân, nước mắt tôi cứ thế rơi xuống, không sao ngăn lại được. Tôi cắn môi, cố nuốt những tiếng ghen ngào vào trong bụng nhưng, ngay cả chuyện đó cũng nằm ngoài khả năng của tôi. Con tim tôi vỡ ra, tan thành nước, ào ạt dón lên đôi mắt. Hần quỳnh quáng lời tôi ra khỏi quán trong sự ngỡ ngàng của mọi người, quăng tôi lên cái xe của hần, chạy một mạch tới công viên, ấn tôi vào một chiếc ghế rồi đứng đốt thuốc, chờ tôi khóc cho xong.

Mà, kể cũng lạ, khóc đã đời rồi, tôi thấy tâm trạng mình nhẹ tênh, như chưa hề có những đám mây u uất cứ lẩn quẩn trong đó. Hần chia chiếc khăn tay ra trước mặt tôi. Tôi đón lấy, nhiệt tình hỷ mũi vào, như một cách để trả thù. Hần nhăn mặt, nhưng không câu gắt câu nào. Chỉ nói "Có giờ luôn đi!" khi tôi trả chiếc khăn lại cho hần. Thì tôi giữ. Cũng chả sao. Tôi gấp gọn nó lại, cho vào trong túi xách rồi hất mặt đứng lên.

- Có định làm gì?

- Đi về! Không được sao?

Tôi lườm hần một cái thật sắc. Dù gì tôi cũng đã khộc đủ rồi, đầu còn lý do gì mà ở lại nữa. Ở lại cho hần cười vào mũi tôi chắc. Hôm nay đúng là ngày nhục nhã nhất trong đời mình, tôi tự kiểm điểm. Sẽ không bao giờ có một lần thứ hai như thế này nữa. Cũng vì tôi chưa bao giờ yêu nên mới yếu đuối thế thôi. Đó là chuyện bình thường. Sau ngày hôm nay, tôi sẽ quên hần. Nhất định, tôi sẽ quên được hần.

- Muốn uống cà phê cùng tôi thì cứ ăn mặc như bình thường rồi đến ngồi cùng bàn là được.

Hần nói với theo khi tôi vừa đi được vài bước chân. Cứ như là vụn sắt bị hút về phía thanh nam châm vậy, tôi dừng lại ngay tức khắc, quay mặt lại nhìn hần. Hần đá lông nheo một cái, khẽ mỉm cười rồi rồ máy xe chạy mất. Tôi nhận ra rằng, lại thêm một lần tôi bị bỏ rơi giữa đường. Bộ hần nói tôi đến uống cà phê với hần thì tôi đến ngay chắc. Đồ kiêu ngạo. Đây không thêm. Uống một mình cho đến chết luôn đi.

- Trẻ con đừng có uống cà phê, ăn kem ấy!

Hần đẩy ly kem cao ngất về phía tôi và đối ly cà phê đen về phía hần. Tôi cúi đầu, chẳng dám cãi lại lấy một câu. Thật quá mất mặt. Tôi tự nguyện rửa mình. Thà là đi chết quách đi cho rồi. Đã tự mình làm bẩn chữ rửa hần hết cả hai ngày, vậy mà ngày thứ ba tôi lại ngồi ở đây, trước mặt hần. Tôi ghét chính mình quá đi mất thôi! Thế đấy, cuối cùng thì dù hần có lạnh lùng, khó ưa đến mấy đi chăng nữa, tôi vẫn không thể nào thôi yêu thích hần. Kiếp trước tôi mắc nợ tên này cả tiền tỷ cũng nên. Nếu không thì cũng nợ hần cái mạng quên của tôi. Tôi chắc chắn thế!

Hần không có vẻ gì là thích tôi nhưng ít nhất thì hần cũng đã cho tôi đến gần, thỉnh thoảng cũng kể cho tôi nghe về vài chuyện của hần, dẫn tôi đi chơi chỗ này chỗ kia. Sự thay đổi còn con con ấy của hần làm tôi mừng vui đến mất ngủ. Thật kỳ lạ! Tôi biết hần không yêu tôi, nhưng tôi vẫn rất vui. Chỉ cần được ở gần hần, thấy hần cười với tôi, nghe được giọng hần nói là tôi đã thấy mãn nguyện lắm rồi. So với cái khoảng thời gian tôi chỉ dám đứng xa mà chiêm ngưỡng hần, đây có lẽ đã là một bước lớn. Tôi hài lòng vì điều đó. Tôi bằng lòng với những gì mình đang có. Tôi ước gì thời gian dừng lại vào lúc này, để tôi mãi được ngắm nhìn hần. Cho dù, chỉ mình tôi đơn phương thôi cũng không sao. Thế nhưng, chuyện đời đã bao giờ được như mong ước?

Nhận thông báo đi du học xong, tôi như người đi trên mây. Ngày trước, tôi mơ ước có được cái vé du học này bao nhiêu thì bây giờ nó làm tôi hoang mang bấy nhiêu. Tôi không muốn phải xa hần. Nếu tôi xa hần, dù chỉ ba ngày thôi, hần cũng sẽ quên tôi ngay chứ nói gì đến cả ba năm. Nhưng, dầu tôi có ở lại, cũng đâu chắc gì hần đã bên tôi mãi mãi. Tại sao ông trời cứ trêu đùa tôi hoài, lúc nào cũng đặt tôi trong cái thế chỉ được chọn một mà thôi? Tôi không thể tham lam một chút sao? Tôi có nên nói với hần rằng, tôi đã nắm được cơ hội đi du học như tôi mong ước? Hần sẽ phản ứng thế nào nhỉ? Tôi đột nhiên thắc mắc. Thế nào hần cũng bảo mình phải đi ngay thôi, tôi thở dài. Hần luôn nói với tôi rằng, không bao giờ được để cơ hội tuột khỏi tầm tay, vì cơ hội chỉ đến có một lần. Từ bỏ cơ hội chẳng khác nào từ bỏ bản thân. Hần sẽ chẳng bao giờ chấp nhận cho việc tôi chần chừ chỉ vì hần. Tôi nên làm gì, phải làm gì thì mới đúng đây?

Tôi đã chẳng có nhiều thời gian để suy nghĩ và quyết định chuyện du học hay ở lại của mình. Chính cái lúc tôi đang đau đầu vì không biết nên làm gì thì tôi nhận được điện thoại của hần, nhưng lại do một người khác gọi, nói với tôi là hần bị tai nạn xe. Tôi không nhớ là mình đã

chạy đến bệnh viện hân nằm như thế nào nữa. Tôi chỉ nhớ cái cảm giác lo lắng đến nghẹt thở và tim tôi đau như vừa bị bắn vỡ ra thành từng mảnh. Sau nửa ngày phẫu thuật, người ta đưa hân ra ngoài, với bằng gác đẩy người. Ca mổ rất thành công, nhưng hân chưa thể tỉnh lại ngay được. Ôn trời, vì hân còn sống. Tôi gục xuống, ôm mặt khóc nức lên thành tiếng. Đây là lần đầu tiên trong đời tôi cảm thấy ông trời thật sự rất đáng yêu.

Những ngày sau đó, sức khỏe của hân đã khá hơn, nhưng, hân vẫn nhìn tôi bằng cái ánh mắt lạnh lùng, xa cách. Tôi không thể nào lý giải nổi thái độ ấy của hân. Chẳng phải chúng tôi đã từng thân thiết đó sao? Tuy không phải là tình nhân nhưng ít nhất cũng đã là tình bạn. Sao hân phải tỏ ra lãnh đạm như thế với tôi? Tôi chỉ là lo lắng cho hân, muốn chăm sóc cho hân thôi mà. Tôi có đơn phương cũng được. Tôi đâu có ép hân phải có cùng cảm giác với tôi. Tại sao hân phải để phòng tôi, phải đẩy tôi ra bằng cái thái độ khó chấp nhận nổi ấy? Tôi đau khổ. Tôi biết tôi không thể nào thôi yêu thương hân. Dù hân có lạnh nhạt với tôi, có đối xử tôi tệ với tôi, tôi cũng không thể từ bỏ nổi hân. Tại sao tôi yêu hân? Chính tôi cũng không biết nữa. Giá mà tôi có thể lý giải được tình cảm của mình, ít ra, tôi cũng tìm được phương pháp để chống đối với con tim ngu ngốc ấy. Sao tôi lại yêu hân nhỉ? Tại sao cứ phải là hân?

Bỏ qua thái độ khó ưa của hân, tôi vẫn đến thăm và ở lại chăm sóc cho hân khi hai ông bà già đã mệt. Hân câu gắt, khó chịu với tôi, và không tiếc lời cay độc. Càng lúc, hân càng khiến cho tôi đau khổ và mệt mỏi. Tôi tự nhủ với mình rằng, người bệnh thất thường là thế, nhưng tôi vẫn không thể không đau đớn. Cuối cùng, với hân, tôi cũng chỉ là một thứ bỏ đi. Hân không cần tôi. Hân không muốn có tôi ở bên cạnh hân. Càng ngày, hân càng xua đuổi tôi dữ hơn, cứ như đuổi tà. Vậy mà tôi lại không thể để mặc hân. Tôi cần mọi, nuốt những uất ức, tui hân vào trong lòng, và nặng lời với hân.

- Anh vừa phải thôi. Anh muốn hai người già sắp xuống lỗ rồi chăm sóc anh đến không thể ngủ được lấy một giấc chắc? Tôi không đòi hỏi điều gì ở anh hết. Chỉ cần anh khỏe lại, có thể tự lo cho mình được, tôi sẽ đi. Vậy đã được chưa?

Hân nhìn bố nuôi, hỏi với giọng quan tâm, lo lắng. Ông già lắc đầu, bảo không sao hết, ông vẫn còn đủ sức. Hân quay mặt đi. Hình như hân đang cố giấu nước mắt. Tôi biết, với hân, gặp được ông ấy là sự an ủi của thiên đường. Hân sẽ ra sao nếu không có đôi bàn tay ấm áp ấy ôm lấy hân, bao dung cho hân. Ông già kéo tôi ra ngoài, bảo để cho hân ngủ. Ông dắt tôi ra ngồi ngoài ghế đá bệnh viện, ngập ngừng một chút rồi bảo tôi,

- Bác mong cháu đừng vì nó nói khó nghe mà bỏ mặc nó.

Tôi cười buồn, nắm lấy tay ông già. Tôi đã nói là sẽ chăm sóc hân đến khi hân khỏe lại. Tôi không quên điều đó. Tôi muốn ông già hãy an tâm, cứ việc nghỉ ngơi, để hân cho tôi. Sau khi nghe tôi nói xong, ông ấy cười, cái cười hiền hậu và cảm kích.

- Cháu biết không, thằng bé không phải mồi còi cả cha lẫn mẹ đâu. Cha nó đã bỏ đi, hứa là sẽ kiếm thật nhiều tiền rồi về với mẹ con nó. Thế nhưng, ông ấy đã không bao giờ trở lại. Mẹ nó yếu ớt và bệnh tật, nên đã chờ đợi mỗi mòn cho đến chết. Thế nhưng, bà ấy vẫn yêu người chồng đã phụ bạc cho đến phút cuối cùng. Cháu hiểu ta muốn nói gì không?

Ông già ngược nhìn tôi. Ánh mắt ông ấy đầy yêu thương, tin tưởng. Tôi chớp mắt, để rơi một giọt nước nóng hổi trên má. Ra là thế sao? Đồ ngốc! Không phải hân ghét bỏ tôi. Hân vẫn còn là một đứa trẻ luôn sống trong nỗi bất an và sợ hãi. Ngay cả việc có tình cảm với một ai đó cũng khiến cho hân lo sợ. Khác với hân, tôi không bao giờ để nỗi bất an xâm chiếm trái tim mình. Thứ mà tôi muốn có, tôi không bao giờ từ bỏ. Và, giờ thì tôi biết rằng, hân đã không thể thoát khỏi lưới tình mà tôi đã giăng ra. Yêu thương cũng

giống như thuốc độc. Giờ thì anh cũng thử nếm nó đi!

- Cháu sẽ không để anh ta thoát khỏi cháu đâu. Bác cứ yên tâm!

Ông già cười,
- Cháu đúng là không tệ. Giờ thì bác thực sự nghỉ ngơi được rồi!

Hân vẫn tiếp tục câu gắt, bắt tôi làm đủ việc suốt cả ngày, không lúc nào để tôi được ngủ ngon một giấc.

- Anh đã nói em là phải mua cà phê ở quán AB cho anh kia mà! Đổi lại đi!

Hân quay mặt vào tường, không thèm nhìn đến ly cà phê mà tôi vừa mua về cho hân.

- Lành ơn đi, ông tướng! Bây giờ đã là 10 giờ đêm rồi, quán đó 11 giờ đóng cửa, làm sao em đi kịp. Mà đêm rồi, anh còn muốn uống cà phê để thức trắng à?

- Anh không biết! Đi đổi cho anh, ngay lập tức!

Hân hét vào mặt tôi. Thật là hết nói nổi mà, tôi cần mọi, cố nén cái cục tức đang nghẹn ở họng xuống. Đi! Tôi đi là được chứ gì? Không biết hân còn muốn tiếp tục cái màn con nít đòi quà này đến lúc nào nữa. Tôi bực bội lôi cái xe ra khỏi cổng nhà hân. Hân đã được xuất viện, và tôi đang tạm trú tại nhà hân để tiện chăm sóc cho hân. Đúng là chiều một đứa trẻ không phải là chuyện đơn giản. Hân có thể nghĩ ra cả trăm việc một ngày, đủ để xoay tôi như xoay chong chóng. Giờ thì tôi tin rằng, cả khối óc lẫn cơ thể tôi đều được làm từ thép. Tôi còn phải tự nỗ lực sức chịu đựng của tôi nữa là. Tôi quán AB, tôi vô tình gặp lại cô bạn. Nó kéo tôi về nhà, tán chuyện chán mới thôi. Tôi nhìn vào ly cà phê của hân, chặc lưỡi. Dù gì hân cũng chỉ kiếm việc cho tôi làm thôi chứ đâu có thực sự muốn uống. Chắc cũng chả sao. Hơn ba giờ sáng, tôi mới từ

nhà cô bạn về nhà hân. Đèn đã tắt hết, chắc là hân đang ngủ rồi. Tôi lục tìm chìa khóa, mở cổng. Không hề khóa. Lại thật! Tôi nhớ rõ là tôi đã khóa cẩn thận trước khi đi rồi mà. Không lẽ có trộm.

- Em đi mua cà phê tận Châu Phi hả?

Tiếng hét của hân làm tôi giật mình. Hân đứng chống nạng, thở như muốn đứt hơi, nhìn như muốn xé tôi ra làm hai. Ánh đèn đường chiếu xuống bộ dạng nhếch nhác và mướt mồ hôi của hân. Tôi ngỡ ngàng nhìn như không thể tin vào mắt mình.

- Anh đang làm gì thế?

- Câu đó anh hỏi mới đúng? Tại sao giờ này em mới về?

- Em gặp con Ly ở ngoài, nên tới nhà nó chơi chút. Mãi nói chuyện nên...

Không để tôi nói hết câu, hân quăng cây nạng gỗ, kéo tôi về phía hân và siết chặt tôi trong vòng tay của hân. Hơi thở của hân phả lên tai tôi, nóng rực. Đôi tay hân hình như hơi run. Cơ thể hân như đang nói với tôi rằng, hân đã lo lắng đến phát điên lên được.

- Anh đã đi tìm em hả?

Hân buông tay, đẩy tôi ra. Tôi cười buồn.

- Em đã nói là có đơn phương yêu anh cũng không sao? Nhưng em không muốn một cuộc tình mà em không rõ ràng.

Hân cau mày nhìn tôi rồi đột ngột gắt lên.

- Phải, anh đã lo lắng, anh sợ là em xảy ra chuyện gì, anh đã tìm kiếm muốn điên lên được. Tại sao em có thể ra ngoài mà không thêm mang theo điện thoại kia chứ?

- Đúng là anh đã lo lắng cho em rồi!

- Đúng, anh rất lo lắng! Anh sẽ không bao giờ để em rời khỏi anh, em hài lòng chưa?



Minh họa của NGUYỄN ĐĂNG PHÚ

Một tuần sau đó, bạn tôi đến thăm hân, và cái tin tôi lường lự đi du học hay ở lại Việt Nam đến tai hân. Thật ra thì bạn tôi chỉ muốn đùa thôi, nhưng hân không phải người biết đùa. Và vì hân không biết đùa, nên tôi lãnh nhận hậu quả.

- Em có điên không hả? Em thật sự định bỏ việc đi du học chỉ vì yêu anh sao?

- Em còn biết làm sao được? Anh bị tai nạn mà!

- Đúng, anh đã bị tai nạn, nhưng dù không có em, anh cũng không đến nỗi chết.

- Em không muốn xa anh, vậy cũng sai sao?

- Em có bị ngốc không hả? Bây giờ anh cũng đang yêu em, yêu đến chết đi được, nhưng không có nghĩa là anh sẽ mãi yêu em. Trong cuộc sống này, em không thể dựa dẫm vào bất cứ ai ngoài bản thân mình. Em chọn đi, đi học để có tương lai tốt hơn hay ở lại và bị anh bỏ rơi?

Thế đấy! Đồ khốn! Hân cứ luôn miệng nói yêu tôi nhưng lại tống cổ tôi đi ngay lập tức khi biết tin tôi được đi du học.

Mỗi ngày, tôi đều đặn đến trường, đi thư viện, cặm cụi bài vở và đêm về trông chờ email của hân. Nước Pháp lạnh thật, lạnh đến đóng băng. Chỉ có những bức hình của hân là giúp tôi có được chút ấm áp khi đêm về. Dẫu sao thì tôi vẫn trông chờ email hình của hân từng ngày. Tôi bắt đầu có cái thói quen lang thang bên ngoài hay chết đi ở thư viện trước giờ hân gửi email cho tôi. Tôi không muốn về phòng khi thư của hân chưa tới. Tôi cần có một cái gì đó để mong đợi, để tin tưởng rằng, tôi không cô đơn trên vùng đất xa lạ này.

Hôm nay, như thói quen, tôi ôm sách ra quán cà phê ngồi đọc cho đến mười giờ tối mới về. Hân vẫn thường gửi thư cho tôi vào khoảng chín giờ rưỡi đến mười giờ. Xếp sách vở vào túi sách, tôi xoa hai tay vào nhau, hà hơi cho bớt lạnh rồi một mình chậm rãi đi về nhà trọ. Không biết hôm nay hân sẽ gửi hình thể nào, là hình hân đang ăn tối, uống cà phê hay đọc sách nhỉ? Tôi vừa đi vừa nghĩ. Thế ra tôi vẫn còn có một cái hạnh phúc nho nhỏ lúc cuối ngày. Không biết tên máu lạnh ấy có thêm nhớ tới tôi không nữa.

- Hôm nào em cũng ở ngoài đến tận giờ này sao?

Tiếng hân như một cơn lốc, cuốn phăng tất cả những lan man trong đầu tôi. Tôi ngược mắt lên nhìn. Hân tựa tay vào ban công, quần áo ấm, khăn mũ len trùm kín người. Bước chân tôi chới với trên bậc thang cuối cùng. Hân kéo tay tôi, nhếch mép cười, cái cười ngọt ngào và kiêu căng bẩm sinh. Tim tôi như muốn vọt ra khỏi lồng ngực sau vài giây quên phải đập. Tôi lắp bắp không nói ra thành lời. Hân cười,

- Muốn hỏi tại sao anh lại ở đây chứ gì? Phải có lý do mới được sao?

- Nhưng... nhưng... điện thoại...

- Anh không gọi điện hay nhắn tin chứ gì? Anh không muốn bị phân tâm.

- Phân tâm?

- Em tưởng là anh ngồi chơi trong suốt nửa năm qua chắc? Hân vẫy vẫy tờ giấy gọi nhập học trên tay, cười đắc thắng. Anh cũng phải tự kiểm lấy một vé du học chứ?

Tôi bỗng thở hắt ra, phì cười. Sao bất cứ lúc nào hân cũng đang yêu thế nhỉ? Ngay cả việc hân chẳng thèm trả lời tin nhắn hay gọi điện cho tôi lấy một lần cũng không còn khiến tôi cảm thấy tủi thân, khó chịu gì nữa. Nhìn khuôn mặt rạng rỡ của hân, tôi có cảm giác như mình vừa được đền bù. Ra thế! Tôi đã yêu một người vô cùng xứng đáng đấy chứ.

- Tại sao mỗi ngày anh đều gửi một bức hình cho em vậy?

- Để em không thể nào quên anh được!

Thế đấy! Cái lý do rõ trời ơi. Làm sao mà hân có thể tự tin là chỉ cần một cái hình của hân cũng đủ để giữ trái tim tôi trong tay hân nhỉ? Mà thôi, chuyện đó cũng chẳng quan trọng gì lắm. Hân bắt đầu từ trong trứng rồi. Tôi biết là tôi đang yêu và được yêu. Thế là quá đủ!■

(*) Đáng yêu, tươi mát...

VỢ chồng thằng cháu Tập phàn nàn với tôi: “Chú có cách nào tác động để mẹ cháu lên phố ở với cháu, chúng cháu nói thì mẹ cháu chỉ lắc đầu thôi. Để mẹ cháu ở quê vừa khổ cái Luyện em cháu mà chúng cháu thắng nào cũng đi về mấy bận, tiền lương, lại giá cả thời nay khổ cả nết, và mẹ cháu có khỏe mạnh như ngày xưa nữa đâu”. Nói rồi nó thở dài...

Nhìn nó tôi càng thấu gia cảnh nhà mình. Anh tôi nhập ngũ năm sáu mươi, năm sáu tư thì đi “B”, đi một mạch. Đến giờ vẫn chả biết xương cốt ở bụi bờ nào! Trong cái giấy báo tử chỉ ghi là đã hy sinh anh dũng ở mặt trận phía Nam. Phía Nam là cả miền Nam mệnh mông biết ở chỗ nào. Sau hòa bình nhờ cái nghề làm báo chí tôi cũng lặn lội đến nhiều nghĩa trang, nhất là nghĩa trang Trường Sơn, tôi từng dò dẫm đi hết phần mộ chí của các liệt sĩ ở khu vực Tuyên Quang nhưng tên tuổi anh thì tôi vẫn mịt mờ trong mây khói! Cái người đã về với cát bụi thì đã yên bề nằm ở chỗ nào cũng là cát bụi nhưng cứ mỗi lần các cháu phàn nàn hoặc những chiều chợt nhớ tôi lại thấy ở chỗ ngực mình nhức nhối. Thương nhớ anh một phần, xót cho người đang sống trăm phần!... Quá khứ như một bộ phim cứ đêm đêm lại nhòe sáng trong đầu tôi.

Bắt đầu từ một buổi sáng mùa hạ, chị dậy sớm nấu cơm rồi gói vào cái mo cau một nắm cơm to như chú lợn con, xếp vào cái ba lô của anh. Cả nhà cơm nước xong, anh tôi khoác cái ba lô lên vai, chào cả nhà rồi cầm đầu đi ra khỏi cổng. Chị một tay cấp thang cu Tập, một tay xách cái móm cọ toàn là bánh gai, bánh mật lếch thếch theo anh ra tận bến đò Xảo. Tôi cũng chạy theo. Bố mẹ tôi thì ngồi tựa cửa cứ kéo vạt áo lau mắt. Anh xuống đò,

ngã tôi vội gào lên. Chị chỉ cười bảo: - Chú đừng sợ, tôi nhìn đàn cá thồn bơn nó bơi ngược đẹp quá!... nói rồi chị lại cúi cúi quẩy gánh ngược bến. Mãi sau này lớn lên tôi mới vỡ lẽ chỗ bến nước là nơi anh chị thường hò hẹn gặp nhau lúc trăng lên và mặt sông đầy gió!

Mối tình của anh chị vừa dần đã cổ cây vừa lãng mạn diệu kỳ. Nó có sức bật bay qua bức rào cũ kỹ của làng xã trong cái vòng cổ kính thuở bấy giờ: “Cha mẹ đặt đâu con ngồi đấy”. Chả là lúc hai người phải mặt nhau bố mẹ tôi có nhiều e ngại vì chị là con nhà khá giả, được chiếu chuông từ tấm bé, lại hơn anh tôi ba tuổi. Còn anh tôi lại đề ra trong thiếu túng nhọc nhàn. Nhiều lần mẹ tôi an ủi: “Nhà ta khó, mày lấy nó về có hầu được cả đời không? Thích hay vợ đẹp thì ươn việc làm con ạ. Không nghe lời bố mẹ nó như con cá ươn không ăn muối rồi đến lúc khổ đừng kêu!...” Anh tôi ngồi thử không trả lời. Đêm đêm anh vẫn lên đi. Có bạn anh vừa đi khỏi bố tôi vác gậy theo sau. Ra đến chỗ bến Đá thấy hai đứa như đôi chim đậu trên mỏm đá chỗ hòn đá nhô ra dòng chảy cứ gù vào nhau, bố tôi đành rút cái gậy quay về. Mùa thu năm ấy thì anh chị cưới nhau. Giờ chị là lao động chính trong nhà, cái định kiến ấy của bố mẹ tôi nhòa đi và càng quý mến chị.

Tôi được nuôi ăn học rồi thoát ly, có lẽ cũng từ hoàn cảnh gia đình hay vì số kiếp tôi về quê lấy vợ cũng từ một suy tính nhà chỉ có hai anh em gái và một cô em gái. Lấy vợ ở quê để đỡ đần chị lúc bố mẹ già cả. Tôi không tính được cái nhẽ đời, anh em kiến giả nhất phận. Khi vợ chồng tôi hạnh phúc thì chị như bị thừa ra, cái thừa ra tự nhiên nó thế. Tình cảnh ấy tôi đành xin bố mẹ đưa vợ cùng đi thoát ly để lại ngôi nhà và bố mẹ cho chị trông nom. Bố mẹ tôi đồng ý, chị em tuy phải xa nhau

CHỊ DÂU

Truyện ngắn của TRỊNH THANH PHONG

chị khoảng cái móm bánh lên chốc ba lô đứng bậm chân vào mé nước! Con đò khua mái sang sông, bóng anh khuất dần!... Chị cấp thang cu Tập quay về, tôi lặng lẽ bước theo sau. Lúc ấy mặt trời đã nhòe lên khỏi chân núi Châm khoảng nửa cây sào, nắng chói chang nhưng bước sau chị tôi lại thấy con đường đầy mưa gió!

Anh đi, chị lại có bầu, năm sau sinh thêm cháu gái đặt tên là cái Luyện. Cả nhà vui như có hội. Bố mẹ tôi vừa khóc vừa cười như để an ủi mình và an ủi chị: Thôi! Nhờ giới bố nó đi chả biết bao giờ về nhưng nhà cũng đủ tẻ đủ nếp. Chỉ thương con bé chả được nom mặt bố lúc đẻ ra!... Ai biết lời ca cẩm của bố mẹ tôi lại là định mệnh của mẹ con chị!...

Con bé được một tuổi thì chiến tranh xảy ra khắp cả hai miền. Người Mỹ bắt đầu dùng không quân bắn phá dữ dội ra khắp miền Bắc. Làng xã phải đưa người già con trẻ vào rừng. Chị cũng làm được căn lán ở chỗ Cầu Móc gần cái hang đá sâu. Thằng cu Tập và cái Luyện theo ông bà vào đấy ở để lánh tàu bay Mỹ. Chị ở lại bám ruộng, bám nhà. Tàu bay Mỹ mỗi ngày một đông hơn, đánh phá ban ngày không đã chúng còn bắn phá thả bom cả ban đêm. Công việc đồng áng càng khó nhọc. Thường phải đi làm từ nửa đêm gà gáy. Là lao động chính trong nhà, chị vừa phải đảm nhiệm công việc ở ngoài đồng để có đủ công điểm đến mùa có hạt lúa, củ khoai nuôi cả nhà vừa phải chăm bẵm con cái. Ngày ấy con bé Luyện lại mắc chứng bệnh sài chéo nó cứ khóc như xé vải suốt cả ngày đêm. Đánh vật với nó, bố mẹ tôi cũng lặn ra ốm. Thế là gánh nặng lại đổ dồn lên vai chị. Vừa chăm lo con vừa phải chạy chữa thuốc men cho bố mẹ nhưng việc đồng áng chị không bỏ buổi nào. “Nhiều đêm chị còn phải đu con bé Luyện trên lưng để đi cấy hết vài bung mạ khoán, cấy xong về nhà lại đổ lúa vào cối xay giã, sáng mở lại bếp núc cơm cháo cho cả nhà ăn. Thấy chị tất bật, bố tôi an ủi: - Nhà neo mẹ Tập làm lụng vất vả nhưng cũng phải giữ sức, ốm ra đấy lại khổ hai đứa trẻ!... Chị chỉ biết vâng dạ để đấy, công việc cứ cuốn chị đi. Có lẽ chị cũng muốn mượn công việc để lòng dạ vơi bớt nỗi nhớ mong anh. Nhiều bận vào lúc xế chiều tôi cũng đắm mục đồng đang lặn ngụp ở bến Đá, thấy chị quẩy thùng ra gánh nước. Gánh nước trĩu trên vai rồi, chị vẫn ngoái nhìn dòng nước. Sợ chị

nhưng vẫn giữ được cái tình như cái nổi ở trong cái rế!

Chiến sự trên hai miền thì mỗi ngày một gay go, ác liệt. Tin tức về anh tôi cứ như cái bong bóng chợt phồng chợt mất. Có người bảo anh bị sốt rét chết treo trên vông giữa rừng, đến khi đơn vị tìm thấy thì chỉ còn có bộ xương trông queo trong lòng cái vông, có người lại bảo anh làm to đến chức trung đoàn trưởng, có người thì phao anh bị địch bắt, chúng chặt từng ngón tay, ngón chân anh rồi nhốt vào xà lim ở mãi tận ngoài Côn Đảo!... Tin tức cứ phập phồng lẩn về gia quyến. Bố mẹ tôi nghĩ ngợi cứ chiều đến là hai ông bà ngồi tựa cửa nhìn ra khóm, mẹ con chị cũng ôm nhau khóc theo. Thấy anh bộ đội nào về bố tôi và chị cũng lặn đến hỏi thăm, có bạn hai bố con dắt nhau sang tận Cây Hồng, về tận Hạc Trì để hỏi tin tức anh tôi qua những người lính bị thương trở về nhưng đều gặp cảnh mô kim đáy bể. Chị phải gồng mình lên để nuôi con và chăm nom bố mẹ già. Nhưng lạ không biết từ nguồn lực thần bí nào mà vất vả thế chị tôi không bị hao gầy mà cứ trẻ đẹp phây phây. Những đường nét thời son trẻ hẳn hiện nét nào ra nét ấy! Nhiều bận tôi về thấy gà gáy canh hai chị đã dậy đổ lúa vào xay! Lòng dạ tôi tự nhiên cũng bồi hồi nhớ anh vô bờ và càng xót xa cho chị! Lại có bận trở trêu, vào những chiều tà chị quẩy gánh ra sông lấy nước, vừa thả thùng xuống nước thì thấy kẻ sở khanh tổng ngồng từ bến đò xuống sông cứ bơi thẳng đến mỏm đá chỗ chị đang kéo nước. Chị đành đổ cả thùng nước vào mặt hẳn rồi quay đi. Thằng sở khanh then thò đành lặn biển ra tận dòng nước hai mới dám nhô đầu lên. Chị lại lặng lẽ quẩy nước ngược bến về nhà!

Ngày anh tôi có giấy báo tử, xã làm nghi lễ ngay tại nhà, bố mẹ, anh em nội ngoại nhà tôi và cả bà con lối xóm ai cũng nức nở, ngôi nhà tưởng như có cơn mưa nước mắt! Ấy thế mà chị tôi vẫn đứng lặng, hai mắt ráo hoảnh! Chị đứng như tượng đá, lúc này tôi mới càng tỏ chị đã không còn nước mắt nữa! Chị đã khóc anh, khóc nhiều đêm rồi! Lòng chị chỉ có chị mới biết. Chị như tượng đá trước đám người đám đĩa nước mắt. Nhìn chị tôi giật mình nghĩ gặp nàng Tô Thị ở đâu lại lạc đến giữa nhà mình! Từ ấy chị lặng lẽ sống nuôi con và chăm bố mẹ chồng. Khi bố mẹ tôi đến cõi các cụ lần lượt dặt tay nhau về Tây Trúc, các cháu của tôi (thằng Tập và cái



“...Mọi xuất phát đều được bắt đầu từ nhu cầu của đứa cháu tôi với nguyện vọng đưa chị dâu tôi từ quê ra phố ở. Tình tiết thực như tôi đã viết ra trong truyện. Nhưng khi về quê động viên chị thì chính bản thân tôi lại bị chị thuyết phục. Việc không thành, tôi

về phố, hình ảnh chị ở quê cứ hiện lên và ám ảnh tôi suốt tháng-ngày xa cách. Thế là như có người khiến tôi cầm bút viết cái truyện ngắn này. Viết cũng là để kỷ yếu trong gia đình. Chữ nghĩa dòng dòng như chính lòng tôi nghĩ về chị. Đến đoạn cuối, tôi đang loay hoay lựa cái kết thì nghe tiếng chuông điện thoại reo. Đứa cháu tôi gọi: “Mẹ cháu mất rồi! Lúc...”. Tôi bỏ bút cùng gia đình về quê.

Tang lễ cho chị xong, trở lại phố phường tôi cũng chẳng còn tâm dạ để nhớ cái truyện đang bỏ dở. Nhưng một hôm vô tình đứa cháu ngoại đọc rồi nó thỏ thẻ bảo: “Cháu đọc cái truyện của ông viết về bà trẻ Tô (tên chị tôi) nước mắt cháu cứ ứa ra nhưng phần cuối câu truyện vẫn thiếu ông nhỉ”? Tôi nhìn đứa cháu không nói được gì. Sau đó tôi bắt máy đọc lại. Đùng, phần cuối vẫn bỏ lửng. Tôi lặng lặng ghi lại nguyên cảnh lúc tôi nhận điện của đứa cháu báo tin chị tôi mất và thêm vào mấy lời than! Mối mail gửi cho báo Văn nghệ...

Luyện) cũng trưởng thành. Thằng Tập đi học ngành cơ khí rồi về phụ trách máy xát của một cửa hàng gạo cấp tỉnh rồi gây dựng gia đình ở liền trên phố. Cái Luyện đi học ngành kế toán, thương mẹ nó xin về làm kế toán cho một trường phổ thông trung học cơ sở ngay làng xã. Chị mừng và thấy mình đã hoàn thành bốn phận với anh, với ông bà tổ tiên. Chị yên bề ở vậy trong ngôi nhà này như thế. Cứ ngỡ ông trời và anh tôi phù hộ cho những số kiếp ở hiền gặp lành. Ai ngờ đời người lắm đoạn, lắm khúc. Vợ chồng thằng Tập đang làm ăn yên ổn thì cơ chế đổi thay, cái cửa hàng gạo to vậy mà cứ teo tóp dần. Cái máy xát nó từng gần bó chốc thành đồng sắt gỉ. Người người cùng nhau vỡ ra đường, ra chợ. Vợ chồng nó cũng đành nổi bước theo. Thằng Tập bám chiếc xe khách của anh bạn làm tay lơ xe, khổ nó lại là đứa hiền lành, dễ thương người. Gặp khách khó khăn khổ sở nó thường lắc đầu miễn phí, anh bạn dù quý nó thật nhưng vì cơ chế làm ăn nên đành phải chào thua! Vợ chồng nó về bày cái quán lành phành phạch mấy cái nổi, mấy cái xe đạp, lải chải thấy đầu nhưng lỗ thâm vào thì cứ mỗi ngày một to, nó bỏ cái quán xoay sang nấu rượu nuôi lợn, lợn lại dịch thế là túng thiếu, túng thiếu thì vợ chồng sinh lực đục. Chị lại phải lặn lội bám mấy sào ruộng khoán dè xén tiền gạo gửi cho vợ chồng nó thêm vào để nuôi cháu. Cái Luyện đi lấy chồng, số kiếp thế nào lại làm lẽ, làm lẽ. Anh chàng rề lại một nạch ba đứa con riêng cùng lếch thếch dặt nhau về ở rế nhà chị, đồng lương ít ỏi của cái Luyện chả thấm gì với năm sáu cái miệng. Những nhọc nhàn lại đề lên đôi vai gầy của chị. Thấy chị vất vả nhiều người cảm thương bảo: Bà khổ thế là đủ rồi, lên phố tỉnh mà thu quén cho vợ chồng thằng Tập chứ thóc đâu mà nuôi mãi đám gà rừng!... Chị chỉ biết kéo vạt áo lau mặt, nghe mà bỏ ngoài tai! Đêm đêm chị lại thắp hương lên bàn thờ anh. Chị chỉ một lời cầu nguyện anh sống khôn chết thiêng thì về phù hộ cho con cái. Đêm nào chị cũng thắp hương kêu anh! Không biết có phải anh thấu lòng chị hay do cái lý dòng sông có khúc, đời người có lúc. Đùng một cái vợ chồng thằng Tập được một ông giám đốc xí nghiệp mở Parit cứu mang nhận vào làm. Có chỗ làm ăn yên ổn, vợ chồng nó bán bỏ cái quán, vay mượn thêm bạn bè cũng xây được ngôi nhà ngay mặt con đường lộ chạy từ Thành Tuyên sang Tân Trào. Giờ lại phù hộ vợ chồng nó để thêm được thằng con giai sau mười bảy năm cái khó bắt tự làm kế hoạch. Con cháu lớn thì đậu đại học cùng năm đó. Tin ấy như một liều thần dược làm chị khỏe ra, trẻ ra. Chị để cửa nhà cho con gái, lên phố với vợ chồng thằng Tập vừa đặn thằng cháu giai đích tôn đầy tháng chị lại về quê. Vợ chồng thằng Tập đủ lời ngọt nhạt chị chỉ một mực: Thương nhớ con cháu lắm nhưng mẹ không bỏ quê được! Các con bảo nhau làm ăn, lúc nào nhớ cháu mẹ lại ra. Chị về quê ở, năm đôi bạn cái tay nải vài cân gạo nếp, mấy ổ trứng gà ra thăm cháu. Nhưng con người ta sinh ra ở trên đời là cả một quá trình



Minh họa của ĐÀO QUỐC HUY

đấu tranh giành giật với sự sống. Sinh lão bệnh tử là việc không thể tránh. Bước sang cái tuổi bảy mươi, sức khỏe chị suy sụp hẳn nhưng vốn dĩ ra chị đã là người làm lụng, dù ốm đau bệnh tật chị vẫn bám máy sào ruộng để có hạt gạo khi mùa về. Chút ít tiền lương tài trợ từ xương máu của anh chị giữ để đấy. Một phần phòng lúc ốm đau, một phần để khi có đủ chị tu sửa lại ngôi nhà cho thật tươi tắn để lúc nhắm mắt vẫn có cái chỗ cho con cháu về hương khói. Ý niệm chị thế là thế. Khó đối thay và cũng khó ai lay chuyển được. Nhưng tuổi tác làm sao cưỡng lại được bệnh tật, một đêm cuối thu, tự nhiên chị không ngủ được, khắp người đau ê ẩm. Sáng dậy vẫn quen nếp nhà, chị dò dẫm ra giếng kéo nước, tự nhiên mười đầu ngón tay cứ co quắp không làm sao nắm được vào sợi dây, chị là xuống nền giếng lịm đi. Vợ chồng cái Luyện và dân xóm vợi khiêng cáng đưa chị đi bệnh viện. Bác sĩ bảo chị mắc bệnh loãng xương, phải đưa đi bệnh viện tỉnh. Ba tháng nằm ở bệnh viện tỉnh, bệnh chị tuy không cắt nhưng có chiều giảm đỡ hơn. Nhân cơ đó vợ chồng thằng Tập an ủi chị để nhà cửa dưới quê cho vợ chồng cái Luyện, ở lại với vợ chồng nó. Chị không ưng nhưng vì bệnh tật nên đành chấp nhận.

Chị ở với vợ chồng thằng Tập, cuộc sống ngoài phố tuy không phải làm gì nhưng nó gò bó làm chị thấy khổ sở, có hai đứa cháu đích tôn thì một đứa đi học xa, một đứa đi nhà trẻ, vợ chồng nó làm lụng tới ngày mới về, một mình chị cứ ngồi trong nhà nhìn ra đường. Thế là nỗi nhớ quê càng vơi vợi. Chị nâng nặc đôi về. Vợ chồng thằng Tập đánh bố tay.

Chị về quê, căn nhà xưa vốn ngăn nắp gọn gàng bây giờ nhen nục, cái bếp tênh toàng bốn bề gió thổi. Máy đứa cháu con riêng của chồng cái Luyện lớn những những nhưng cũng chẳng chịu làm lụng gì, tất cả đều nom vào đồng lương của mẹ kế. Thương con gái, có ít tiền dành dụm được chị lại lôi ra để thưng lại cái bếp lấy chỗ nấu nướng và bày việc cho đám trẻ đứa lớn làm việc lớn, đứa bé làm việc bé để có thêm chút thu nhập nhưng chúng biếng lười lại gàn cổ cãi. Bực mình nhưng chị vẫn phải cam lòng. Cái nghèo túng ở cùng con người thường sinh lắm chuyện, thằng chồng cái Luyện tự nhiên đốc chứng, mấy bố con cùng hòa với nhau gây hết chuyện này sự khác. Gây chán rồi bỏ nhà đi biệt cả ngày, đêm về lại dựng vợ dậy cứ hùng hục suốt đêm. Nhiều lần chị khuyên giải nhưng nó cứ lơ đi. Có bạn anh ta còn vắn mắt quát lại chị: - Vợ tôi, tôi phải dùng, bà đứng ngăn cấm sự sung sướng của chúng tôi. Tôi phải đẻ con với cái Luyện... Máu chị dồn lên đỉnh đầu nhưng chị đành ngậm tằm. Thế là từ ấy chị bắt cái Luyện ngủ cùng với

chị. Nhiều đêm đi về thấy hai mẹ con nằm ngủ, nó lật cái Luyện dậy, chị thấp đèn sáng bùng ba gian nhà. Đang cơn cuồng nhiệt nó chỉ tay vào mặt chị rồi nói trống không:

- Đồ độc ác... Máu lại dồn lên đỉnh đầu chị nhưng chị vẫn cười nửa miệng và ngọt nhạt bảo:

- Tôi có cấm cả gì nhưng vợ chồng cũng phải biết điều độ, biết giữ gìn sức khỏe cho nhau để làm ra của cải nuôi mấy đứa trẻ, bây giờ có thêm đứa con nữa anh chị lấy gì cho chúng nó ăn, nó học. Con gái tôi nó còn chẳng đòi hỏi gì thế mà anh còn!.. Chị lại kéo cái Luyện nằm xuống bên chị. Nhiều lần như vậy thế là chàng rể chán và tự động cha con dặt nhau đi.

Hai mẹ con đàn bà lại lằm lũi sống với nhau. Tuổi tác chị mỗi ngày một nhiều, bệnh tật mỗi ngày thêm chứng, cái Luyện một bên là mẹ, một bên là chồng, nó đành chịu đựng. Giải quyết tình cảnh đó và cũng để giải phóng cho em, vợ chồng thằng Tập đã nhiều lần ní non đón chị ra phố ở cùng để một phần thuận cái việc thuốc thang cho chị, một phần để vợ chồng cái Luyện có điều kiện nổi lại tình cảm để cửa nhà, anh em trọn vẹn đôi bề cho đủ phải vất vả. Nhưng cứ mỗi lần hé ra chuyện chị chỉ lác đác. Vợ chồng thằng Tập đành mang chuyện ta thán với tôi. Nghe chuyện nhiều khi bực mình tôi phát bần: - Giới chẳng chịu đất, đất phải chịu giới, cứ kệ bà ấy!... Nói là nói vậy chứ cái tình chị em ai nỡ được. Toan tính đủ các bài bản trong đầu, tôi lặn lội về quê với mục đích để chị vui lòng ra phố ở với vợ chồng thằng Tập. Vừa nhô đầu vào cái ngõ quen thuộc đã nghe tiếng chị sang sang:

- Chú về à? - Tôi hất cái kính mũ bảo hiểm. Chị ngồi kia, ngay dưới thềm hè chỗ tiếp giáp giữa mái gianh của ngôi nhà ba gian với cái bếp. Nhìn chị khô héo giống như tàu lá sắp rơi khỏi cành thế là những ý nghĩ đã cần nhắc kỹ trong đầu tôi bị xóa nhòa. Tôi lẳng lặng kéo cái ghế ngồi xuống cạnh chị. Gió nồm từ bên Măng hây hây thổi vào. Chị bảo:

- Ngồi chỗ này còn mát hơn ngồi dưới cái quạt trần, gió trời mà chú.

- Vâng, cũng lâu lắm rồi em mới lại được hưởng cái mát mẻ dưới hiên nhà!...

- Lúc nào thấy trong các khớp xương đau buốt tôi lại lẩn ra đây ngồi chú ạ. Ngồi đây tự nhiên thấy nó đỡ, chẳng biết do gió trời hay là nhà tôi về xoa bóp cho! Vừa nói chị vừa co hai bàn tay đặt lên thành cái ghế. Tôi khẽ nâng bàn tay chị lại gần. Chao ôi! mười đầu ngón tay chị co quắp như những cái còng cua đã bị hơi lửa! Nước mắt tôi tự nhiên trào ra, chỗ lồng ngực thắt lại. Tôi cứ nâng

bàn tay chị ngồi lặng mà không ngờ rằng chính đôi bàn tay này đã một thời từng nâng niu cho những nhánh khoai, khóm lúa giữa đồng đất quê nhà chói chang nắng lửa và cũng chính đôi bàn tay này đã khâu lành những mụn và trên vai áo tôi những ngày mẹ đã đi xa! Và tiếng còi xay lúa ù ù vang lên lúc canh khuya gà gáy cùng với vốc dăng chị liêu xiêu dưới nắng chiều đợi cái Luyện theo bố tôi đi khắp nơi khi thấy có anh bộ đội ở mặt trận về để dò tin tức chống mình!... Bây giờ chị ngồi đây, vịn bàn tay lên thành ghế dưới hiên nhà nơi anh chị từng hạnh phúc và cũng là nơi anh khoác ba lô bước ra khỏi cửa không dám ngoái nhìn mẹ con chị! Dữ dằn hơn là hình ảnh chị như dáng nàng Tô Thị giữa đám người vòng trong, vòng ngoài đầm đìa nước mắt ngày báo tử anh tôi!...

Đứng bất chị đi đâu, đứng đưng đến chỗ vịn vịn nơi lòng chị! Tôi tự nói với mình và lại khẽ nâng đôi bàn tay chị lên! Chị nhỏ nhẹ nói từng câu nhát gừng: - Cái bệnh loãng xương nó cực thế chú ạ! Ăn thì vẫn ăn được nhưng chả mó được việc gì. Tất cả đổ lên đầu con bé Luyện! Cực, con bé khổ từ trong bụng mẹ, đẻ ra thì không được nom thấy mặt bố! Nhiều lúc nó đứng một mình ngẫm ảnh bố, tôi chỉ muốn chết đi!... - Chị thở dài.

- Thế, thế... tôi ngong nghịu định hỏi thêm chị về việc vợ chồng nó. Chị đổi giọng sang sang:

- Chú với vợ chồng thằng Tập ở xa chắc chỉ nghe người ta nói. Người ta bảo tôi độc, tôi ác! Nào có ác độc gì đâu! Con tôi người xót một, tôi xót mười chứ! Hoàn cảnh thì chú biết rồi, Chị em ngồi đây nhắc lại càng thêm não ruột! Chị thở dài, những ngón tay cong queo như những cái còng cua bị nướng cứ chia ra trước mặt. Nhìn chị tự tôi thấy mình có lỗi vì vô tình lại khuấy ra những rối bời bấy nay chị đã gói kỹ trong lòng! Tôi vịn xoa dịu:

- Thôi, mọi việc đã rồi, mình chịu đựng vậy!

- Thì chú bảo chẳng chịu thì làm thế nào được, đời tôi đến lúc ra ngủ ở góc cái đám mạ ngoài gò mít kia vẫn còn phải chịu đựng chú ạ. Nhiều đêm nằm ngẫm việc chồng con Luyện nó bỏ đi cũng là cái lẽ giới, giới cõi trời cho nó đấy! Giả mà vợ chồng nó ở với nhau, cố sinh nở được đứa con mà lại là con gái thì cái khổ lại truyền kiếp!... Chú hiểu cho tôi!... Chị lại chép miệng rồi đổi giọng nhát gừng: Bây giờ còn hai mẹ con đàn bà ở với nhau, mọi việc đều do con bé Luyện liệu cả. Tôi tay chân không khéo thế này cố ngoắc cái thìa tự mức ăn cũng là phúc rồi. May mấy năm trước còn khỏe mẹ con cũng rọ rọ sửa lại được cái nóc nhà, chính phủ lại hỗ trợ cho ba mươi triệu đồng làm thêm được cái bếp xây cấp bốn. Ngôi nhà bền chắc lại rồi, tôi có chết thì vẫn có chỗ cho cái Luyện ở. Ngôi nhà này dù sao cũng là của ông bà để lại cho vợ chồng tôi, anh em nó đều sinh ra, lớn lên ở đây. Bố chúng nó cũng ra đi từ đây và người ta cũng truy điệu anh ấy ở đây. Tôi đi đâu được!...

- Vâng! Em hiểu rồi, tôi vừa nói vừa khẽ nâng hai bàn tay cong queo như những chiếc còng cua bị hơi lửa của chị lên thành ghế và xin phép chị đặt gói quà lên bàn thờ. Chị khẽ gạt đầu bảo:

- Ừ, chú có gì cứ đặt cả lên án rồi thức các cụ dậy và kêu anh về! Ngày rằm, mừng một tôi vẫn hương khói đều đặn thế. Có thờ có thiêng, và cũng là tấm lòng của con cháu nhớ đến các cụ chủ ạ! Giọng chị như nghẹn lại. Tôi lẳng lặng đặt gói quà lên án thờ, thấp nhang cúi đầu vái ba lễ. Hương khói như vọng về giọng nói ân cần của ông bà tổ tiên: " Các con ăn đâu, làm đâu hàng năm cũng phải nhớ về quê cha đất tổ, còn chị mày đấy! Có vậy con cháu chúng nó mới giữ được cái gốc của mình, biết tựa vào nhau để sống trọn phận tử bề!..." Tôi vái thêm ba lễ nữa rồi bước lùi ra khỏi gian thờ. Lúc này cháu Luyện cũng đi làm về. Chú cháu sửa soạn nấu ăn bữa tối. Chị ngồi tựa ghế nhìn rồi bảo:

- Thịnh thoảng chú cũng phải dắt con cháu về cho chị mừng, cứ có những phút như thế này chị khỏe ra đấy, chẳng thuốc nào bằng đâu chú ạ!...

- Vâng, em nhớ rồi ạ. Trong mắt tôi tự nhiên có cái gì cay cay, tôi kéo vạt áo quệt ngang và tự nhận ra việc mình nghe thằng cháu Tập về bàn cách đưa chị ra phố ở với vợ chồng nó là không phải lẽ! Tôi tự trách mình và thầm biết ơn chị. Có lẽ chỉ có chị mới là người làm nên cơ nghiệp nhà này và cũng chỉ có chị mới là người tạo giữ được cho chúng tôi sự êm ấm, ấm cúng muốn thuở của quê hương đầu trong căn nhà này không có máy điều hòa, không có máy hút bụi như nơi tôi đang ở. Nhận ra cái lẽ giản đơn mà sâu xa ấy từ nơi lòng chị, tôi về cứ ngẩn ngơ mãi rồi cầm bút viết cái truyện này. Khổ, đang viết thì nhận được điện của thằng cháu Tập: Chú ơi! Mẹ cháu mất rồi, lúc!... Tôi buông bút, nước từ khóe mắt chảy tràn ướt nhòe trang giấy. Thôi! Biết làm nào được! Kiếp người ta như cây cỏ vậy!...

CHIẾC THÌA GỖ

MÌNH chưa bao giờ tự nói lời cho mình. Khi là đàn bà một con mình vẫn chưa biết đến tình yêu. Phũ gần bó với mình như một nghĩa vụ. Vì của hồi môn mình mang theo từ họ Sùng quá lớn, cộng với của hồi môn của đứa con dâu họ Vàng này nữa nên mình không được yên. Bây giờ mình đang rất muốn nói lời cho chính mình mà không mở lời được. Đã là đàn bà qua hai lần goá, là con dâu nhà này bao nhiêu năm mình không nghĩ gì đến của hồi môn đã dùng vào việc gì, còn bao nhiêu bạc, bao nhiêu thuốc. Giờ mình muốn ở yên trong nhà này, làm cháu dâu hay con dâu, cũng không có gì khác, giờ mang thân phận gì cũng không sao. Mình muốn đi địu nước và nấu rượu nốt phần đời còn lại.

Mình chưa bao giờ nghĩ sẽ trở thành bà chủ của cái dinh này. Ngày trước là Dịp, ngày sau là Phũ, cũng chưa ai nghĩ đến việc thay cha làm chủ vùng này. Vậy mà mọi người cứ sắp đặt cuộc sống của hai đời chồng mình, để thành ra ai cũng chưa được làm gì đã bị hại chết.

Phũ à, anh là con trai dòng Vàng, là cậu chủ vùng Đồng Văn. Phũ làm chồng tôi mà không sống để tôi nhớ. Tôi và anh sống với nhau trong dinh thự này nhưng không khác những người khác. Mẹ Ba nhà anh, thân là đàn bà mà tham vọng quá lớn. Con trai của mẹ Ba còn nhỏ mà đã được sắp chỗ ngồi là chủ chính của dinh. Ai cũng biết điều đó, nhưng có ai tranh giành đâu chứ. Tất cả chúng ta không ai so đo với em, với mẹ Ba, vậy mà đều không thoát được chén thuốc độc của bà. Giờ tôi biết làm sao, kể tội mẹ Ba hay âm thầm chịu đựng nỗi tủi hận của đứa đàn bà cao số hại hai đời chồng, rồi sẽ hại cả nhà chồng? Nói với bố chồng thì không đủ lý lẽ và cũng không đủ bằng cứ. Đánh chịu thôi. Nhưng chịu liệu có được không? Rồi đây mình muốn làm thân con ngựa già cũng không được. Mình đã là cái gai nhọn mọc ra khỏi cành rồi. Người ta phải bỏ đi nếu không muốn bị đâm thủng tay.

Có lúc mình muốn bị tổng ra khỏi nhà Vàng, làm thân con chó ghê bị xua lên rừng, dù không biết đi đâu thì cũng tránh được chén thuốc độc.

Đã rất nhiều đứa đàn bà Mèo ăn lá ngón để chết đi cho hết nghĩ, mà sao mình chưa từng muốn chết. Thật lạ là mình lại chưa từng muốn chết, mặc dù đúng là có lúc mình thấy mình khổ hơn con chó, nhục nhã hơn con chó, nhưng chưa bao giờ nghĩ đến cái chết.

Và đứa đàn bà là mình không đành lòng bỏ con trai yếu ớt mà đi. Mình đi rồi, ngày một ngày hai nó cũng sẽ được một chén thuốc độc. Có khi cũng tốt, nhưng dù tốt hơn bây giờ thì mình cũng chưa bao giờ muốn vậy.

Mình biết Vàng không muốn đứa con dâu này chết. Cháu trai, con trai chết rồi, nhà nát rồi, Vàng vẫn cố duy trì cái họ này. Song nếu mình chết, Vàng sẽ mất nhiều hơn những gì đã mất. Cha mình – chúa đất vùng Đường Thượng sẽ không nghe Vàng nói lý về cái chết của mình. Ông sẽ làm phản, ít ra ở một vùng. Ông sẽ đòi lại “hạt lạnh đẹp” đã gả cho dòng họ danh giá nhất vùng đó. Không đòi được ông cất tình thông gia thì thể của nhà Vàng sẽ yếu đi rất nhiều.

Vì con mà mình sống, và mình nhớ cái



“...Nói về truyện ngắn “Chiếc thìa gỗ nhà đám”, tôi cảm thấy hài lòng nhất trong các truyện ngắn tôi viết trong năm qua. Đây là một truyện tôi viết khá vất vả, vì nó chứa đựng một số phận đau đớn của một người đàn bà phải làm vật kết giao của hai dòng họ lớn để tăng thêm thế lực. Đề tài của truyện này vẫn là số phận người phụ nữ. Phụ nữ là khổ, dù ở thời nào cũng khổ, ở vị trí nào cũng khổ. Người có thân phận bình thường khổ về chuyện cơm, áo gạo tiền cho gia đình. Người có chút nhan sắc thì khổ vì nhan sắc. Còn nhân vật trong “Chiếc

thìa gỗ nhà đám” của tôi không bàn về nhan sắc, tài danh, cô lại mắc vào thân phận của con nhà giàu. Giàu cũng khổ, mà chính là khổ vì cái giàu ấy.

Tôi đặt bối cảnh là không gian miền núi, gần với nếp nghĩ, phong tục tập quán, của người miền núi. Chính những nếp nghĩ và lễ thức bắt buộc trong cộng đồng các dân tộc miền núi ấy đã đẩy nhân vật đến những tình huống éo le, đau đớn. Nếu không vì của hồi môn, không vì tục nối dây thì cô cháu dâu họ Vàng chắc sẽ không đau khổ như vậy và sẽ sống một cuộc đời lấm lũi mà thôi. Cũng tại lễ ma khô mà cô nhìn ra thân phận của chiếc thìa gỗ để rồi nhận ra đời mình cũng là một chiếc thìa gỗ bần trong cái nhà đám.

Đây không chỉ là chuyện ngày xưa, mà ngay trong chính thời nay nhiều người phụ nữ vẫn bị những biến cố cuộc đời làm cho khổ lên khổ xuống và đã muốn vượt qua mà vẫn không vượt được vẫn dẫu đó đập vào mắt chúng ta trong cuộc sống thường ngày...”

ngày về làm dâu nhà này. Trời hôm ấy mưa. Cô dâu là mình ngồi trên lưng ngựa, che cái ô to tướng, nhưng mưa vẫn hắt ướt hết váy. Ngựa vừa đi vừa thở phì phì, lội bì bõm qua những vũng nước. Đi trước ngựa, là một thằng trai. Thằng trai cao lừng lừng, vai bè như cánh cửa. Thằng trai cầm cưỡi đi, chốc chốc quay lại quát ngựa khi nó định dừng dưới một tán cây ven đường. Mỗi lần quay lại quát ngựa, mình lại nhìn thấy cái mặt ướt sũng, dưới chiếc mũ nổi rách một lỗ. Cái mặt vuông, râu ria mọc lờm chờm. Về đến cổng nhà chồng, thằng trai đỡ mình xuống ngựa. Mình đã vịn vào vai nó, một cái vai cứng như đá, nóng như than bên dưới lớp áo tã phủ ướt sũng. Nóng bỏng tay. Nhưng vẫn không bỏng bằng ánh mắt. Ô, thật là bất kính. Thằng dắt ngựa lại dám nhìn vào mắt cô dâu nhà chủ.

Làm thân đàn bà rất khổ, thân đàn bà là vật kết giao còn khổ gấp vạn lần. Đây là lần thứ hai mình chịu tang chồng. Mình đã từng thấy vinh hạnh khi được làm cháu dâu của Vàng. Chồng là cháu được ở với vua Mèo từ nhỏ nên không khác gì con trai. Dịp là thằng con trai bao nhiêu đàn bà vùng này mơ ước. Là vợ Dịp như được làm thân con ngựa trắng. Dịp là bao nhiêu nương bằng phẳng, bao nhiêu thuốc tốt. Được Dịp là được trăm ngàn con ngựa tốt. Vùng này chỉ mình xứng với Dịp. Mình là công chúa con quan, là tiên nữ một vùng, bởi là con Chúa đất. Mình lấy chồng có mang theo của hồi môn đủ để mỗi bước chân mỗi bước nhạc. Dịp và mình là đôi chim gù, chim gáy hát vang một vùng. Đôi mình sẽ nắm tay nhau trải chợ thong dong trên chính cõi trần chứ không cần mơ đến cõi tiên. Nhưng đúng là câu ca đã vận là vận đúng chứ không cho chệch. “Đôi ta nắm tay nhau trải chợ thong dong, khạc nhổ xuống trần con đường nông bồng...”. Để ta phải buồn như thân con châu chấu đói. Dịp đi gặp

tổ tiên rồi không đợi mình cùng nắm tay trải chợ thong dong.

Dịp đi làm mình khổ. Vàng đã đưa mình về làm dâu thì không thể để sang tay nhà khác được. Vàng có con đường rất tốt để giữ mình là tục nối dây. Thực không thiếu điều gì làm đau khổ cho đàn bà hơn điều này. Mình không cần hỏi môn. Mình muốn trở về làm con gái mẹ yêu. Đứa con trai mình xin mang về Đường Thượng để cả đời làm con ngựa không chủ, nhưng nào có được thỏa lòng.

Bởi đã là vật kết giao, Vàng bắt mình lấy em chú họ - con của Vàng. Mình được làm thân đàn bà danh giá hơn, từ cháu dâu trở thành con dâu Vàng. Bây giờ mình mới thực sự là mặt trời sáng rõ. Dịp đã từng thích câu “mặt nàng trắng như mặt trời”. Mình là mặt trời của Dịp, giờ lại sang làm mặt trời của Phũ.

Nhưng mặt trời không toả sáng mãi mãi. Giờ mặt mình có khi còn đen hơn mặt trâu Hán. Không phải là “khi ta yêu nhau, tôi trông mặt cô trắng như mặt trời. Giờ cô đi lấy chồng tôi trông mặt cô đen như mặt trâu Hán”, chỉ là tự thấy mặt mình giống như hai vế của câu ca mà thôi.

Nhà Vàng có đám ma, dây phản gỗ dài như đường mòn xếp đầy mền mền, thúng cổ, rượu ngô. Ai đến cũng ăn đủ hai bữa mới về. Cứ ra đám nương trước cổng ngồi một chỗ cầm cái thìa gỗ để sẵn xúc một thìa mền mền, rồi múc một thìa thắng cổ mà ăn. Rượu cạn lại tràn. Mền mền vơi lại đầy. Thắng cổ hết lại thêm. Mấy ông việc bếp không thể nghỉ trong đám ma nhà Vàng. Khách viếng vùng trên vùng dưới, khách bản xa bản gần, khách quen và không quen đều phải đến.

Cái thìa gỗ qua mồm bao nhiêu người. Trẻ già, lớn bé, trai gái đều cầm đến thìa gỗ cho no bụng để còn vào khóc đám. Lúc nào ngót bụng lại ra đám nương cầm thìa gỗ mà ăn.

Thìa gỗ mấy ngày chẳng cần rửa.

Đêm cũng không cần dọn phản ăn. Đám người giúp việc càng cần ăn. Thấy chỉ đường, thấy kèn, thấy khèn đều phải ăn. Mấy ngày rồi, ai đồ mền mền cứ đồ. Ai đun thắng cổ cứ đun. Ai uống cứ uống và ai ăn cứ ăn. Mình cũng phải ăn, cũng cầm đến cái thìa gỗ mà đút vào mồm. Lợm giọng quá! Từ bé vẫn ăn bằng thìa gỗ, vậy mà hôm nay lại có cảm giác này. Vì là lần thứ hai ta thành gái goá. Thật đúng là số hổ vồ.

Sau ngày đám, cái thìa gỗ vẫn lẩn lóc với đám ruồi bay mù mịt...

Mấy ngày nữa là đến ngày thứ mười ba của Phũ. Vàng định làm ma khô ngay sau ngày mười ba. Sao phải vội thế chứ, mình có muốn ra khỏi nhà này đâu. Cũng không muốn quên Phũ thì cố gì phải làm ma khô nhanh như vậy. Con trai chết rồi cũng hết tình luôn. Làm ma khô để cắt đứt mọi liên hệ dây mà. Sau lễ ma khô thì không phải nghĩ nhiều đến con trai nữa. Lấy danh nghĩa để mình đỡ buồn, đỡ áy náy về cái chết của chồng ư? Mình có buồn, nhưng người khác mới phải áy náy. Người ta vội làm lễ này để hồn Phũ gặp được tổ tiên mà đi đầu thai kiếp khác, để người ta an lòng rằng dù hại anh nhưng cũng đã đưa về nguồn cội. Những việc đó chỉ có thấy chỉ đường mới biết, còn tự lòng ai nghĩ thế nào thì thành ra như vậy.

Trong khi làm lễ ma khô mẹ Ba lại trốn đi với đám lính. Đàn bà là giống hổ cái. Ngửi thấy mùi đục mới là không chịu được. Tự bà ta đi tìm chứ chưa đợi chúng đi ve gái. Đám lính trước chuyển lời đám lính sau. Đứa nào lên cũng phải được ngửi mùi bà Ba thì mới gọi là lính dõng cao nguyên. Bản chất ve gái được thỏa mãn, lại được thỏa mãn với người đàn bà có tiếng thì thằng nào chẳng thích.

Mình chán nhìn về mặt lẳng lơ, chán nghe những chuyện lẳng lơ của mẹ lắm rồi. Nhưng cả vùng này chỉ mình mẹ sống thoải mái. Những người đàn bà khác chỉ biết vui đầu vào cúi, vào cò, vào nổi mền mền, nổi rượu, nào ai biết đến niềm vui khác. Lúc nào cũng nghĩ phải thế này, phải thế kia. Sao không ai nhìn đến bà Ba nhà này chứ. Người đàn bà đầu tiên trên vùng đá muốn gì được nấy.

Mình là thứ đàn bà bỏ đi. Mình không nói được lời cho mình thì nên sống cho mình chứ. Cứ sống mãi như đã từng sống buồn lắm. Hai đời chồng cũng chẳng còn ai, thì giờ chẳng cần vì ai. Mạng mình không ai quảng đi được. Mình là người tự do, miễn là không ra khỏi dòng họ này thì làm gì cũng không ai nói được.

Mình sẽ thử sống như mẹ Ba. Sẽ chẳng ai dám nói lời xấu sau lưng. Lẳng lơ sao? Cái từ đàn bà vùng này mới biết đến. Ai cũng bảo mẹ Ba nhà này như vậy. Nhưng như vậy là sướng mà. Ăn đâu, nằm đâu có ai dám nói vào mặt. Đàn bà lẳng lơ. Đàn bà hổ vồ. Chẳng sao cả. Muốn không bị hổ ăn thịt thì phải để cho nó vồ. Nó vồ rồi quen mùi, quen hơi sẽ không làm gì nữa, rồi mình sẽ quay lại vỗ chúng. Mình cần làm điều khác những điều từ trước đến giờ vẫn làm.

Muốn sống như mẹ Ba thì phải bắt đầu từ những việc bà ta đang làm. Hôm qua bà đã lên Phó Tráng. Ở đó thật vui. Nhiều người biết vậy, mình sẽ thử.

Nhưng mẹ Ba đúng là hổ cái già. Đúng kia làm gì chứ? Biết mình muốn gì

NHÀ ĐÁM

Truyện ngắn của CHU THỊ MINH HUỆ

sao? Minh đang ăn mặc đẹp, lại muốn đi tự do, tránh đường này thì tốt hơn. Chạm mặt bà ta thì biết nói là đi đâu.

Minh vòng đường nhỏ, qua nương đậu sẽ đến ngay phố chợ, chẳng cần qua đường này làm gì. Đám đậu tương vàng xộm chưa ai thu. Nương này gần, bao giờ cũng được thu sau cùng. Nhưng mặt mình vàng hơn cả nương đậu. Sao chứ? Sao không là màu hồng hay đỏ tía lên cũng được. Minh có xấu hổ không? Có chứ! Đây là việc mới mẻ đầu tiên mình muốn làm mà. Việc này sẽ biến mình thành con người khác để không dễ bị sắp đặt. Minh làm được một lần thì sẽ làm được nhiều lần. Đã làm được thì không ai trong cái đình kia dám nói, kể cả mẹ Ba kia.

Nhưng... "Mẹ... làm gì thế?"

- Không phải hỏi. Tôi đang muốn hỏi con dâu làm gì mà đến chỗ này?

- Đi chơi.

- À, giỏi thật! Biết chỗ này là chỗ nào mà chơi?

- Mẹ cũng đi chơi đấy thôi.

- Nay, tôi đi làm việc cho ông nhà. Có nhìn thấy những lỗ châu mai kia không? Bọn lính thấy người lạ lại bắn cho một phát thì chết à.

- Tôi không phải người lạ.

- Thôi, không phải nói nhiều. Về đi. Tôi biết con dâu lên đây làm gì rồi. Đàn bà cả, thằng Phủ mới chết không lâu cô đã động lên thế không được đâu, phải giữ cho ông Vàng, cho cả dòng họ này chứ. Về đi!

- ...!

Minh muốn nói quá. Muốn cãi mấy câu, nhưng thực sự cái mặt vàng màu đậu tương thật xấu hổ. Bà ấy đoán được điều mình muốn. Minh đi đường thẳng đã chặn, vòng đường bé cũng đứng đón. Đồ đàn bà vô hồ. Đây! Minh cũng chỉ chửi thề được câu cửa miệng. Giá như có thể nói vào mặt câu ấy thì tốt quá, rồi sau ra sao thì ra.

Minh đành ôm nỗi xấu xa quay về. Bà ta cũng đi đường lớn về đình. Hôm nay cả bà ta cũng không được thoả mãn rồi sẽ phát cuồng. Sẽ lồng lộn như con hổ cái già bị hổ cái trẻ cướp hổ đực. Bố chồng là Thống lý một vùng, nhưng con hổ đực già này không đủ sức làm thoả mãn hổ cái.

Nhưng mình đúng là ngẩn ngẩn. Minh không nghĩ ra điều gì, cũng không làm được việc mới, vậy mà bà ta đã nghĩ ra cách để chặn con đường mòn chật hẹp của mình. Vàng tối nay lại gọi mình vào hậu đình cơ đấy. Lần đầu tiên mình được phép vào hậu đình. Nhà này chỉ có bà ta ra vào đó tự do, vì lo việc cho Vàng. Vậy mà mình lại đang được gọi vào. Minh đã từng ở nhà bên Đường Thượng không phải là bé, cái hậu đình này cũng không phải to, nhưng nó mang uy quyền đối với bất kỳ ai đặt chân vào. Không hiểu Vàng đã tạo ra điều đó bằng cách nào. Hay do những hồn ma bị phạt vạ còn lẩn quẩn trong này làm cho nó ư ịch. Minh sợ khi bước chân vào đấy, bởi điều xấu đang chờ.

Điều hiển nhiên là mẹ Ba đang ở trên sập. Cái sập đen khói thuốc phiện, trông nặng hơn và nó kéo đầu mình trĩu xuống.

- Quỳ ở đó, đợi ông tỉnh thuốc đã.

Bà ta ra lệnh thay Vàng mỗi khi mở đầu một việc gì đó. Điều này ai cũng biết và tức. Nhưng biết làm thế nào, Vàng còn đang say thuốc thì phải chờ thôi. Sao bắt

quỳ? Minh đã làm gì sai nào? Minh lên Phở Trắng là sai sao? Thế thì bà sai bao nhiêu lần? Mà mình chưa lên đến nơi, đã bị chặn rồi. Minh muốn cãi, muốn đứng, không muốn quỳ.

- Có nghe không đấy?

Lời như ma ác. Minh không chịu được, không thể cãi nhau với ma ác, vì những con ma ác ngụ chỗ này quá nhiều. Minh là con gái Chúa đất, là con dâu Thống lý mà phải quỳ sao? Cái lạnh đá lát chạy đến tim, đến óc làm nát lá gan, đứt cuống tim. Giá như chết ngay được lúc này thì tốt. Minh muốn vỗ lấy cục thuốc sống kia mà nuốt cho quả tim không đập nữa. Nhưng điều đó là không thể, bà ta ngồi đó, chắn ngay trước hộp thuốc.

Vàng tỉnh nhưng không muốn nói, muốn để mẹ Ba thay lời. Ai nói cũng vậy thôi, là việc gì thì cũng bàn trước với Vàng rồi, đã định sẵn sẽ nói gì, làm gì rồi.

Định phạt mình à? Phạt đánh đòn? Ôm cột đá? Nhốt chuồng ngựa? Quá lắm là đuổi ra khỏi nhà, không cho đòi của hồi môn. Không cho đem của hồi môn, nhưng cho đem theo con trai thì cũng được. Nhưng chắc chả thế, không biết mẹ Ba đang nghĩ gì.

- Con dâu à!

Sao không nói nữa đi? Ngập ngừng làm gì? Nghĩ xem gọi mình là con dâu có xứng không à? Là mẹ chồng dạy con dâu à? Không xứng nên còn ngập ngừng đây. Dù sao thì cũng phải nói, bà ta chỉ cần một phút đuổi cái xấu hổ đi là có thể làm được mọi việc.

- Con dâu à! Con trai Phủ chết rồi, nhà ta buồn quá. "Con trai chết cửa nhà tan nát hết", con dâu biết điều đó mà. Ông nhà ta buồn quá mà không nói lên lời. Ta nghĩ cho con dâu quá. Đàn bà chúng ta khổ trăm đường chưa hết. Nay con trai chết, ta thương con dâu ở một mình buồn khổ mà sinh bệnh. Ta muốn cho con dâu một đường mới để đi. Ông và ta tính rồi, để con làm vợ thằng Thào Chứ là tốt nhất.

- Cái gì chứ?

- Con sẽ không bị thiệt. Nhà ta sẽ để con và thằng Chứ ở trong nhà này, không phải dọn ra ngoài đâu.

Ồi giới, cách nghĩ này mình không bao giờ nghĩ ra. Cả ông bố chồng này cũng không thể nghĩ ra. Thế mà khi nghe đến câu ở trong nhà này, không phải dọn ra ngoài ông ta đã ngóc cái đầu dài như đầu rắn dậy mà nói: "Sẽ không để thằng Chứ dọn chuồng ngựa nữa, cho nó lên gác cổng để đỡ bẩn".

À, Vàng là con hổ già rưng rưng. Thân mình đỡ bẩn hay ông đỡ bẩn? Lại nghĩ được cách cho mình làm vợ thằng mồ côi, thằng mất gốc, thằng dọn chuồng ngựa bẩn thỉu cơ đấy. Đây mình từ người được chào thành người phải chào đấy.

Cho mình đỡ bẩn thì ông bẩn hơn thôi. Minh và Chứ không phải hay không được dọn ra ngoài ở? Sẽ ở trong phòng dành cho người ở để không mang đi của hồi môn. Bạc, thuốc phiện, chăn áo của mình làm ông ta bẩn hơn, thay cho mình đỡ bẩn vì cứt ngựa.

Tự dưng mình thấy buồn cười, mình cố nín nhưng tiếng cười vẫn lọt qua miệng. Mẹ Ba không giấu nổi kinh ngạc:

- Cười gì thế?

Minh lắc đầu, càng buồn cười hơn.

Mẹ Ba lẩm bẩm:

- Điên rồi chắc?

Mẹ Ba không biết, phải, bà ta chẳng biết gì cả. Về cái ngày mình được đón về làm dâu nhà này, về cái hành động bất kính mà thằng trai dốt ngựa dám làm, là nhìn đám đuối vào mắt cô dâu. Cái nhìn ấy đã theo mình biết bao ngày, bao tháng, cái nhìn như ngọn lửa cháy mãi trong những đêm dài rét buốt.

Phải, thằng trai ấy chính là thằng Chứ dọn chuồng ngựa này đây. Minh muốn

nói, bà Ba ơi, bà tính toán mãi về việc vứt cái thìa gỗ này vào chỗ nào, cuối cùng bà cũng vứt nó vào đúng chỗ của nó rồi đấy.

Đúng là mình muốn nói như thế đấy.

Bụng nghĩ thế nhưng mình cảm thấy dưới chân lờ mờ những mũi chông sắc nhọn của cao nguyên đá mênh mông này. Đi lối nào, đi đường nào khi bốn bề núi vây bọc như tường thành. Song, trên cao kia vẫn là bầu trời lồng lộng vậy gọi...■

Minh họa của NGÔ XUÂN KHÔI





"...Ý tưởng viết truyện ngắn "Công dân phát sinh" được hình thành cách nay vài năm, khi chúng kiến một ông lão người Mông tụt cả nửa ngày trời từ "trên mây" xuống một khu quần li hành chính cấp Thị,

để xin được bầu cử - một câu chuyện có thật ở địa phương, không hiểu vì lý do gì mà khi tách tỉnh, bản của ông trở thành bản "tự do".

Cách dẫn giải truyện cũng phải trải qua mấy năm. Câu hỏi: Viết thế nào để lay được lòng trách, trước là với người đọc bình thường, sau là các cán bộ làm công tác quần li hành chính ở địa phương... mãi sau này mới có lời giải. Nghĩ thì to tát, nhưng thực ra, mong muốn của người viết nào thì cũng chỉ nhằm mỗi một điều là cô bạn đọc, bằng cách này hay cách khác.

Tôi chọn cách cô gái nhìn đời dưới lăng kính ảo, để nói lên một cuộc sống ảo, hiện hữu ngay trong chính cuộc đời thật của chúng ta. Cách cô gái yêu ông già có lẽ chưa bao giờ đạt đến độ "rôm rả màu tím". Nhưng tôi lại có niềm tin mãnh liệt là, bằng cái hiện thực "lạc hậu" đến ngổ ngáo, ngu ngơ (thậm chí hi sinh tính mạng nhẹ như lông hồng)... như những người tự đặt mình ở "đẳng cấp trên" vẫn vì là "bò lạc chợ", cả tấm tình của cô gái và cách "đấu tranh" đặc sệt kiểu... ông già ấy, sẽ khiến chúng ta phải suy ngẫm ít nhiều.

Tôi vốn tin thế, vì chính cuộc sống của họ đã là một bản tự sự sức vóc rồi, chỉ có điều, mỗi một góc sống, là một kiểu thức tự bạch mà thôi. Niềm khao khát sinh tồn của họ, quá lắm chỉ mong được công nhận mình đang là một phần của xã hội, xa xỉ hơn là mong muốn giảm bớt, thế thôi..."

Điện Biên, 20.12.2013

TIẾNG sùng chỉ ục lên một cách khó nhọc. Ông già không ngáp để cho sự kết thúc được có hậu, được thuận lòng người, thuận đất, thuận trời! Hai hàm răng cắn chặt. Cả đôi mắt, cơ mí kéo trợn trừng lên, thì lại li ti ông đề xuống, cho nhắm nghiền, cho khỏi ai phải thương tiếc!

Tất cả những người có mặt trong đám tang của ông một cách bất đắc dĩ kia, chỉ lát nữa thôi, sẽ làm nổi cái việc mà loài người bày đặt ra, đó là chôn cất ông, như thế, để bố thí cho kẻ không còn được sống một chút thương xót cuối cùng. Nghĩa tử nghĩa tận!

Đùng như ông dự liệu, một ngôi mộ đá được xếp lên giữa đình quả đồi trọc, nặng nề lửu trọn ngày như một sự trừng phạt. Sự trừng phạt còn thâm hơn, thể hiện bằng cuộc đua tiễn lạnh căm, không một tiếng khóc.

Ngon đôi chim vào quá khứ đen ngòm. Đêm xám chiếm cả vào giác quan của những người sống. Họ không cầu cho một cuộc siêu thoát nào.

Ngôi mộ - ngôi nhà mới của ông trở về với sự ắng lặng rừng rợn. Ông muốn được nghỉ ngơi. Thực sự là ông đã quá mệt mỏi. Chỉ có như thế ông mới được nghỉ và nghĩ theo ý mình. Thế là ông được nhìn mọi thứ bằng con mắt của người không thờ.

Ông già khép mắt, khép luôn cả suy nghĩ. Bên hàng xóm, từ nửa đêm hôm trước đến giờ luôn có một cô gái nhòm sang. Cô là người quen của ông, cô nhận ra ông vì, sự thật là suốt mấy chục năm qua cô vẫn theo ông không sót một bước. Cô không lạnh người tiễn đưa ông già, nhưng cô tránh mắt ông. Cô và ông vốn đồng trang lứa. Cô bị mặc định mãi mãi chỉ là một cô gái mười tám, không như ông già bây giờ, được bảy mươi.

Ông già chính là người đứng đầu của bộ tộc cô - một bộ tộc đã xuất hiện ở đất này gần ngàn năm rồi. Một bộ tộc "đi cư" gần như trọn vẹn cả cuộc đời. Đất ở đâu tốt, trời ở đâu lành là đến. Chín mươi lần khai sơn phá thạch. Mười tám hai mươi việc lớn dựng nghiệp, cất nhà. Kết quả chỉ có hai tỉnh từ mạnh và độc đoán vào loại bậc nhất từ điển tiếng Việt đó là "Độc" và "Khô". Kỷ lục dùng chân dài nhất của bộ tộc chỉ vền vền mười chín nóc nhà ấy là mười bốn năm trên đỉnh núi Khuất Trời. Mười chín nóc nhà và một bộ tộc có tên gọi như một sự mơ hồ, vất vưởng và luôn ở thì cuối của sự mong manh. Bộ tộc Không Có Thật! Tất nhiên rồi, không dung ai lại tự đặt

CÔNG DÂN PHÁT SINH

Truyện ngắn của NGUYỄN ĐỨC LỢI

cho mình cái tên như thế. Lý do được đến từ hai phía. Bản thân bộ tộc tự nhận thấy mình không có thật và người ngoài nhìn vào bộ tộc cũng cho rằng không có thật. Tự hỏi mình là ai, không biết. Hỏi có ai biết mình là ai, cũng không biết.

Bộ tộc không biết mình là người gì, ở xã nào, huyện nào, tỉnh nào, thậm chí là đang ở dưới đất hay trên trời. Thực ra thì các nhà nghiên cứu văn hóa dân gian đã và đang sần lũng bộ tộc. Nhưng do sự tồn vong, bộ tộc phải cầm cổ chạy trên con đường đua mưu sinh, nên mất dấu. Có khi các thợ săn văn hóa vừa nghe thấy người Mông, người Thái nói bộ tộc ở ngọn đồi này, dòng suối kia... tìm đến nơi thì chỉ còn những cái mái lán đổ một màu vàng ủa cả chân trời.

Thế là bộ tộc Không Có Thật cứ vất vưởng một cách không có thật trong cộng đồng mấy chục dân tộc anh em. Cũng tủi thân, nhưng có lẽ những nhà sưu tập học chủng người còn tủi thân hơn vì không quyết toán được dự án.

Ông bạn già của cô gái mười tám chính là Không Minh của bộ tộc Không Có Thật. Ngay từ khi mới biết cầm cái cuốc, ông ấy đã biết cải tạo đất bạc màu bằng cách xếp đá chắn ngang núi để hứng màu, vì thế mà tuổi thọ của nương rẫy kéo dài từ ba mùa lá vàng lên mười bốn mùa, và dường như càng lâu năm thì càng tươi tốt.

Ông già cũng biết làm cho nước treo núi, treo cây bằng cách bắt con suối đi vào một thung lũng không có đường ra, nước càng chảy nhiều thì càng nhanh, quay cổ lại nhấn chìm cả đầu nguồn, tha hồ ao, ruộng.

Ông già cũng biết lập ra các quy tắc của bộ tộc để tôn vinh người già, bảo vệ phụ nữ, trẻ em; sau thành hoa thành luật bảo vệ đời sống vốn nhiều lần chênh vênh trên bờ vực tuyệt chủng.

Ông già phát minh ra các cuộc họp, mà ở những miền văn minh, có thể đã phát kiến trước đó tới cả vạn năm, nhưng với một bộ tộc nhiều lúc còn không hiểu là từ trên trời rơi xuống hay dưới đất chui lên, thì họp là một phát minh tiến hóa vĩ đại.

Ngày chưa có ông già, mỗi khi cần nói, cả bộ tộc chụm đầu vào cái vĩa, thậm chí là chửi nhau. Miệng nào phát ngôn, tai nấy lĩnh hội. Xong nhu cầu bộc lộ, chẳng cần biết có kết quả gì không, ai lại về lều nấy ăn ngon, ngủ ngon.

Ông già phát minh ra người cầm chịch, đặt tên là "Trưởng nghe", sau nhiều lần sửa đổi bổ sung, lại thêm được vị trí "Trưởng nói". Hợp hành dần gia tăng mật độ, chất lượng cũng lên theo, lại phát minh ra một "ghế" quan trọng nữa gọi là "Tổng hợp ý kiến Hợp viên", nhưng cuối cùng, ông cũng được bộ tộc giao cho tất cả các việc ấy. Sau đó người ta tranh luận sôi nổi để đặt tên lại cho gọn. Có đề nghị rằng, gọi tên các chức danh ấy theo tên của ông già - A Số Một. Và thế thì, các chức danh "Trưởng nghe", "Trưởng nói", "Trưởng kết luận" sẽ gom thành chức "A Số Một". Ông già hình như thấy như

thế là sượng, nên chốt hạ vẫn gọi các chức danh như cũ.

Thời gian qua đi, các chức danh trên lại một lần nữa được sửa đổi. Đây là lần du nhập văn minh đầu tiên, đứng kiểu quản lý hành chính, học lỏm từ các bản dân tộc khác, trên con đường du cư. Trưởng bản Không Có Thật ra đời thay thế cho "Trưởng nghe", "Trưởng nói", "Trưởng kết luận" bộ tộc Không Có Thật. Trưởng bản Không Có Thật tên cúng cơm vốn là A Vọt. Cái tên A Số Một là do dân bản tôn vinh.

Cô gái mười tám nhìn sang bên hàng xóm lần cuối rồi về. Bên ấy thật tối tăm. Cái tối tăm đúng như sự tăm tối của dân tộc cô từ thời bộ tộc đến khi gần chạm ngưỡng được công nhận là một dân tộc như năm tư dân tộc anh em khác. Chuyện làm chuyện ăn, chuyện no chuyện đói dường như không được để ý nhiều bằng chuyện tìm ra chính mình. Cứ vài ngày, các bộ lạc lại mở tiệc họp bàn. Lúc đầu còn rụt rè, nhưng chỉ sau khi cạn ống rượu ủ từ lá rừng, nhắm nháp vài thứ lá lấu và miếng thịt thú rừng nướng là chuyện nổ giòn như súng sấm.

Giới hạn ngoại giao của bộ tộc Không Có Thật trước đây vốn chỉ dám mon men đến với các bản làng người Thái, Mông, Kháng, Khơ Mú... Nay A Số Một được bộ tộc đầu tư cho cơ man nào là bạc trắng, đào được ở một mỏ bạc lộ thiên trên dãy núi Đại Bằng, để làm lộ phí cho một cuộc "đột phá ngoại giao", đó là xâm nhập xuống vùng thấp với người Kinh. A Số Một không biết chữ phổ thông, nhưng biết cách đi đường ngắn nhất vào các ủy ban nhân dân xã, phường mà theo các dân tộc khác tiết lộ, đó chính là Chính phủ địa phương, cai quản các dân tộc anh em. Bản Không Có Thật biết chọn mặt gửi vàng, vì A Số Một biết gần như tất cả tiếng bồi của các dân tộc khác mỗi khi A Số Một có dịp ngang qua. Cũng thế, A Số Một học tiếng Kinh nhanh như bản năng săn thú.

A Số Một kết luận cuộc họp:

- Bụng no thì chân mới khỏe, mà chân khỏe thì mới đi xa được. Tất cả nghe lời ta, phá nương sấm, nương ngô đi để trồng cây thuốc phiện. Vì thuốc phiện bán cho người Kinh là nhanh thu tiền nhất.

- Đúng rồi.

Cả bản đồng thanh hô. Chưa có cuộc họp nào lại đồng thuận cao đến thế. Tất cả những thứ này phải để người Kinh giải quyết. Người Kinh, mà theo A Số Một và dân bản là vật chung gian lợi hại nhất. Cứ có người Kinh, xin lỗi, kể cả là cháu con gái nhưng khi để lại thành con trai. Với người Kinh, chuyện vô lý như kéo trời xuống làm ghế ngồi, lột đất lên làm mái che họ cũng làm được. Nghe nói họ còn làm được cái nhà có đầy đủ bàn ăn, giường ngủ, chỗ đi ỉa đi đái... bay ầm ầm trên trời. Họ bắt khẩu súng to như gốc cây trường rừng bay từ trái đất này sang trái đất khác, bùm một cái là người chết hàng loạt... Một vài công dân bộ tộc Không Có Thật vận dụng trí hiểu biết bập bùng, cự nự.

- Đấy không phải sản phẩm của người Kinh mà của người Tây, nghe dân tộc khác kháo nhau vậy đấy. Ôi dào, Kinh và Tây là một. Làm rất giỏi, nghe nói ăn đấu nhau càng giỏi.

Người Kinh giỏi mọi thứ, nhưng đi bộ là kém nhất. Theo lệnh A Số Một, bộ tộc Không Có Thật cứ rồi là cuộc, rông rã ba năm xong một con đường cho người Kinh đi ngựa sắt lên. Họ dạy bộ tộc săn bắt thú quý, bán cho họ. Họ dạy bộ tộc phá rừng Pơ Mu, bán cho họ. Họ đưa văn hoá đối truy, văn hoá độc hại lên... A Số Một và dân bản mừng mừng tủi tủi, mặc kệ chuyện chẳng bao lâu, bản Không Có Thật và những cánh rừng họ dừng lại cư trú sẽ tan hoang như một bãi trâu đầm.

A Số Một lại bồng bế cả bộ tộc sang một vùng rừng giàu có khác, khai phá trồng thuốc phiện, xẻ gỗ, săn bắn động vật hoang dã, mở đường đón người Kinh lên mua hàng... Cánh rừng này tàn, bộ tộc Không Có Thật lại tìm đến cánh rừng khác. Cái cột mốc kỷ lục định cư mười bốn năm bị rơi vào lạc hậu. Một công cuộc du canh du cư hiện đại vào loại bậc nhất trong lịch sử bộ tộc được hình thành. Cứ đi, cứ phá. Phá cho đến khi nào rừng Tây Bắc Không còn nữa, núi Tây Bắc không chịu đựng nổi nữa.

Cuối cùng thì cũng đến ngày tài nguyên cạn kiệt. Người Kinh là bậc thầy trong việc nuôi giầu. Đồ ai biết trên đời này có bộ tộc Không Có Thật tồn tại và làm giàu cho lớp lớp người vùng thấp. Cô gái bắt đầu tự vấn. Thử chiếu lại chuyện xảy hôm trận mưa đầu mùa năm ngoái, bộ tộc viên A Kà đặt bẫy được một con rắn đen, đầu có bông hoa hồng, nặng tròn bốn mươi cân. Con trai A Kà là A Kực xuống núi mời người Kinh lên. Gã này trả giá một triệu ba cho một cân, rồi kiêng đi. Đúng lúc ấy có bốn cán bộ người Kinh khác, mặc áo màu xanh lá cây, bắt ngờ ập đến. Họ đọc lệnh, lập biên bản thu giữ và giải gả rắn người Kinh ra khỏi nhà A Kà. Đi được một đoạn ngắn, họ dừng lại trao đổi. Gã lái rắn đưa cho bốn cán bộ một bọc tiền to gấp bốn lần số tiền A Kà bán con rắn. Cán bộ cầm đầu bảo:

- Vẫn còn thiếu!
- Đủ rồi mà anh.
- Thiếu suất của thằng dân tộc bản rần.
- Em tưởng tiền ấy anh phạt nó.

- Phạt nó, lần sau nó có dám bắt rắn hổ mang chúa bán cho mày nữa không? Phải trả lại cho nó chứ!

- À! Vàng vàng, em hiểu. Em xin gửi nốt.

Bốn cán bộ bàn giao tất cả giấy tờ vừa lập cho gã lái rắn, rồi nhanh chân rẽ vào rừng. Đi một đoạn nữa, cán bộ cầm đầu hô:

- Anh em chú ý! Trên đỉnh Khỉ Phơi Nắng có tiếng xé gỗ, chia hai mũi tiếp cận, tiến!

- Rồi!

Cô gái mười tám lúc ấy mới chỉ lên mười, đứng nép vào bụi rau lợn, xem như trẻ con vùng thấp xem phim hành động của Mỹ, chẳng hiểu gì cả. Trên đỉnh Khỉ Phơi Nắng, kịch bản cũ diễn lại. Sau đó, mọi chuyện trở về vẻ thanh bình như vốn chỉ có núi, rừng, mây và gió.

Một cuộc họp khẩn cấp, nhưng không phải từ A Số Một như thông lệ, mà lệnh được ban ra từ các bộ lão:

- Đây là những đồng tiền cuối cùng, bản góp cho mày đi tìm cán bộ. Chúng ta không thể ở mãi mà không biết gì về mình.

- Nếu không thành công, mày hãy làm con ma đi, để cho trẻ con lên thay.

- Cho mày quyền được làm "Trưởng nói" lần cuối, nghe mày phát minh một lần nữa, không quan trọng là bao nhiêu năm, nhưng phải một trăm phần trăm được.

- (...).

Các ý kiến Họp viên nhao nhao đổ vào A Số Một. Tan họp, A Số Một ra đầu núi Không Chân ngồi phóng tầm mắt thẳng như nòng súng kíp xuống vùng thấp. Bao nhiêu phát kiến đều thất bại thê thảm. Đỉnh núi Khuất Trời giờ trở thành đỉnh núi Lộ Trời. Trời như cõi trướng dưới con mắt của những ai biết xấu hổ.

Chẳng biết phát minh mới có đặc địa không. Mười chín nóc nhà cũ được bốn thiếu niên do đích thân A Số Một dẫn sang bản dân tộc Kháng gửi làm con nuôi, lấy họ khẩu để đi học chữ, thực hiện chiến lược lâu dài là luồn sâu vào trong bụng Chính phủ địa phương. Dự định, hai đứa con gái có lợi thế thông minh, xinh đẹp là A Dung và A Dinh phải cài vào được uỷ ban nhân dân xã. Còn hai thằng hổ con A Sấm và A Sập thì cho đi bộ đội, học chiến đấu để biết cách bảo vệ bộ tộc.

Hôm A Số Một chia tay vợ con, bảo đi rất xa và rất lâu đấy. Hôm ấy là lần đầu tiên A Số Một tìm đến mộ cô gái. Cô ra, hôn nhẹ lên má thay cho một lời chúc phúc, an lành. A Số Một không hề hay biết, vẫn lầm rầm khấn: "Vì ta mà hai đứa hai núi, hai đường, hai nhà, hai suy nghĩ. Ta định không bao giờ ra đây đâu, nhưng vì ta đi chuyến này có thể là không trở về, nên thế. ở lại thì làm ma thiêng núi thiêng rừng...".

Cô gái nhớ như in cái ngày định mệnh của cô. A Tăng đến gõ vách. A Số Một thì đã tiến xa hơn một bước. Cây vách. Vách nhà cô làm bằng gỗ khế, đóng đinh hộp già, khó cậy. Nhưng khó cậy hơn là vách lòng cô, thì cô đã mở cho A Số Một vào. Hôm ấy, nhà A Số Một có việc nên hai giờ sáng mới tới. A Tăng đã ở đó. A Tăng thổi kèn lá ma mị. A Số Một phải cậy vách bằng tay, nhưng tiếng kèn lá của A Tăng làm cho tất cả cửa khoá, vách cài bung là tả. A Số Một thấy thế quay về. Nhưng rồi thì, đàn ông miền núi là thế, phạm cái gì

không giải được là không thể ngủ, không thể ăn. Sớm hôm sau, A Số Một hùng hục đến nhà cô, lôi cô ra rừng:

- Mày là đồ chim cái! Minh hai đường đi, hai nơi sống. Minh hết sạch từ nay!

Nói xong, A Số Một mang khuôn mặt hể hả về. Còn cô vĩnh viễn nằm lại rừng ở tuổi mười tám - cái tuổi mới chỉ được chứng kiến một người cậy vách bằng tay và một người cậy vách bằng tiếng kèn. Hôm nay, trước khi A Số Một đi xa như A Số Một vừa nói, A Số Một đã đến và đã nói lời muốn nghe.

Cô gái lò dò sang. Ông già nằm thêm thiếp. Mảnh chiếu rách đắp mặt không phập phồng. Cô quay về. Rồi cô lại sang nữa. Thế giới của cô không có khái niệm ngày đêm và khái niệm thời gian. Lâu lâu, nhớ nhớ, là rục rịch, thế thôi. Ông già bị đánh thức. Ông nhìn chăm chăm bằng con mắt toàn lòng trắng. Rồi ông hỏi bằng một thứ tiếng mà lần đầu tiên ông nói, chắc chắn người bộ tộc ông không thể nghe hiểu, ông cũng không biết vì sao lại thế:

- Để cho ông yên!

- Ông..., anh không còn nhớ vách khế đóng đinh hóp?

- Ông..., à anh...

- Em là A Lau mà.

Ông già muốn bật dậy. Dây guột rừng dai như da trâu, lại là bọn thanh niên tay rắn như gỗ nghiêng, cuốn, thì làm sao vùng ra nổi.

A Lau ra hiệu cho ông già nằm yên.

- Một trăm ngày là đầy mỡ. Người có tội như anh phải một nghìn ngày. Lúc đó tha hồ đi lại.

- Sao A Lau biết tôi ở đây?

- Một nghìn ngày nữa anh cũng nhìn xuyên thủng như em.

- Thế à! Nhưng, tôi tưởng A Lau còn thù tôi lắm?

- Thù trên kia, xuống đây cô đơn, chỉ nhớ. A Lau muốn hỏi anh chuyện anh đi rất lâu, đến chào A Lau và nói điều dễ nghe. A Lau nhìn thấy hết nhưng không nghe được gì.

A Số Một rưng rưng kể.

A Số Một đã lang thang đi tìm trí khôn cho bộ tộc, như một thằng ăn mày nơi quê lạ, suốt ngày nghe nghe ngóng ngóng mà chẳng gặp vị cứu rỗi nào. Chẳng nhìn thấy cái gì có dấu hiệu "thuốc chữa bệnh", ngoài những tấm gỗ vẽ những hình thù, phần giống người phần giống ma và, vô vàn những con giun ngoằn ngoèo với đầy đủ màu sắc xanh, trắng, đỏ, vàng... mà người Kinh gọi là chữ. A Số Một hỏi một người đi đường, người ấy bảo đó là biển quảng cáo. A Số Một không hiểu. Người ấy nói ngắn gọn:

- Nó chính là thứ mày không biết thì dạy cho mày biết; mày không tin thì bắt mày phải tin; mày không theo thì kéo mày theo... cúngh ma cũng không cưỡng nổi!

A Số Một lại hỏi ai làm ra cái miếng ván thần diệu ấy, người kia bảo đó là họa sĩ, rồi chỉ đường cho A Số Một vào một cửa hiệu in chữ. Nghe A Số Một trình bày nỗi khổ tâm và sự bế tắc của mình, gã thợ in dò xét:

- Có tiền không?

- Có rất nhiều.

- Kiểm đầu ra làm tiền thế?

- Đào mỏ bạc; bán cây rừng, thú rừng và thuốc phiện.

Gã này nghe thấy thế, mắt sáng như sao:

- Muốn gì?

- Muốn dân bản tin là ta đã kéo được "chỉ đạo" lên núi để chỉ cho bộ tộc ta biết ta là ai?

- OK! Cứ có tiền thì bảo tao ăn bã nòn cho mày cũng OK!

A Số Một quăng cho gã thợ in một túi bạc trắng, rồi đi. Hai ngày sau A Số Một quay lại vác tấm biển về, đóng cái biển lên cây to đầu bản. Con dân của A Số Một đổ ra xem xanh, đỏ, tím, vàng. Thành A Sấm vô vẽ chữ nghĩa, đọc sang sảng: "Hãy đợi đấy, rồi cán bộ sẽ lên!". Cả bản hôm ấy thịt một con trâu, hai con lợn và mười chín con gà. Rượu lá rừng say, núi nghiêng hai ngày. A Số Một hôm sau lại khăn áo ra đi, lần này mang tấm biển: "Đổi tên bản Không Có Thật thành bản Có Thật". Dân bản thịt hai con trâu, bốn con lợn và ba tám con gà. Rượu lá rừng say, núi nghiêng bốn ngày. A Số Một lại đi, lại mang biển về, lần nào cũng bảo làm theo chỉ đạo của cấp trên, bản nào cũng thế, toàn quốc giống nhau. Cả bản lại nhảy lên hò reo, thịt trâu, thịt lợn, thịt gà và núi lại say nghiêng ngả. Trong cơn say họ bảo nhau. Thế này thì đúng mình là công dân Việt Nam rồi. Ồi giới ơi, sướng quá! Sướng phát điên lên quá!

Tính từ hôm chào A Lau, tròn sáu mươi năm cuộc đời, lần đầu tiên A Số Một biết thế nào là thị xã.

Thị xã tái thành lập. Sấm uất còn chưa kiến thiết. Vẫn chỉ nhà cấp bốn, nhà tam tầng cấp theo hệ tư duy tình tiến. Hơn mười năm kể từ ngày thị xã chuyển đi xa, rồi lên thành phố, thị xã cũ tái lập người ta mới có được hai ngày hội lớn. Ngày hội thứ nhất ra mắt thị xã mới. Họ mở hội vì cơ hội lại quay về, nhất là hệ thống nhà hàng, khách sạn, siêu thị, xưởng, tiệm, quán, lò... có nguy cơ trôi cả những mảnh cổ phần nhỏ nhất xuống con "sông Đái" (Nậm Te). Ngày hội thứ hai là ngày bầu cử. Người ta mở hội vì hy vọng vào những đổi thay và một chu kỳ sự thật.

Vùng cao, sương nhòen nhòet đến tận trưa. Phóng viên ôm máy ảnh ngồi chờ từ sớm. Một tấm ảnh chụp bằng rôn chạy dòng chữ "Tổ bầu cử số 19, phường...". Tổ bầu cử số 19 đặt sát mép sông Đà - con sông xe mình từ mãi Ngụy Sơn, Văn Nam, Trung Quốc - mới vào Việt Nam được một quãng ngắn, nên hỗn cốt còn khách sáo lắm; màu nước và cả cái kiểu rêu rất chưa mấy thân thiện. Tổ bầu cử số 19 chỉ đông người phục vụ. Cử tri rải rác, đến sớm về sớm còn đi ăn nướng, ăn chợ. Trời ửng thì tan sạch. Tay thợ cắt chữ ăn ngập răng tiến thủ lao từ A Số Một, mới mách nước cho A Số Một lóc cóc đến bầu cử. Vẫn với khuôn mặt ngô ngố mà gã thợ tạo hóa nào đó, do thiên vị nên khi nặn người bộ tộc Không Có Thật đã cố tình kéo cái trán ngắn lại, các khoảng cách giữa mồm - mũi - mắt thì lại dài ra như không có điểm mút, nên nhìn nó cực kì vô lý. Riêng với A Số Một,

(Xem tiếp trang 22)

Minh họa của PHẠM MINH HẢI





GỖ CỬA KHÔNG MỞ...

Truyện ngắn của NGÔ KHẮC TÀI

"...Người viết thường hay bắt ngờ, nghĩ về chuyện này, viết tới lui bỗng hóa thành chuyện kia, thí dụ như truyện *Gỗ Cửa Không Mở* "... bạn đâu từ chỗ tác giả đôi theo phong trào đòi nam nữ bình đẳng, giải phóng phụ nữ, nhưng chuyện do ai nghĩ ra trước và cơ bản vấn đề nằm ở đâu để cho phải yển mạnh lên. Để tài bỗng trở nên quá sức chạm tới truyền thống văn hóa vượt qua khả năng tác giả. Để rồi thật là vui, từ nhân vật quý cô đáng kính chuyển qua cho quý ông. Hẹn với quý cô dịp khác, lần này để cho quý ông câu hỏi ray rứt. Tại sao cái gì các ông cũng làm được nhưng với phụ nữ thì lại cấm làm chuyện họ chuyện kia, cuối cùng..."

BẮT ngờ Giám đốc kêu thằng Lực lên văn phòng. Lực ngỡ ngàng, anh em cũng bận khoản. Có chuyện gì. Tổ trưởng sản xuất luôn luôn theo sát bên anh em kiểm tra việc làm. Hay là. Có sức chơi sức chịu không khai báo nghe. Khai gì. Thằng Lực hỏi lại. Đứa dặn phòng hồ không đáp mà nheo nheo cặp mắt ra dấu hiệu. Vậy là hiểu. Công ty qui định 11 giờ những ai ở trong Công ty phải tắt đèn ngủ để lấy sức cho ngày mai. Trái trắng đi xa nhà, đã số lại chưa có vợ như thằng Lực làm sao mà ngủ được trong cái đêm Bình Dương đông vui ngoài đường phố thấy đủ mặt dân ở tứ xứ nhất là dân miền Tây. Cả bọn kéo nhau lê la quán xá không nói chi, khuya về còn cao hứng dẫn ghê, dẫn gái về phòng là chuyện nghiêm cấm. Đảm bảo vệ đi nhậu với anh em ít ai để cho trả tiền nên trở thành đồng lõa. Hay là có một đứa trong đám con gái, thấy bên con trai khuya rồi vẫn còn rậm rịch, không ngủ được nên mết thốt, đâm thọc. Rõ ràng là chuyện này chỗ không có chuyện gì khác. Thời buổi khó khăn rất khó kiếm việc làm không khéo bị đuổi. Lực hỏi hộp bước đi lên gặp giám đốc. Những bước chân Lực chậm rãi giống nhà sư thiền hành vừa đi vừa lắng nghe hơi thở, nghe trái tim đập trong lồng ngực.

Lại thêm một bất ngờ. Gặp Lực ông Thành đứng dậy thay vì quan quyền gặp dân vẫn ngồi dựa lưng trên ghế hất đầu lên hỏi. Cấp dưới đến với cấp trên cũng y như vậy, sếp cũng ngồi một chỗ hất mặt lên hỏi chuyện.

- Mày tên Lực?

- Dạ thưa ông kêu tui lên có chuyện gì. Miệng Lực lí nhí, nhột nhạt, ông giám đốc không trả lời mà lại đưa mắt nhìn Lực từ đầu tới chân. Để tránh cái nhìn như dò xét, Lực bối rối quan sát chung quanh phòng giám đốc sang trọng ghế niệm bọc vải xanh sạch sẽ đến vô trùng không một chút bụi, thơm sực nức, máy điều hòa mát dịu dịu.

- Ông ngoại mày tên gì?

- Dạ tên Khuê Văn Lực.

- Còn sống hay chết.

- Dạ chết.

Giống như công an hỏi cung. Vậy là sao. Trong đơn xin việc làm chỉ có ghi tên cha tên mẹ, đâu có mục nào ghi tên tuổi ông bà. Hỏi tên ông ngoại sao

không hỏi ông nội, mà hỏi để làm gì. Vậy là có vấn đề. Thần kinh của Lực giống như dây đàn lên dây căng thẳng, nhưng ông Thành vặn dây đàn mà không đánh, đàn lòng của ông lại ngân nga. Lực nghe nhẹ người lắng nghe để rồi cùng ông hồi tưởng về miền quê xa ngái trong ký ức. Chủ có biết Ô Long Vỹ. Mày hút thuốc đi. Uống trà Ô Long nghe, mà thôi trà quạu lắm, tuổi trẻ của mày không quen. Hay uống CocaCola. Ông Thành bấm chuông cô gái phục vụ trắng trẻo trẻ đẹp như tiên, bước vào với cái khay đựng mấy lon nước với đĩa bánh ngọt. Cô gái đưa ánh mắt tò mò không biết Lực là nhân vật quan trọng như thế nào lại được ông Thành lấy gói thuốc ba số xẻ ra mời. Chừng như đợi Lực kéo xong hơi thuốc, ông Thành tiếp tục. Bao nhiêu năm ông vẫn nhớ mãi cái xứ khí ho còn gây, đồng ruộng rừng tràm nằm liền bên nhau, nhà cửa xơ xác, xa xa là Thất Sơn Bẫy Núi một vệt xanh thẳm chắn ngang chân trời. Sáu tháng mùa khô mặt đất nứt nẻ dấu chân trâu, sáu tháng như cái biển sóng gió đi đùng. Nhưng bù lại cá tôm nhiều vô kể, đến mùa tát đìa từng đoàn xe bò mới chở hết. Ô Long Vỹ tập hợp dân từ xứ cũng như Bình Dương của mình. Mùa nước hiu quanh mạnh ai nấy trở về xứ mình. Mùa khô đông vui kéo tới sạ lúa, nuôi trâu bò, nuôi vịt chạy đồng. Những điều ông Thành nói giống y như người lớn ở Ô Long Vỹ nói, giống chuyện đời xưa. Thằng Lực sinh sau đẻ muộn lớn lên đâu có biết, không biết nhưng Lực cũng nghe hào hứng tự hào vì đó là quê hương mình. Nó đâm ra mơ màng cho đến lúc ông Thành hỏi - Bây giờ ở Ô Long Vỹ còn tôm cá nhiều, còn nuôi vịt chạy đồng không mày? Đến lượt Lực kéo ông Thành ra khỏi giấc mơ về cái xứ sở mình đã một lần tới, giờ cái xứ sở ấy hoàn toàn lột xác. Thằng Lực nói một hơi dài. Toàn xã Ô Long Vỹ hiện nay được bờ đê bao kín, đường sá trải nhựa êm ái, điện kéo dài trên đường. Không có cảnh nước nổi nên mỗi năm làm được ba vụ lúa nên nhà cửa khang trang hơn ngày xưa. Cũng không ai nuôi trâu, bò chỉ cho cực khổ, mọi thứ đã có máy xới, máy cày.

- Vậy là đời sống nông dân hiện nay khá hơn trước. Vậy sao mày không ở dưới quê mà lên đây. - Người của Ô Long Vỹ đến Bình Dương nhiều không. Giọng nói ông Thành nhẹ nhàng giống như câu thủ điều luyện chỉ cần khéo nhẹ trái banh, thằng Lực chụp trái banh lại cảm thấy nó nặng.

- Đời sống khá hơn trước nhưng hiện nay Ô Long Vỹ ở quê mà như ở chợ, quán karaoke, quán bia ôm đầy. Muốn gì cũng có, nhưng phải có tiền, nuôi cá, nuôi heo phát triển sản xuất được rồi nhưng mà vốn liếng ở đâu. Không vốn phải đi vay đóng lãi, coi như làm cho ngân hàng cho thiên hạ. Làm ruộng cũng rất sướng, lúc cây thì có mây cày. Cắt lúa có máy gặt, phơi lúa có máy sấy. Muốn lên vườn, đắp bờ đê bao thì có máy xúc, máy ủi. Máy móc nó làm hết nên đám thanh niên lớn lên không có việc làm, ở không chỉ còn biết rủ nhau nhậu nhẹt đi hát karaoke. Thằng Lực được dịp nói một lèo. Không nghe ông

Thành hỏi gì thêm, ông lặng lẽ đứng dậy cầm gói thuốc ba số mới hút hai ba điếu kêu Lực mang về. Anh em ở chung phòng, người Vĩnh Long, kẻ ở Đồng Tháp, Cần Thơ đủ mặt như chờ đợi Lực về. Nghe Lực kể, ai nấy ngạc nhiên ông giám đốc kêu lên cho uống nước ngọt, ăn bánh, hút thuốc rồi hỏi chuyện vụ vợ. Đi hỏi tên ông ngoại của mày sao cho là vụ vợ. Một đứa ở Vĩnh Long vặn lại. Ừ hế. Thằng Tám dân Đồng Tháp thì rất đại học, do học hơn anh em ở chung phòng tỏ ra thông thái, gì Tám cũng biết nên được gọi là Tám Tàng. Tám Tàng hỏi Lực má của mày tên gì.

- Khuê Thị Lực. Phải rồi tí ời. Tám Tàng kêu lên. Dân miền Tây mình đọc Khuê Thị Lực ra Khu Thị Lực. Tên họ gì trực trặc khó kêu thấy bà, nghe rồi khó quên. Điều này chứng tỏ ông giám đốc có quen với má của mày, hay là có bà con, là gì đó tao không biết. Tinh cở ông giám đốc đọc hồ sơ thấy tên vụt nhớ, hỏi ông ngoại là để xác nhận tên má của mày coi có trùng hợp với ai. Không phải hỏi vụ vợ đâu. Con thì tên Lực (Lực), cha thì tên Lu (Lư). - Cả phòng xúm nhau cười như nắc nẻ, coi như đã hiểu ra phần nào vấn đề.

- Tao chắc là ông quen với má của mày chưa muốn nói thôi, từ từ rồi ông nói ra thôi. Cam đoan mày với ông có bà con xa hoặc gần, hai gương mặt y khuôn. Một người nhận xét Lực chưa tin. Nhưng với ba bốn người, anh em trong công ty cũng nói như vậy khiến nó đâm ra ngỡ ngàng. Nhân một dịp đi hút thuốc Lực có dịp ngắm kỹ mình trong gương. Không giống chút nào, mặt của Lực thì xương, so với gương mặt đầy đặn hồng hào của ông Thành. Nhìn lại lần thứ hai Lực ngỡ ngàng, nếu như ăn uống đầy đủ, uống bia chớ không uống rượu để với cóc ổi, trở nên có da thịt thì Lực hao hao giống ông Thành, vì cả hai đều có khuôn mặt chữ điền. Không biết có mối quan hệ như thế nào, ông Thành kêu Lực gọi mình là bác Năm. Tự nhiên ông giám đốc là bác Năm, mày sướng rêm mình. Anh em cùng phòng bao lâu là bạn bè bỗng đâm ra so bì không thấy Lực ngưỡng ngүй. Giống ông bụt biết Lực ước gì ông bụt cho nấy. Biết Lực thích quán Jean đi dạo phố cho nó thời trang. Biết Lực hay mượn điện thoại, bạn bè nhiều đứa trả tiền nhậu thì được chút đỉnh lại cần nhân. Bác Năm như quan sát từ xa, mua cho Lực quần, điện thoại gần sim xài cả năm mặc sức gọi. Rồi không biết thực hay là mơ, giấc mơ bao giờ cũng đẹp. Chưa bao giờ Lực ao ước mình sẽ ngồi trên xe hơi có máy lạnh. Bình Dương có tới 4 siêu thị, nhà hàng, quán xá lên tới số trăm. Thỉnh thoảng buổi chiều anh em ra đường kéo nhau ngồi ở quán cóc dọc theo vỉa hè ngắm người đi, cuộc sống công nhân vậy là vui, chưa bao giờ Lực nghĩ mình vô nhà hàng. Một buổi chiều tan ca, cơm nước xong anh em chung tổ bày bàn cờ tướng ra ngồi trước nhà trọ. Xe ông Thành dừng lại quan sát mọi người. Để hôm nào công ty mở giải thi đấu cờ tướng cho vui. Tưởng ông còn nói thêm điều gì nữa, mọi người

chờ nghe. Thật bất ngờ ông lại kêu: "Lực đâu đi đằng này với tao". Anh em tò mò Lực ngưỡng ngүй với vàng thay quần áo mặc vô cái quần mới, chẳng lẽ mặc đồ cũ đi với ông giám đốc ngồi xe máy lạnh. Thằng Lực ngồi như chịu trận không dám hỏi đi đâu. Xe êm êm lướt qua đường phố đông hướng ra bờ sông Thủ Dầu Một, nơi đây mấy nhà hàng sang trọng từng chùm đèn pha lê sáng trưng, ngang qua nhà hàng sân vườn trưng bày nhiều cây cảnh, hòn non bộ xe dừng lại. Lúc về có kể lại anh em cũng không tin, trong bàn ăn chỉ có Lực là nhỏ tuổi ngồi giữa những người lớn. Có hai người nhìn mặt là biết đại gia, hai cán bộ về hưu Lực nhớ tên được một người là ông An tất cả đều là bạn bè đồng đội cũ. Cui mình như đứa được dẫn đi ăn theo Lực có cảm giác lạc lõng nhưng rồi Lực bình tĩnh. Ông Thành chăm sóc như đứa con. Ông dạy cho Lực từng chút. Xưa nay Lực đâu có bước chân vô nhà hàng để biết. Ngoài khăn lau mặt còn có khăn dùng trải lên đùi để hứng thức ăn. Thịt gà kiểu này chấm với tương ớt xì muối. Ông chỉ từng chút làm cho Lực đâm ra nhát. Rượu được rót ra, Lực rút rờ rồi bụng ỉu uống trọn để cho nó bạo dạn lên. Lần đầu tiên được uống rượu mạnh mới có một ly mà Lực thấy lâng lâng như có cơn rần rần trong cơ thể - bữa nay ông Thành đi chơi dạt theo phụ tá uống rượu dầm. Tụi mình chơi sao lại hế. Bàn ăn cười lên vui vẻ, Lực giật mình, hóa ra này giờ mọi người tò mò chú ý tới mình, đây là câu hỏi khéo Lực là ai - rượu này cả triệu một chai, không phải rượu để đầu nghe, mày uống từ từ mới thấy ngon. Ông Thành rất tự nhiên không thấy Lực ngưỡng ngүй, nhìn em tiếp viên rót ly thứ hai. - Nó quê ở Ô Long Vỹ.

- Vậy sao, ngày xưa anh cũng hoạt động ở Ô Long Vỹ. Ông An hỏi. Ông Thành nhẹ nhàng gạt đầu xác nhận. Đi ăn uống với người lớn, ai nhỏ chỉ có việc ngồi nghe không được phép tham gia mà xen vô, biết gì kỉ niệm cùng với kính nghiệm của người lớn. Ông An chậm rãi. Mấy chỗ đội bom đội đạn nuôi tụi mình ngày xưa, nghịch lý hòa bình lại đi phát triển sau. Lo phát triển đô thị trước. Thì vậy. Ô Long Vỹ hiện nay sao rồi. Ông Thành hất đầu về phía Lực. Mình nghe cái thằng này nói, nó khá hơn, tất nhiên, nhưng vẫn còn nghèo, nông dân lúc nào cũng khổ. Tao nói vậy chớ uống đi mày, rượu mạnh lắm say rần rần. Lực cầm lấy ly hết ngưỡng ngүй lắng nghe ông Thành sống lại với quá khứ một thời.

- Tui mang ơn ông ngoại thằng này. Lúc còn ở trong đồng, anh em đâu chỉ cần cơm gạo, đường, thuốc lá, cà phê đủ thứ thềm, ông ngoại thằng này lo hết. Mang ơn ông ngoại nó một người tốt bụng để rồi hóa ra nghèo.

- Thì vậy. Tui này lúc ở Trảng Bàng cũng có một gia đình, người nhà thì ăn độn khoai bắp lúa gạo để dành nuôi chiến sĩ.

- Sau giải phóng tui trở về Ô Long Vỹ, không biết ông ngoại thằng này với cô con gái lưu lạc đi đâu, hỏi không ai biết.

- Lúc đó ông ngoại với má con trở về Tiến Giang, đến năm 80 mới trở về.

Thằng Lực được dịp chen vô. Hóa ra mối quan hệ giữa gia đình nó với ông Thành là như vậy. Có lẽ hồi còn sống ông ngoại với má lúc ăn cơm trò chuyện có nhắc đến chuyện cũ, Lực còn nhỏ không để ý. Lực chỉ biết Ô Long Vỹ là dân có gốc gác ở nơi khác, nhất là dân Tiền Giang. Sau khi ba của Lực đất trâu ra đồng đập phải lựu đạn gài gia đình mất đi tay trụ cột, không còn trâu, rất nghèo mới đưa nhau trở về Tiền Giang. Ông ngoại qua đời, má của Lực tái giá sinh thêm hai đứa em. Cha dượng của Lực làm vườn sống qua ngày rồi chính má của Lực sau đó gọi ý gia đình trở lại Ô Long Vỹ.

Rõ ràng thằng Lực có số may mắn hưởng sái phúc đức của ông ngoại để lại. Chẳng qua là tự kỷ ám thị, thấy mặt mũi người giống người. Hai khuôn mặt ông Thành với thằng Lực trông hao hao, việc này cũng bình thường. Ai nấy không còn thắc mắc. Thằng Lực cũng hết thắc mắc. Cứ mỗi chiều thứ bảy Lực quen chuyện, ông Thành dừng xe lại trước khu nhà công nhân kêu "Lực đi với tao mày". Từ nhà hàng này qua nhà hàng kia, nhân viên phục vụ cũng bắt đầu quen mặt thằng nhỏ đi với ông giám đốc với mấy đại gia. Không ai coi Lực là thằng ăn theo nữa mà Lực đi theo tự nhiên có nhiệm vụ uống tiếp rượu cho mấy bác, mấy chú. Nhiều đêm về Lực say, chú bác mãi lo chuyện trò rót rượu ra không uống, kêu Lực – uống tiếp tao mày. Họ lớn tuổi mà vẫn chưa già, có ông say ngà ngà khe khẽ đọc thơ, hát những bài ca kháng chiến xưa cũ Lực chưa từng nghe bao giờ. Nhiều lần nghe ca rồi Lực cũng thuộc một đôi câu – *Trải qua mấy mùa thu kháng chiến, chúng ta là người ở bốn phương. Cùng thoát ly gia đình ra đi. Vui nhất là ông An, mỗi khi thấy bàn tiệc không ai nói trầm xuống ông lập tức gọi mở cho sôi động lên. Nhiều khi ông quên có Lực, một thằng nhỏ ngồi bên cạnh, lẽ ra có những chuyện của người lớn nó không được nghe.*

- Hồi đó việc trai gái nghiêm nhặt, đứa nào rục rịch là bị kỷ luật. Vậy mà cũng có nhiều tay xé rào.

- Nhờ ẩu tả, làm càn. La lên xấu hổ.

- Thì cũng có làm càn, nhưng cũng có đứa thấy bộ đội đâm tội nghiệp thương, tình nguyện coi không. Ông An cười khà khà, mọi người cười theo. Thằng Lực bỗng giật mình, ông An không ai đánh tự nhiên đi khai – rồi có con rơi. Hình như tui cũng có một đứa.

- Anh có nhớ thằng cha Liên không. Tưởng đâu chả hiền lành bỗng dưng năm 80 có một thằng nhỏ đến gặp cha, nói má biểu đi tìm ba. Thằng cha hồ nghi hỏi thiệt không mày, bởi má của thằng

này không phải dành riêng cho thằng chả, hơn nữa mặt mũi của thằng nhỏ nhìn giống ai trông quen quen, không giống mình. Ông Liên mặc dù hồ nghi nhưng vẫn nhận là con, lo lắng nghề nghiệp, xin cho nó làm ở trạm kiểm lâm, còn cưới vợ cất cho nhà cửa đàng hoàng... lâu lâu cha nội đi thăm con mà bụng dạ vẫn theo bản tính bán nghi. Coi vậy thằng chả cũng tốt bụng.

- Ai tui cũng biết chứ ông Thành đây lúc nào cũng đứng đắn đàng hoàng. Coi vậy mà người xưa cũng dữ dằn chẳng thua gì đám trẻ. Thằng Lực tiếp tục lắng tai nghe.

- Tui nhát lắm mấy cha di.

- Ông nhát thiệt không?

- Nhất thiết. Lực rút cho tao ly rượu mày. Ông Thành nhấp hớp rượu rồi chậm rãi kể. Hồi ở Ô Long Vỹ từ ngoài đồng mới mò vô xóm, gặp ngay lính đi tuần, chạy ra thì đồng trống, hoảng hồn nhảy đại vô một nhà gặp cô gái đang ngồi vá lưới. Cô gái xô tấm lưới nhìn ra đường rồi nhìn thấy tui lúng túng vụt hiểu ra. Lẹ làng dắt tui vô buồng bắt tui lột quần áo. Tui lúng túng, cô lột đồ của mình ra trước sau đó hai đứa nằm xuống đắp mền. Minh mảy của tui nóng bừng, da thịt người nằm dưới cũng nóng bỏng. Con cu tui như được dịp trở tài nhưng tui vẫn cứ kìm nén. Bọn lính đi tới xông vô nhà bước vô buồng, chúng giở mền lên thấy hai đứa xúm nhau cười hô hố. Trời đánh còn tránh bữa ăn. Người ta làm ăn. Chuyện gì không biết chớ chuyện này thù dai lắm. Đám trời đánh coi vậy cũng lịch sự cười vui rồi kéo nhau ra khỏi nhà. Rồi ràng dịp may đâu đưa tới, bọn lính đi rồi cô gái cũng không chịu buông ra theo quần chặt lấy tui. Nhưng không hiểu sao tui lại gỡ tay của cô ra. Và ông cảm thấy ngượng khi nhìn thấy đôi mắt cô gái liếc mình lạnh lẽo, cô đứng lên nhanh lấy ca nước đá uống rồi để xuống. Bộp tiếng động vang lên chứng tỏ cô vừa mạnh cái ca xuống bàn.

- Đàn ông con trai gặp dịp may mà bỏ. Sao khờ quá cha nội, tui không tin.

- Tui cũng không biết. Có thể lúc ấy tui nghĩ mình đang sống nhờ cơm gạo của người dân, hơn nữa cô gái quá quen làm vậy coi không được. Cũng có thể là tui nhát, hoặc đạo đức lúc nào đó trở thành đạo đức giả. Đây mới là điều hiện nay tui cũng còn thắc mắc.

Chuyện của ông An như là chuyện vui kháng chiến. Nhưng nó có phải là câu chuyện vui, thằng Lực chẳng thấy ai cười, ai nấy ngồi trầm ngâm như để chiêm nghiệm chuyện đời muôn mặt. Lực chợt nghe mắc tiểu liêu xiêu đứng dậy. Vừa bước chân ra khỏi vách buồng ỉn. Một giọng nói khe nhưng đủ làm cho Lực giật mình đứng lại nép bên vách lắng

tai nghe trộm. Như là ông An chờ cho Lực đi.

- Chuyện xảy ra ở Ô Long Vỹ. Vậy con nhỏ đó là ai, có phải đó là má của thằng Lực.

-

- Hèn chi ông với nó giống y khuôn.

- Nếu không phải là con sao đi đâu ông lo lắng cho nó, đi đâu cũng dẫn nó theo. Thôi đừng có giấu nữa. Có thêm đứa con cho vui cha nội.

Thằng Lực ngẩn ngơ bàng hoàng chờ một lời xác nhận, nhưng trước sau lời tra hỏi của bạn bè, ông An vẫn một mực yên lặng. Chuyện đời nghi hoặc, lúc nào nghĩ phép về phải hỏi rõ trắng đen, Lực không thể vô tư.

Tháng năm mùa mưa bắt đầu buổi chiều nào trời cũng kéo mây đen vần vũ. Ở phòng trọ nhìn mặt nhau mãi đêm chán, ra đường sợ trời mưa. Nhìn trời u ám, Lực xao xuyến thấy nhớ nhà, ở quê tháng năm con nước bắt đầu quay. Tháng sáu, tháng bảy nước về tràn đồng. Bình Dương xứ công nghiệp tập trung người đông vui theo kiểu khác, ở quê vào mùa nước lên vui trong hieu quạnh một kiểu khác. Định xin phép nghỉ nhưng Lực theo lần lựa vì thấy công ty vừa ký thêm mấy hợp đồng làm ăn rất cần lao động. Mãi cho đến tháng tám, báo đài dồn dập đưa tin. Mười năm qua miền Tây mùa nước vẫn bình thường. Đột ngột vào năm con chó Mậu Tuất, mậu theo dân gian có nghĩa là mậu lủ xui xẻo, đỉnh lũ dâng cao vượt qua đỉnh lũ thảm họa của năm 2000. Đồng Tháp, Vĩnh Long lụt lụt vô đề, Lực đâm ra nóng ruột không biết Ô Long Vỹ ở nhà ra sao. Nhà của Lực không gần điện thoại, nên cái điện thoại đời mới của ông Thành mua cho trở nên vô dụng. Phải xin phép về nhà ít ngày, không về không chịu được bụng dạ theo cơn bão. Nhưng hóa ra mọi người, trong đó có ông Thành cũng đang nghe ngóng quan tâm dõi theo tình hình lũ lụt, thằng Lực rút rề chưa dám mở miệng thì chính ông Thành cho tài xế đi kêu Lực lên – Lực à, mày phải về nhà coi nhà cửa ruộng nương ra sao. Tao cho phép đó, xong việc bao lâu trở lên cũng được. Đường về nhà khung cảnh miền Tây trước mắt Lực nước ngập lênh đênh vườn tược xác xơ, nhất là xe qua cầu Mỹ Thuận, con sông hiền lành trở nên hung hăng nước chảy cuốn cuộn. Ghe xuống muốn ngược sông phải gán máy, mà chạy cũng rất chậm, dọc theo bờ sông hội chữ thập đỏ vài trạm thuốc lập trạm cấp cứu như chờ đợi vớt người gặp tai nạn. Tất cả như sắp sửa bị nước nhấn chìm nhưng Lực không quan tâm, mà mãi nghĩ về cử chỉ của ông Thành, số tiền ông đưa Lực vẫn chưa mở ra. Về nhà Lực phải hỏi mẹ mình cho ra lẽ.

Nhưng về đến nhà lập tức thằng Lực quên hết. Toàn xã Ô Long Vỹ chợ búa vắng hoe, trụ sở ủy ban đóng cửa, má của thằng Lực với hai đứa em cũng không có ở nhà. Hầu như tất cả dân quân tập trung kéo nhau ra ngoài bờ đê chống chọi tuyệt vọng với con nước hung hăng. Thằng Lực vội chụp lấy chiếc xe đạp của ai đó không cần hỏi, cầm đầu đạp xe lao đi. Từ xa tiếng trống hô đề nổi lên. Ra đến nơi Lực mới hoảng hồn khi nhìn đồng nước bên ngoài mênh mông như biển cả cao hơn mặt ruộng đến 3 thước. Con người trở nên nhỏ nhoi trước nước gió lửa sóng vô bấp bưng. Trên mặt đê đông nghẹt dân Ô Long Vỹ chẳng thiếu mặt ai, người tay len xắn đất kẻ mang vác chạy đi chạy lại vội vàng không nghỉ, cố cứu vãn tình hình. Không ai chú ý đến Lực vừa đi xa về. Mấy mẹ con của Lực lẫn trong mấy trăm người tìm mãi Lực mới nhìn thấy họ. Nhưng khi gặp được mẹ Lực chỉ nói được một vài câu rồi xắn tay áo chụp lấy cây len xúc đất dồn vô bao cát quỳnh quáng như mọi người. Cuối cùng ngày về thăm nhà của Lực nhè nhằm ngay cái ngày đề vỡ nước lênh đênh, hàng ngàn hecta lúa vụ 3 nằm trong con nước vô tình. Đêm xuống, cả miền quê trong vùng lũ lụt thật ảm đạm, nước xô ngã mấy trụ điện, điện cúp nên nhà phải thấp đèn cầy, đèn dầu cháy leo lét. Sóng gió bập bùng xứ Ô Long Vỹ giống như giế lụt bình nổi trôi tới đâu hay tới đó, chẳng biết đâu ngày mai. Thằng Lực trở thành vị cứu tinh của gia đình, ngoài số tiền dành dụm ít ỏi của Lực còn có tiền của ông Thành thật là đúng lúc đó mới là chuyện để nói. Khi nghe Lực kể việc mình đi xa may mắn gặp được người thân, người đàn bà như trăm ngàn rồi sau đó nhẹ gật đầu xác nhận mối quen biết mà không hỏi gì thêm. Dõi theo từng cử chỉ của chị, mãi một lúc sau Lực mới rút rề lên tiếng.

- Bà của con là ai hả mẹ. Đang nằm đu đưa trên võng người đàn bà nghe hỏi vụt ngồi dậy, chưa kịp trả lời, đứa em cùng cha khác mẹ nghe hỏi cũng vội vàng lên tiếng – Anh hai nói gì kỳ cục vậy.

- Ba của con là ai hả mẹ. Lực hỏi thêm lần thứ hai.

- Mày bị cái gì vậy Lực. Tào lao bát xé. Mày là con của thằng cha mày, ông ngồi trên bàn thờ đó nhìn cho kỹ. Rồi thằng Lực nghe mẹ, người đàn bà xác nhận là không phải nhưng Lực quan sát cử chỉ của mẹ Lực vẫn thấy mẹ lúng túng ngượng ngịu. Rồi ràng mẹ giấu diếm điều gì đó đôi mắt chớp chớp không dám nhìn con.

- Có số điện thoại nè, để con bấm máy cho mẹ nói chuyện với ông.

- Cha, lúc này mày quen với giám đốc hé - Chị như nói dối với con - tao không gọi.

- Sao vậy mẹ, ông quen thân với gia đình mình mà.

- Tao không quen. Chị nói khe khe – nước nổi linh đình, lo ngày mai không có gạo nấu không đi lo, chuyện cũ coi như đã qua. Chị tiếp tục nằm xuống đu đưa cánh võng, đêm mùa nước buổi tênh gió xạc xào, ngoài tiếng võng kéo kẹt còn có tiếng chim ăn đêm kêu nhát thưa, không biết chị thức hay ngủ. Thằng Lực cũng nằm thao thức. Người lớn vẫn không nói rõ mối quan hệ với sắp nhỏ nhưng thằng Lực bỗng dưng thấy mình như có hai quê hương, một Ô Long Vỹ và một Bình Dương. Chưa gì đã thấy nhớ hình dung giờ này ông Thành đang ngồi uống rượu cùng với bạn bè. Nó hình dung đúng, cuộc đời ai khổ có người, ai sung sướng có người. Nhưng thằng Lực không biết hết, sự có mặt ngượng ngịu của nó giữa những đám bạn bè lớn tuổi giờ đã trở thành quen thuộc trong mắt mọi người. Chính ông An chứ không phải ông Thành nhắc Lực, đi đâu có thằng nhỏ đi theo làm bạn, vắng thấy buồn. Thằng Lực là

(Xem tiếp trang 23)



Mình họa của ĐỖ DỪNG



"...Tôi viết "Giấc mơ độc mộc" trong tâm thế của một con thuyền nhỏ mang nhiều vết tích thời gian, niu đậu bên bến sông suốt những tháng năm dài, nuôi tiếc nhìn dòng chảy. Một ngày, con thuyền nhỏ bỗng thấy đời mình chật hẹp, quẩn quanh quá đỗi nên gửi gắm giấc mơ, ước vọng, hoài bão của mình vào một cánh buồm rong ruổi giữa biển khơi. Thứ nắng ấm ở một phương trời xa xôi nào đó đã vỗ về mạn thuyền bé nhỏ ở bến sông im lìm ấy. Bởi vậy, một cánh buồm không chỉ chở ước mơ của chính nó mà còn căng gió cho rất nhiều cánh

buồm vô hình khác muốn đi tìm chân trời mà không đủ dũng cảm để ra khơi...

Cũng có nhiều người như tôi vẫn ngồi đó, vẫn đứng im trong thành phố chật chội này để gặm nhấm đến mài mòn những chuyến đi trong tưởng tượng. Không! Tôi phải đốt cháy mình bằng một cách nào đó. Phải phát huy trí tưởng tượng của mình xem đi được bao xa. Nhắm mắt lại, tôi bắt đầu vẽ "Giấc mơ độc mộc" như một kẻ đã mất hết mọi giác quan. Không nhìn thấy cảnh đẹp, không ngửi thấy mùi hương, không sờ thấy vạn vật, không nghe thấy âm thanh... Chỉ cảm xúc là vô cùng chân thật. Chính nhờ thử cảm xúc đó mà dần dà người thấy mùi thơm, nghe thấy giai điệu, nhìn thấy sắc hoa. Tôi cũng hy vọng rằng "Giấc mơ độc mộc" có thể đánh thức được các giác quan của bạn đọc. Hy vọng họ sẽ thích một nước Pháp trong trí tưởng tượng của riêng tôi.

"Giấc mơ độc mộc" - Con thuyền nhỏ đậu bến sông xưa - Con thuyền nhỏ đã buông bờ..."

Những dấu chân tuổi trẻ em qua
Hoa cũng sẽ vì em mà thắm...

TÔI tưởng tượng ra dấu chân nơi em từng đi qua còn in lại hình những chiếc thuyền độc mộc. Mà ở đó tràn ngập sắc nắng hương hoa được thả trên chòng chành xúc cảm. Tâm hồn tôi từng neo đậu ở đó những tháng ngày dài để ước ao, nuôi tiếc dù tôi và em chẳng thân thiết nhau là mấy. Em học dưới tôi vài lớp, khi tôi tốt nghiệp thì em đi du học nước ngoài. Em chọn Pháp là nơi kí gửi một phần tuổi trẻ với những làng hoa, những con sông, những cánh đồng đẹp như cổ tích. Còn tôi đã chọn em để gửi giấc mơ thầm kín của mình. Giấc mơ vượt thoát khỏi căn phòng chưa đầy mười mét vuông giữa nơi chỉ thấy tắc đường, thực phẩm độc hại và giá đất ảo đến xa xăm mặt mày.

Em có cái tên đẹp như thơ và gọi nhiều hoài niệm nhưng tôi thích gọi em là V. Giống như mật mã giấc mơ mà tôi đang giấu kín. Em không đẹp nhưng em mang khuôn mặt của một kẻ lãng du bụi bặm sương gió dặm trường. Chỉ nụ cười là đủ ấm áp cho những mùa đông lạnh giá ở xứ người. Tôi cũng có một nụ cười như em nhưng dường như nó được đính sẵn trên môi để làm vật trang trí cho vui mắt người đời. Bởi tôi chỉ giữ lại cho mình niềm khắc khoải khôn nguôi trong đôi mắt. Người ta gọi tôi là Rêu, giống như cách người ta gọi em là Cá, gọi một vài

sắc trẻ là Mực, là Keng, là Gió... Những thanh âm ấy rơi xuống giữa với đời sống để rồi rất dễ bị chìm chìm, bị nuốt trọn trong cái xô bồ. Tôi cũng bị rơi như thế, bỏ lại vài cái sủi tăm rồi chìm hẳn. Tôi mừng vì em đã ngoi lên, bơi về phía đại dương một mình một bóng cá chim trời. Vừa thong dong vừa nỗ lực. Nhỏ nhoi nhưng đầy kiêu hãnh...

Tôi ngủ trong giấc mơ của V khi lần đầu tiên em đặt chân đến làng Beuvron-en-Auge. Đó là một trong những ngôi làng xinh đẹp nhất vùng Normandy nước Pháp mà tôi mới chỉ biết qua sách báo. Tôi thích những giỏ hoa được treo ở khắp nơi trong làng, từ hiên nhà, balcon, dọc hai bên hè đường, thậm chí hoa lá lơ lửng treo dọc bờ các dòng kênh. Kiến trúc cổ kính với mái ngói màu rêu, những ô cửa sổ nhỏ kẻ nhau bên ống khói nhỏ lên bầu trời xanh thẳm. Em bước đến đó đứng lẫn trong trong một thế giới sắc sảo sắc hoa. Đã có lúc tôi giạt mình vì tưởng đã mất dấu em trong một thảm hoa nào đó. Giống như tôi đã từng mất dấu đứa em gái út của mình cách đây mười năm trước...

Em gái út của tôi cũng bằng tuổi V, có đôi mắt trong tựa nước hồ thu. Khi út ba tuổi, út hay nhìn lên mỗi khi tôi ngồi đan cọt. Khi út sáu tuổi, sáng nào tỉnh giấc tôi cũng thấy em nằm im nhìn tôi chăm chú chớp chớp hàng mi cong vút. Tôi bảo:

- Sao út cứ nhìn chị mãi vậy?

Út nhướn cười lộ hai núm đồng tiền xinh xắn, rúc đầu vào nách chị tỏ vẻ khiến tôi phải bật cười.

- Vì chị bé đẹp.

Cả nhà cười út sáu tuổi mà biết khen chị đẹp. Út cũng cười bảo "thương chị bé nhất nhà". Những ngón tay út mềm và đẹp thường nghịch ngợm mái tóc dài của tôi. Tôi thích mỗi lần út dụi mặt vào mái tóc tôi rồi cười sặc sụa. Út khen tóc chị bé mượt đen gội là hương nhu thơm mát. Những lúc không quẩn quýt tôi như một chú mèo con, út thường lên đi chơi đầu đó nhiều hôm quên cả đường về. Khi thì là cánh đồng mùa cạn, dọc những bờ cỏ xanh non là bạt ngàn hoa dại li ti nở, li ti thắm, li ti ngát hương trời. Út thích nhất hoa me cạn tím ngát, em nhảy chân sáo hát liu lo, thi thoảng lại dừng lại chạm những ngón măng xinh vuốt ve một bông hoa.

Vào mùa hè em thường trốn lên rừng thoát ẩn thoát hiện trong những bụi hoa mua tím. Chơi chán út nằm xuống cỏ ngủ quên, để mỗi lần tôi tìm thấy em đều ngỡ ngàng trước một cảnh tượng rất đổi êm đềm. Trông út giống như một cô công chúa nhỏ hồn nhiên ngủ giữa rừng hoa. Cảnh tượng đó gợi cho tôi niềm xúc động, là nỗi an ủi vỗ về tôi qua những ngày tháng vất vả, nhọc nhằn khi đó. Giữa những khuôn mặt người lấm lũi lúc nào cũng chỉ nghĩ đến việc làm sao thoát khỏi cái đói, làm sao kiếm được miếng ăn, làm thế nào để trả được nợ đọng lãi cao. Thì út giống như một thanh âm trong trẻo vút lên khỏi cái nền âm ảm ảm ảm.

Năm tôi mười ba tuổi, tôi bắt đầu nghĩ về những chuyến đi. Kỉ niệm rõ rệt nhất còn đọng lại trong tâm trí tôi là sân ga lúc chiều tàn tôi vẫn thường ra chờ đón hàng bố gửi từ miền xuôi lên. Nghề đan cọt không đủ nuôi sống cả gia đình nên bố phải đi bốc vác cho các bến xe, nhà ga dưới thành phố. Sau này nhớ quen các mối hàng, bố lấy hàng khô gửi về cho mẹ mở thêm quán tạp hóa nhỏ xíu bán kiếm đồng ra đồng vào còn lo ăn học cho cả một đàn con. Thế là cứ cuối tuần tôi lại ra sân ga ngồi nhìn những chuyến tàu xuôi ngược. Âm thanh tiếng còi tàu va vào kí ức vang vọng, hun hút, xa xăm... Tôi cũng thích những ô cửa sổ của đoàn tàu, qua tấm lưới sắt là nhiều đôi mắt đang dõi nhìn về phía sân ga. Tôi tưởng tượng họ đến từ một thế giới xa xôi nào đó, nơi mà tôi chưa từng biết đến. Tôi nhìn theo đoàn tàu xinh xịch trời xa, nhìn những con người ngồi trên đó với ánh mắt thèm muốn và ngưỡng mộ. Tàu đi rồi chỉ còn lại sân ga buồn, lá bàng rơi đỏ thắm cả chiều tàn...

Út có theo tôi một vài lần ra sân ga

chờ hàng của bố. Em hỏi tôi:

- Nếu mình lên tàu thì tàu sẽ chở mình đến tận đâu chị bé ơi?

- Xa lắm!

- Thế bố cũng ở đó đúng không chị bé? Mà ở đấy chắc là đẹp lắm... Mai này lớn lên nhất định em sẽ đến đó. Chị bé có muốn em cho đi cùng không?

Tôi cười, công út nhảy tênh tênh trên sân ga. Đó là những buổi chiều đẹp và chúng tôi thường trở về nhà khá muộn. Mẹ đôi khi quở trách vài câu nhưng không hỏi han nhiều. Mẹ không biết rằng trong khi mình đầu tắt mặt tối lo xoay sở kiếm sống thì trong đầu đứa con gái lớn đang loay hoay tìm cách chạm vào những chuyến đi...

V bắt đầu những chuyến đi xa hơn cả nước Pháp hoa lệ, bỏ lại kinh đô ánh sáng sau lưng. Nhờ hiệp ước tự do đi lại của một số nước châu Âu, V bắt đầu đi tham quan nhiều nước trong khu vực Schengen. Sau những ngày làm việc mệt nhọc, tôi trở về phòng trọ lặng lẽ theo dõi từng cập nhật của V trên facebook. Tôi có cảm giác như mình đã đặt mua một vé tàu điện ngầm từ Paris đến thủ đô Amsterdam của Hà Lan. Tôi tưởng tượng ra mình đang ngồi vào chiếc ghế trống ngay bên cạnh V giống như người vô hình. Khi tàu chạy dưới đường hầm, V ngồi dựa người vào ghế, nhắm mắt thư thái nghe nhạc. Tôi sẽ nhắm nhìn thật kĩ khuôn mặt em, tưởng tượng ra từng đường nét của gió, của mây, của sắc màu nghìn hoa nở em qua đều in dấu trên khuôn mặt ấy. Tôi rất muốn nắm lấy bàn tay bé nhỏ của em, những ngón măng nẫu màu nắng gió, như xưa từng nắm lấy bàn tay của út. Có lẽ em đã ngủ, một bản sonate buồn nào đó đã đưa em bước vào mảnh đất xa lạ trong những giấc mơ. Tôi cũng ngồi ngả người, nhắm mắt im nghe từng hơi thở nhẹ như dấu chân của gió của em... Và lúc này tôi tưởng như ngồi bên tôi là út. Giống như ngày xưa út hứa, khi lên tàu đi bất kì đâu út cũng sẽ mang tôi đi cùng. Chúng tôi đang đến Amsterdam, có lẽ út thích được ngồi du thuyền lặng lẽ ngắm thành phố có lịch sử đồ sộ nhất châu Âu đang hiện ra dọc hai bên bờ sông thơ mộng.

Tôi cảm nhận rất rõ nước mắt mình đang rơi khi tôi thấy bàn tay nhỏ nhắn của út đã tan chảy trong bàn tay tôi lạnh buốt. Giống như ngày nhỏ, trời mưa đá tôi đã lao ra sân cỏ cầm chặt một viên đá trắng muốt để giữ nó mãi mãi cho riêng mình. Nhưng rồi viên đá ấy đã lữa dần trong tay tôi đến khi chỉ còn là vệt nước lan khắp các kẽ tay. Đây là lần đầu tiên tôi khóc vì cảm giác mất mát, hụt hẫng cứ tràn ngập trong lòng. Khi đó tôi đã bắt đầu mơ hồ cảm nhận được rằng không phải thứ gì mình thích cũng có thể nắm chặt được. Khi đó lần đầu tiên tôi biết rằng đá cũng có thể tan chảy được. Cuộc sống khi nó mang đến một khám phá thú vị thì cũng đồng nghĩa nó đang dạy ta chứa chỗ cho những khoảng trống vốn không thể lấp đầy...

Tôi để tuột tay út vào ngày tôi trốn nhà lên tàu đi tìm bố. Thực ra việc đi tìm bố chỉ là cái cớ giúp tôi đủ mạnh mẽ rời khỏi sân ga chiều muộn để bước lên tàu. Trí tưởng tượng về những chuyến đi đã thôi thúc bước chân tôi đi hoang. Cuộc sống nghèo nàn, đơn điệu mỗi ngày ở miền quê bé nhỏ khiến tâm hồn thơ dại của tôi căng cựa. Hàng đêm tôi hay ngồi một mình ngoài hiên, thấy mẹ đi qua lại miệng lầm bầm tính từng đồng lỗ lãi mà thêm mẹ dừng lại quở mắng tôi một câu cho đỡ tức. Nhưng dường như một bờ vai gầy còi sóc bốn đứa con đã làm mẹ mệt mỏi. Nên chỉ cần chúng mạnh khỏe và được đến trường là mẹ vui rồi còn chúng

GIẤC MƠ ĐỘC MỘC...

Truyện ngắn của VŨ THỊ HUYỀN TRANG

nghĩ suy những gì mẹ không thể biết. Thiếu đi sự chở che của bố, cái vỗ về của mẹ cùng những buổi chiều muông ngồi đợi tàu trong sân ga. Tôi đã bắt đầu cho một chuyến đi dài của cuộc đời mà chưa biết khi nào mới thực sự kết thúc...

Chuyến đi hôm ấy giống như một giấc ngủ dài nhiều mộng mị mà tôi ước mình đừng bao giờ tỉnh giấc. Tôi không nghĩ mình phải trả giá nhiều đến thế. Khi tôi còn chưa kịp biết gì về vùng đất mới nơi vừa đặt chân đến thì tôi đã đánh mất linh hồn mình trong đôi bàn chân bé nhỏ của út. Tôi đi, út một mình ra sân ga tìm chị. Không biết có phải tại những bông hoa me cạn nở tím tái sân ga. Hay tại vì em mừng rỡ thấy hình ảnh tôi lấp lóa trên những toa tàu khiến đôi bàn chân bé nhỏ ấy lú lú không kịp tránh đoàn tàu đang vào ga. Ut bị tàu hất tung ra, tai nạn khủng khiếp ấy cướp đi đôi chân của út còn đầu óc thì lúc tỉnh lúc điên. Tôi trở về sau chuyến đi hoang ấy và bắt đầu những tháng ngày dài sống trong nỗi giày vò cảm lạnh...

Những lúc tỉnh táo út thường hỏi tôi:

- Điểm dừng cuối cùng của chuyến tàu ấy là ở đâu?

- Xa lắm!

- Ở đó chắc là nhiều hoa đẹp lắm phải không chị bé?

- Chị đã không nhìn thấy bông hoa nào ở đó.

Ut nghiêng nghiêng nhìn tôi như thể không muốn tin rằng ở một vùng đất mới xa xôi lại chẳng có điều gì thú vị. Tôi nhìn vào đôi mắt đen láy hồn nhiên của út cảm giác như đang bị hút xoáy vào một thế giới khác. Thế giới của những giấc hoa tràn ngập sắc màu. Cho đến khi út chớp hàng mi cong, khép lại đôi mắt đen láy và trả tôi về với thế giới thực tại thì những cánh hoa bay vãn ám ảnh từng suy nghĩ của tôi. Ut dần lớn lên bằng những buổi chiều ngồi trong nhà ngóng hoàng hôn qua cửa sổ. Tôi đã trông rất nhiều hoa trong vườn, để lúc nào út cũng thấy một cảnh tượng tươi đẹp đang ngập tràn xung quanh em. Nhưng có lần út bảo em không thể nào chạm vào những bông hoa ấy được, mỗi lần em chạm tay vào thì sắc hoa đều tan chảy. Sau này tôi hay bắt gặp út ngồi ngó hướng ra cửa sổ và nhắm chặt mắt. Em bảo chỉ có cách đấy mới giúp em có thể chạm vào thế giới các loài hoa, ngửi thấy mùi hương thơm lan tỏa trong nắng mới. Tôi thoảng em lại mở mắt hoảng hốt gọi "chị ơi!" như thể em sợ tôi lại bỏ rơi em thêm lần nữa...

Đêm. Khi chúng tôi nằm bên nhau, út hay nói về những giấc mơ. Mơ thấy mình mặc bộ váy trắng bay lên nền trời xanh thẳm. Trên trời gió rất mát, dưới đất cỏ rất xanh, em lướt qua từ vùng đất này đến vùng đất khác, từ bình minh đến hoàng hôn. Tôi hỏi út nhìn thấy những gì? Em bảo nhìn thấy con tàu mà chị từng đi. Thấy ánh mắt chị lấp lánh niềm vui. Tôi lại hỏi út còn nhìn thấy thêm điều gì nữa? Em cười ớn ớn bảo còn nhìn thấy chính em chiều đó ngồi chờ chị ngoài ngõ đến tối mịt. Tôi hỏi em có khóc không? Em không trả lời, dụi mặt vào lòng tôi như con mèo nhỏ. Nhưng tôi thì biết mình đang khóc...

Năm mười sáu tuổi, sau một đêm út bảo "Chị có thể mang em đi xa được không?" rồi nằm im trong vòng tay tôi ngủ ngon lành. Sáng ra em không tỉnh lại để ngắm xác hoa rụng rơi ngoài cửa sổ. Đêm trước bão to gió lớn những hàng hoa đã tan hoang. Bão cũng đã quật tạt tới trái tim tôi suốt những mùa dài khi không còn em bên đời nữa. Từ đó tôi bắt đầu rơi vào trạng thái chệnh vênh, sống co mình trong chiếc kén buồn đau mà không cách nào thoát khỏi. Trong cái kén ấy, tôi loay hoay nhìn xung quanh mình và bắt đầu cảm thấy sợ hãi nếu một ngày nào đó bên

cạnh tôi không còn ai thân thương nữa. Nó cũng giống như những tia sáng lấp ló cuối cùng đang chiếu vào chiếc kén ấy bỗng dung vụt tắt. Sẽ là một thế giới tối tăm không lối thoát. Tôi bắt đầu vùng vẫy, căng cựa để nắm chặt thứ ánh sáng điều vợ ấy. Đến lúc này tôi mới biết mình yêu gia đình nhiều đến nhường nào. Tôi không bao giờ còn muốn bước chân lên bất cứ chuyến tàu nào để phải rời xa họ nữa. Tôi không còn dám nghĩ về những chuyến đi... cho đến khi tôi gặp được V.

Gần đây nhất, tôi gặp V đang lang thang trên cánh đồng hoa lavender ở vùng Luberon nước Pháp. Em đi đôi giày vải, mặc một bộ váy trắng, trên đầu đội chiếc mũ rộng vành nhiều màu sắc. Trông em giống một cây nấm nhỏ di động đang bước chậm rãi, ngửa cổ hít thật sâu bầu không khí của miền quê trong lành nơi đây. Tôi đã từng nghe nhiều về những ngôi làng một nghìn năm tuổi đầy mộc mạc, tĩnh tế với sức hút diệu kì. Với những con đường màu nâu vàng nhạt, những vách đá màu đỏ, những vườn cây ăn trái sum suê và góc chợ quê bán đầy hoa lavender khô bó thành từng bó nhỏ. Trong một quãng đời nào đó của tuổi trẻ, tôi đã từng ao ước giá có một cơn gió, một phép màu nào đó thổi cuốn tôi đi rồi thả xuống giữa cánh đồng hoa lavender biếc tím.

Tôi cứ đi theo V lặng lẽ như một chiếc bóng. Rồi dừng lại trên sườn đồi một ngôi làng nhỏ. Tại đây tôi ngồi dựa vào một gốc cây, mãi miết ngắm nhìn V đang ủa xuống cánh đồng hoa tím bằng tất cả niềm vui sướng, thỏa thuê và nồng nức. Bây giờ đang là cuối tháng tám, những cánh đồng hoa lavender đồng loạt khoác lên mình chiếc váy dịu dàng màu tím. Giữa bạt ngàn sắc tím đó tôi như thấy lấp lánh nụ cười của út trôi vào tiềm thức. Tôi ngồi đợi út ngủ một giấc rất dài trên cánh đồng hoa. V đã mang tôi đến đây giống như ngày nhỏ út từng hứa sẽ mang tôi đến bất cứ vùng đất mới nào mà em được đi qua. Hôm nay út mặc váy màu trắng, đi đôi giày vải và đội một chiếc mũ rộng

vành... Hoa lavender tím đến tái tê lòng...

Sau những chuyến đi trong tưởng tượng ấy. Tôi trở về với cuộc sống thường nhật trong một phòng trọ chật trội giữa lòng thành phố. Nhà ông bà chủ có nuôi một con gà trống, đêm nào nó cũng gáy khàn cổ rất lâu mà không một tiếng gáy nào đáp lại. Những lúc ấy tôi hay nghĩ về út, về những chuyến đi. Nhưng tôi có cha mẹ già cần phải chăm sóc. Tôi có những ám ảnh khôn nguôi của thuở đầu đời kim hãm bước chân tôi. Chỉ khi chạm vào thế giới của V tôi mới thấy mình thật sự được giải thoát. Giống như V cũng vịn vào chuyến đi để phóng sinh cho những lo sợ hạn hẹp của đời người.

V rất biết cách sống chậm lại sau một chuyến đi dài. Như thể khi tôi tỉnh dậy ở phòng trọ chật chội này thì ở một đất nước xa xôi em đang mở toang cửa sổ đón nắng mới tràn vào. Một lọ hoa nhỏ được đặt bên cửa sổ, dường như hoa là thứ không bao giờ thiếu trong ngôi nhà nhỏ của em. Hoa V mang về rong ruổi đường dài cho bớt nhớ những dấu chân. Tôi thích hình ảnh em ngồi bó gối ngoài cửa nghiêng mắt nhìn nắng nhảy nhót trên bức tường rêu. Em bé nhỏ thế thôi mà gieo vào lòng tôi cảm giác bình yên đến lạ. Lần gần đây nhất chúng tôi nói chuyện với nhau, V kêu nhớ trường lớp cũ và những con người Hà Nội. V hỏi tôi:

- Mọi thứ có thay đổi nhiều không chị?

- Cũng như em thôi. Em cũng đổi thay nhiều. Hà Nội chật chội hơn rồi, không biết khi trở về em còn có thể yêu nó hay không nữa...

- Em được sinh ra và lớn lên ở đó nên chắc sẽ tìm được lý do để mà thương yêu nó. À! Mẹ mới viết thư sang hỏi em ra trường rồi đã xin được việc chưa? Nếu không xin được việc thì về nước. Em chỉ muốn xin một công việc bình thường ở đây để dành thời gian khám phá những vùng đất mới. Em còn nhiều nơi muốn đến, nhiều con người em muốn gặp.

Đấy là lần đầu tiên chúng tôi nói chuyện với nhau gần gũi thế. Tôi bất chợt nhớ về chuyến đi hoang của mình năm

mười ba tuổi đầy khờ dại. Nên không dừng được lòng mình mới hỏi V:

- Vì sao ngày đó đang học đang dở bên này em lại tỉnh đến chuyện đi du học một cách bất ngờ như vậy?

V cười bảo:

- Lúc ấy em đi vì muốn quên một cơn "say nắng". Nhưng bây giờ em đi chỉ đơn giản vì lòng còn muốn đi, chân còn muốn bước.

- Chứ không phải vì một người đàn ông luôn giấu mặt đằng sau những bức hình lung linh đó hay sao?

- À! Chị thấy đấy, em cũng rất khôn khéo khi biết gói ghém thật kĩ báu vật của đời mình đấy chứ. Anh ấy là một món quà mà cuộc sống đã mang lại cho em từ những chuyến đi. Khi nào về thăm nhà, em sẽ mang anh ấy về cùng.

Chúng tôi kết thúc câu chuyện vào mùa thu. Những giấc thu êm đềm ngủ trên môi V cười lịm ngọt. Tôi về quê ra thăm mộ út, thấy những bụi cây cũng dại cũng đã nở vàng hiu hắt cả một góc nghĩa trang. Tôi khẽ gọi tên út trong niềm hy vọng rằng em chỉ đang chạy chơi quanh quẩn đầu đây thôi. Nếu nghe được tiếng chị gọi em sẽ vội vã chạy ùa vào lòng tôi như lúc bé thơ. Mặc dù tôi biết có thể em đang mặc bộ váy trắng, bay trên nền trời xanh thẳm lướt qua từ vùng đất này đến vùng đất khác như giấc mơ của em năm nào. Mà ở thế giới xa xôi ấy đôi chân của em mang hình hài của gió. Như lúc này gió đang lướt qua các kẽ tay tôi...

Tôi trở về tỉnh nhà nhận công tác để tiện chăm sóc cho bố mẹ lúc tuổi già. Sau một khoảng thời gian khá dài bận bịu để tập thích nghi với công việc mới. Một hôm tôi qua thăm thì thấy V đã đóng cửa facebook chẳng hiểu vì lý do gì. Điều đó có thể sẽ khiến những chuyến đi tưởng tượng của tôi dần khép lại nhưng tôi biết sẽ chẳng bao giờ là kết thúc cho những chặng đường thơm hương sắc mà em sắp đi qua...

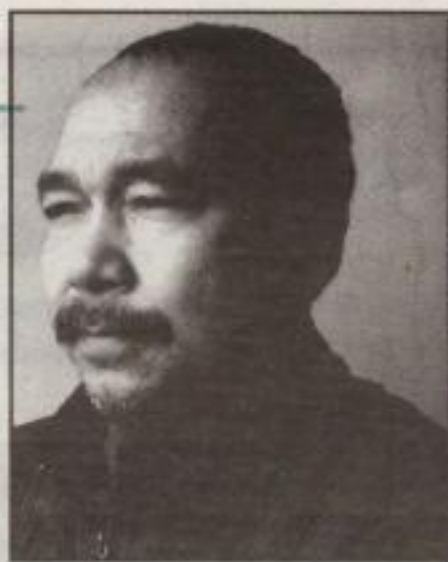


Minh họa của PHẠM HÀ HẢI

Em đứng trước gương, tóc dài đến tận gối loà xoà trước mặt, được em vén lên để lộ gương mặt có nước da trắng mịn. Em ý thức được vẻ đẹp của mình, cũng ý thức được số phận khổ khổ của bản thân mà tạo hoá đã trao gửi. Em ôm mặt tức tưởi. Thường những lúc thế này, em chốt cửa rất chặt. Em sợ tất cả. Một tiếng lao xao của những tàu lá chuối sau vườn vọng vào, một thoáng hương hoa cau ủa vào từ cửa sổ trước hiên nhà cũng làm em sợ. Cuộc sống của em, đâu là thực, đâu là ảo ảnh? Những biến cố của đời sống, đâu là hạnh phúc, đâu là khổ đau? Tất cả, tất cả chỉ là một khối lơ mơ, hư ảo trong tiềm thức mà em không thể phân định. Mỗi sau này, khi đã là nhà nghiên cứu văn hoá Đông phương, em vẫn thấy mình luôn sống trong sự hoài nghi thái quá của một nhà khoa học được giáo dục, đào tạo trong một môi trường hoàn toàn lí thuyết, thiếu tính thực tiễn. Em nhớ mãi một chuyện. Khi em học cấp một trường làng, cô giáo em, người mà cả đời không bao giờ vượt qua biên giới của tỉnh, thao thao tả về thủ đô Hà Nội. Đoạn tả về chùa Một Cột của cô là em nhớ nhất. Cô bảo, nó to lắm, một gian chùa có đủ chỗ cho cả trường này ngồi mà chỉ có một cái cột chống ở giữa. Đến khi em đỗ đại học, được học ở Hà Nội. Có dịp đi qua chùa Một Cột, em quá thất vọng. Nó tuy đẹp, song quá bé quá so với trí tưởng tượng của em thời niên thiếu. Nó bé, lại nằm trong một khuôn viên mênh mông nên nhìn nó càng bé hơn. Thế mới biết các thầy cô giáo nhà ta có óc tưởng tượng thật phong phú. Bố em là công chức hàng tỉnh, mẹ em là công chức hàng huyện. Thấy em lúc nào cũng như người mộng du thì lo lắm. Vốn là người phụ nữ ưa chuyện bói toán, ngay cả việc lo chức, lo quyền cho bố, đều do mẹ đi lễ, đi cúng khắp nơi. Thấy em vậy, có lần đi xem, thấy bảo: Số cháu phải đội bát nhang mới mong thoát kiếp ầu sầu do có quỷ dữ ám nhập. Kì nghỉ hè năm thứ nhất học đại học, mẹ đưa em vào chùa thiêu mong cải được mệnh. Vị sư thấy trù trù chùa bảo: Chùa là nơi dưỡng tâm, dưỡng đức, không phải nơi ẩn mình của kẻ vô tâm, càng không phải nơi trừ ma, hàng quỷ. Cháu về mà dưỡng tâm, dưỡng tính, phải tự mình thắng ác tà mới mong đổi mệnh. Đi cầu cúng không xong. Mẹ em buồn lắm. Có lần bà hỏi em: "Con thấy người làm sao?". Em bảo: "Con chẳng sao cả. Chỉ thi thoảng nó bắt con làm nhiều điều nó muốn". Mẹ em lại hỏi: "Nó là cái gì?". Em không thể tả cho mẹ em hay biết về nó được. Em chỉ biết nó rất mạnh. Nó sống cùng em. Đi lại, ăn uống, yêu thương, thù ghét. Tất cả đời sống riêng, những hoài bão và ước muốn của em nó đều can dự. Em chỉ cảm nhận được nó mà thôi. Cảm nhận từ bước đi có lúc như tia chớp, có lúc mềm như lụa của nó. Nhìn mắt nó đôi khi em chỉ mơ hồ thấy được khi em ngấm mình trong gương. Giọng nói của nó đơn trớn, rừ rừ, cũng có lúc sắc lạnh như một mệnh lệnh. Cuối cùng, bố mẹ em cũng yên tâm phần nào. Có lần, thấy cả buổi em không ra khỏi phòng, mẹ đã quá lo lắng, bà gọi cửa, không thấy động tĩnh, cuối cùng bà cho người phá cửa vào. Em ngồi lì trên chiếc ghế kê trước gương, mặt biến sắc. Lần thứ hai mẹ em đưa em đi bệnh viện. Lần này khám cho em là tay bác sĩ trẻ măng, có hàm răng ám màu khói thuốc lá, nói cười oang oang, nhân nhò: "Em chẳng có bệnh gì. Chắc mắc bệnh tương tư cô ạ". Mẹ em không cười được. Bà nhìn em có ý hỏi để xác định dự cảm của bà mà nay được tay bác sĩ nói ra. Về phần em, em biết mình chẳng có bệnh gì, chẳng có gì vướng bận trong tâm hồn. Em tin chắc như thế. Em nhớ lần đầu tiên em nhìn

"...Tôi mê tranh của danh họa Vincent Van Gogh - Họa sĩ Hết ẩn tượng, bởi cái màu dữ dội được vắt ra đến cùng kiệt nơi tâm hồn ông. Tôi cũng đắm mình trước sự khám phá tâm hồn con người trong các tác phẩm của danh họa Pablo Picasso - Người sáng lập ra trường phái Lập thể. Mỗi khi cầm bút để tạo dựng nhân vật trong tác phẩm văn học, tôi thường nghĩ tới hai ông. Nghĩ thì nghĩ vậy, nhưng bảo để có ảnh hưởng của hai ông thì tôi chẳng biết. Khi tôi viết "Khoảng trống", một số anh em thân thiết có người cho rằng, tôi ảnh hưởng chủ nghĩa nọ, trường phái kia. Có lúc tôi cũng thấy hoang mang. Thực ra, tôi nghĩ sao thì ghi ra như vậy. Có lần đi xem văn nghệ, tôi thấy có diễn viên bước ra sân khấu với hai bộ mặt khác nhau. Nửa mặt bên này hòa trang là đàn ông khi anh ta hát giọng nam rất trầm, tới khi quay sang bên kia lại là cô gái, với cái giọng nữ véo von. Mọi người xem trầm trồ tán thưởng. Tôi thì sồn hết cả da gà. Có lẽ cảm giác sồn da gà khi xem hát hôm đó có ảnh hưởng phần nào tới "Khoảng trống". Tôi trình bày cuộc đời với trái tim yêu thương và hồn nhiên đối với nhân vật của mình, như khi tôi vẫn vỗ tay tán thưởng tài nghệ của anh ca sĩ kia, mặc dù khi xem anh ta hát, tôi rất sợ!

Ba con người có cái tên là "em" cùng chạy về một hướng với những ước mơ, toan tính bộn bề của cuộc mưu sinh, tình yêu, sự đối trả. Cuộc sống là như vậy, ta phải chấp nhận gai nhọn cũng như khi ta thưởng thức hương thơm của hoa hồng. Khi những dòng đầu tiên của "Khoảng trống" hiện lên, thì cùng lúc một người có ba gương mặt hiện hình trong tôi. Ba gương mặt đó khác nhau, cái đỏ, cái xanh, cái thì trắng bệch bệch. Ba gương mặt ấy luôn thay đổi trạng thái sắc màu, tình cảm theo diễn biến tâm trạng. Thủ thật khi viết xong, tôi đặt tên là "Quý". Sau lại đổi là "Người ba mặt". Sau lại đổi "Khoảng trống mông mênh". Thế mới biết viết đã khó, tới khi đặt tên cho tác phẩm cũng nhọc nhằn chẳng kém. Tới khi báo Văn nghệ cho ra mắt bạn đọc với cái tên "Khoảng trống" thì tôi thổ phào. Tôi xin chân thành cảm ơn toà soạn đã đặt lại tên cho tác phẩm..."



KHOẢNG TRỐNG

Truyện ngắn của TRẦN MẠNH HÙNG

thấy nó.

Đó là một ngày mùa đông buốt giá, tại khu chung cư cao cấp. Khi ấy em đang làm luận văn để chuẩn bị bảo vệ Thạc sĩ chuyên ngành văn hoá học. Tập bản thảo để ngay ngắn trước mặt, chỉ chờ, loằng ngoằng vết mực đỏ mà ông thầy hướng dẫn ghi lời nhận xét và sửa chữa. Em nhìn những nét mực đỏ với thái độ vô cảm. Vớ vẩn! Đây là quan điểm của ông. Tôi khác chứ! Em biết mình đúng. Điều đó đã cùng cổ cho em có một niềm tin cho dù là một niềm tin mông lung. Những vết mực đỏ vo lại như máu trên trang giấy. Một hình hài quái gở hình thành. Nó bước đi nhẹ nhàng. Lần đầu em thấy nó, cũng là lần đầu nó cho em thấy sức mạnh của nó. Về sau nó hiện hình mỗi lúc một khác tùy vào hoàn cảnh. Nó nhỏ em khỏi chiếc ghế mà em đã cảm rễ xuống như hàng thế kỉ trước, xanh xao, cần cỗi. "Đứng lên nào cô bé!" Một mệnh lệnh sắc lạnh. Em bảo nó, nó có quyền gì mà ra lệnh cho em. Nó thủ thỉ: "Nhìn môi cô tìm tái kia. Cô có một thói son môi mà bạn trai mua tặng đó thôi. Mang ra mà dùng. Cả hộp phấn hàng Thái chính hiệu nữa, sao không dùng?" Em bảo rằng, em chỉ dùng khi đi ra ngoài và đi với người yêu thôi. Người yêu em cùng làm Thạc sĩ với em ở viện. Anh ấy nghèo, quê ở Nam Định. Người tuy xấu xấu nhưng thật thà và cao thượng lắm. Nó bảo: "Cao thượng có vị gì? Ngọt hay đắng? Có mài cái cao thượng ra ăn được không?" Em bảo: "Cao thượng làm

cho người ta sống sạch sẽ". Nó cười nhạo bảo: "Thế là hèn. Đây kẻ có tí liêm sỉ nào đâu mà vẫn được coi là cao thượng". Em bảo: "Đây không phải là cao thượng mà là sự dối lừa". Nó bảo: "Ai biết được bạn trai cô có lừa gạt cô hay không?" Em bảo: "Em tin vào người em yêu". Nó cười ngật ngèo, nó bảo: "Ừ, cô cứ tin và sống bằng niềm tin. Các tôn giáo cũng chỉ cần tin đó của mình có được đức tin. Vì đức tin mà người ta có thể trao cả mạng sống của mình, cho dù việc có thượng giới hay không còn chờ vào khi ta chết mới được kiểm chứng. Trang điểm đi!". Nó nài nỉ: "Gọi điện cho vị Giáo sư đi!". Em cương lại: "Đừng hòng!". Đời nào em hạ thấp mình như vậy. Nó bảo: "Đây không phải chuyện thấp cao, mà là sự tranh thủ khi có thời cơ thuận lợi. Kẻ nào không tận dụng được những thời cơ là kẻ ngu!". Em bảo: "Như vậy là lợi dụng người khác". Nó bảo: "Vậy người ta có lợi dụng cô không?". Em bảo: "Em không biết". Nó bảo: "Thấy chưa, cô không biết người ta lợi dụng mình thì chắc gì người ta đã biết cô lợi dụng người ta. Đó chính là bí mật đầy thi vị của cuộc sống, đó là lí do để cô ăn, uống và thờ". "Thôi đi!" - Em cau tiết quát. Nó nhân nhò: "Cô tỏ ra đạo đức đó thôi, tôi biết tổng cô. Lại mà bấm điện thoại cho người ta, đừng để tuột mất cơ hội". Em nắm bả ra chiếc đi-văng. Nó nằm xuống cạnh em. Em cảm giác thấy hơi lạnh từ nó phả ra. Có tiếng chuông điện thoại. Em biết của anh ấy. Đó là bản

Sonate ánh Trăng của nhạc sĩ Beethoven mà hai đứa em đều thích, chúng em cài chuông làm hiệu riêng. Em vùng dậy, trong ý nghĩ đã vội trách, sao về quê lâu thế, mãi không lên và cũng không thêm điện cho người ta! Đã thế em cũng chẳng thèm! Nó thủ thỉ: "Người ta về quê, còn đồng, còn ruộng, mãi quá, chắc gì đã nhớ đến cô!". Em chạy lại nghe máy. Nó nói chẳng sai. Anh ấy bảo vừa bới khoai giúp mẹ, vừa viết luận văn, tối mệt tối mũi. Em thương quá. Chẳng ai như em, chẳng giúp gì được cho anh. Mà em thì biết làm gì kia chứ. Nó bảo em: "Cô sinh ra để được nuông chiều. Cô là nàng công chúa Hạt Đậu. Mỗi tỉnh này phiếu lưu lăm. Cô phải thực tế hơn". Em hỏi nó: "Thế nào là thực tế?". Nó cười nhân nhò vừa nói: "Cô đã nghe chuyện "Gãi đúng chỗ ngứa chưa?" Em bảo, chưa. Nó kể, có anh nọ, một buổi sáng lên sân thượng tập thể dục. Anh ta thấy ông hàng xóm bị cụt hai tay đến tận khuỷu mà vẫn đứng nhảy múa. Người ông ta uốn éo. Thấy lạ, anh bên hỏi: Bác ơi, cháu bị tai nạn lao động, cụt mất một cánh tay như bác thấy đấy. Cháu đau khổ vô cùng. Người ta bảo, giàu hai con mắt, có hai bàn tay. Vậy mà cháu...Bác ơi, chắc bác là người có lí tưởng lắm? Hay bác có bí quyết gì, bác mách bảo cháu với. Cháu cũng muốn xua đi những buồn phiền để được vui mùa như bác. Người hàng xóm của anh ta không nói gì, vẫn tiếp tục nhảy múa. Thấy lạ, từ sân thượng nhà mình, anh ta nhảy sang, gặng hỏi. Ông hàng xóm vẫn đứng vận vẹo bảo, đang ngứa lưng mà không sao gãi được đây! Có gãi hộ người ta một cái. Hồi gì mà hỏi làm thế!? Anh này gãi hộ. Mặt ông ta ngày dần ra. Kể xong, nó bảo: "Đấy, đấy là thực tế. Bấm điện thoại cho vị Giáo sư đáng kính đi. Hành động gãi đúng chỗ ngứa đấy".

Em vẫn chống đỡ quyết liệt. Em nằm như dán người xuống chiếc đi-văng. Nó bảo: "Đừng bướng bỉnh thế. Dậy đi". Chiếc áo khoác trong có để chiếc điện thoại bồng lắc lư mạnh và bản nhạc Xêrênade của Su-be vang lên. Nó hỏi: "Có phải của vị Giáo sư không?" Em bảo: "Thì đã làm sao?" Nó bảo: "Vậy thì nghe đi". Em bảo: "Đừng hòng!". Nó bảo: "Thấy gọi mà trò không nghe là không tốt". Em bảo: "Biết thừa ông ấy nói gì rồi". Nó bảo: "Thật nhảm chán phải không? Lại những quan điểm, lại những học thuyết và cuối cùng lại đến việc em đến nhà tôi nhè, hôm nay vợ tôi về ngoại rồi. Có phải vậy không?" Em thừa nhận. Nó bảo: "Thấy chưa? Họ thực tế lắm". Em sợ phải làm cái việc phản bội tình yêu ấy. Nó bảo: "Không phải sợ. Ai biết có với Giáo sư quan hệ thế nào. Khoá hướng dẫn khoá luận nào lão chả có một đứa như cô". Em bảo: "Không phải vậy. Giáo sư là người đáng kính". Nó bảo: "Thì ai nói không đáng kính đâu?" Em bảo: "Thấy ấy dạy em chu đáo lắm, suốt hai năm liền có bao giờ buông lời tán tỉnh em đâu". Nó tiếp lời em mà như hỏi: "Cho đến bây giờ?". Em bảo: "Không. Mới đây, có một buổi, sau khi nói với em về vấn đề sinh hoạt văn hoá dân gian, về lễ hội ông Đùm bà Đà, thấy đã ôm lấy em và nói, thấy cô đơn lắm!". Nó hỏi: "Lúc ấy cô có mùi lòng không?". Em bảo: "Cũng hơi buồn cười. Thấy vẫn nói đi giảng đường là thấy rất hạnh phúc". Nhưng khi có một mình em, thấy lại nói vậy. Nó bảo: "Có gì mà buồn cười. Ở hoàn cảnh khác nhau, người ta có thể ứng xử khác nhau. Mục đích mà người ta đặt ra là gì trong lối phát ngôn đó". Em cãi: "Thế là không nhất quán, là mâu thuẫn". Nó bảo: "Có lại lí thuyết rồi. Cuối cùng cô vẫn để nguyên cho lão ôm, hay có gì mình ra?". Em thủ nhận, mình đã quá xúc động, đã để cho thấy ôm em rất lâu và cảm xúc lúc ấy trong em gần như một sự bốc thì, một sự ban phát kẻ cả. Thật đấy, em không dối đâu. Nó bảo: "Thấy chưa, họ chỉ cần như thế. Cô ban phát, có bố thí, hay đến ơn đáp nghĩa, với những mỹ từ ấy với họ chả để làm gì. Họ chỉ cần cợ được xác thịt họ vào cơ để có được xúc cảm mang đầy nhân tính và họ được thoải mái, giống như những kẻ vỹ

cuồng được tiếp xúc hay khám phá một triết lý nào đó". Vừa tranh cãi với em, nó vừa lủn bàn tay xuống lưng em lúc này vẫn dán xuống chiếc đi-văng. Hai bàn tay em đan vào nhau kẹp chặt giữa hai vế đùi non. Nó nhẹ nhàng gỡ tay em ra xoa xoa hai bàn tay vào nhau, đoạn nó nâng em nhẹ nhàng đi lại chỗ chiếc áo có để điện thoại. Em vùng chạy trở lại đi-văng. Nó bảo: "Đừng! Đừng làm thế, gọi cho họ đi, chắc họ đang cần cô lắm". Em bảo: "Không! Họ không yêu tôi. Tôi cũng không yêu họ". Nó bảo: "Cô bỏ cái từ ấy đi, nó chỉ thích hợp với bọn nghệ sĩ nghĩ ra đủ thứ nhảm nhí ấy để mong cứu rỗi nhân loại. Khốn nỗi càng làm cho con người khổ sở thêm mà thôi. Thật xa xỉ!". Em cố lao lại chiếc đi-văng và bật khóc. Nó vỗ về: "Nín đi, rồi cô xem, anh chàng nhà nghèo, cao thượng của cô, sau khi lấy cô về, tiếp tục bảo vệ luận án Tiến sĩ, được phong Giáo sư, lại đi hướng dẫn học viên làm luận văn như cô. Cô biết quá đàn ông còn gì, họ giống nhau không chỉ về cấu tạo sinh vật đâu! Lúc đó anh ta cũng ôm một cô gái và suốt suốt than rằng mình cô đơn". Em gắt lên: "Thật rác rưởi quá mức!". Nó vẫn nhả nhặn: "Rồi cô xem". Lúc ấy, em liếc nhìn lên chiếc đồng hồ quả lắc vì đột nhiên nó đánh chuông báo giờ. Tiếng chuông ngân nga điểm từng tiếng thanh thần. Bầu không khí trong phòng được pha loãng. Em nhồm đậy ra mở toang cánh cửa sổ. Từ tầng 15 khu chung cư, em có thể nhìn bao quát gần như hết thành phố. Gió lồng lộng, chỉ nghe tiếng ù ù như không thể ngớt. Khi bố em mua căn chung cư này cho em, ông bảo, ông chọn có ban công quay hướng nam, như vậy, mùa hè sẽ mát, mùa đông có mở cửa cũng không hề hấn gì.

Từ bé em vẫn sống ở quê, trong ngôi nhà ông bà nội để lại cho bố. Các bác công tác với bố hay thắc mắc về chuyện bố không làm nhà ở thành phố của tỉnh, nơi bố công tác. Ông bảo, không cần thiết. Đến khi em tốt nghiệp đại học, bố mua cho em căn hộ này sau khi đã mua mảnh đất vài trăm mét vuông ở gần Hồ Tây và xây một căn biệt thự. Cũng thời gian đó ông chuyển công tác lên cơ quan Trung ương. Nhớ ngày đầu lên thủ đô, cái gì đối với em cũng lạ. Khi bố, mẹ chuyển lên với em, em với mẹ thường đi siêu thị mua sắm. Việc em lạ lẫm với cuộc sống thị thành là điều dễ hiểu, nhưng với mẹ, em không thể hiểu nổi, bà như người được lột xác. Từ một người quê, công tác ở cơ quan huyện, hàng ngày ở cơ quan về, bà còn trồng rau, nuôi lợn. Trong mắt em, bà đúng là hình mẫu của bà mẹ Việt Nam đi ra từ những câu chuyện cổ tích có sức sống ngàn đời. Lên Hà Nội một thời gian, cô Tấm nhà em thích rủ em đi mua váy áo ở những hiệu thời trang có tiếng. Mẹ bảo, mình không vậy, nó lạc lõng lắm. Thời gian tiếp theo, mẹ thường lui tới các sân nhảy, học khiêu vũ. Bà đã thi được cả bằng lái xe hơi. Hôm giỗ ông nội em, cô Tấm và chàng Thạch Sanh thay nhau lái xe về làng. Cả họ em, người nể sợ, người vui mừng, người ghen ghét. Có người ác miệng đã nói to cốt để em nghe thấy: "Chỉ có biến thủ công quỹ mới làm tiền thôi". Em thương bố mẹ quá. Lúc ấy như để an ủi em, nó bảo: "Không phải vậy đâu, bố mẹ cô chỉ thực hiện tốt vai trò của một mắt xích trong bộ máy đó thôi. Buồn làm gì! Cô lại xa xỉ rồi". Em bảo: "Em tin bố mẹ em trong sạch". Nó bảo: "Thế nào là trong sạch, thế nào là không trong sạch chứ? Giữ tốt một mắt xích trong một guồng máy, làm tốt bổn phận của người làm cha, làm mẹ mà không trong sạch à? Rồi đây cuộc sống của cô sẽ tốt hơn rất nhiều, nếu như cô quyết định cưới cái anh nhà nghèo nhưng cao thượng kia. Chắc chắn bố mẹ sẽ phải làm tốt hơn nữa bổn phận của mình. Vấn đề cấp bách ở chỗ, cô muốn có chân trong viện nghiên cứu thì phải gọi ngay cho Giáo sư đi". Nó vẫn một mực kéo nèo em: "Trong khi cô mở toang cánh cửa nhìn ra đường phố mà thả hồn, thì người yêu cô đang gánh một gánh quật trên vai, củ khoai thì ít mà dây khoai

thì nhiều. Mổ hôi không còn thành giọt nữa đâu mà chảy như suối tắm đắm người chàng rồi". Em bảo nó, em không muốn có sự thúc đẩy của em để biến anh ấy thành con người như nó nói. Anh ấy chỉ của mình em thôi. Chúng em khổ mấy cũng được. Có như vậy anh ấy mới giữ được nguyên giá trị của mình. Nó bảo: "Cô lại thế rồi. Giá trị là cái ta đặt cho nó, ta gán cho nó một cách hết sức chủ quan, nó không còn nguyên vẹn ý nghĩa thực đâu. Thời buổi này các giá trị đang được nhào nặn lộn tung phèo. Với người này nó là vàng, nhưng với người khác nó chỉ là rác rưởi. Là người nghiên cứu văn hoá, cô quá rõ điều đó". Nó đang lảm nhảm thì bản Sonate ánh Trăng lại vang lên. Anh ấy bảo, anh đã cố bôi cho xong mấy luống khoai nhưng không thể cố được, mệt quá rồi, phải mất ngày mai nữa. Anh còn cho biết, ruộng khoai nhà anh toàn hà với rím hết. Mẹ anh bảo thôi thì mang dây về mà bỏ chuồng lợn. Em thấy áo anh ấy loang trắng những vệt mồ hôi đã được những ngọn gió heo may làm khô. Sở vào có cảm giác như sở vào tấm bánh trắng đã được hong một nắng. Em bước ra khung cửa sổ quay hướng gió bắc, khẽ hé tấm cửa kính, một luồng gió lạnh quất vào mặt em rất buốt. Em đứng vậy rất lâu để có thể phần nào hiểu được nỗi vất vả của anh. Mắt em nhòe nước. Nó bảo: "Đừng cãi lương thế. Cô phải hành động mới mong giúp được người yêu cô thoát khỏi cái cảnh mà chỉ hé tấm kính cô đã ứa nước mắt rồi. Đừng là càn học cao, con người ta càng phi thực tiễn". Em không thể làm thế được. Em chịu sự giáo dục nhuộm màu phong kiến, mà phong kiến coi nặng mặt hình thức lắm. Khi em đã ý thức được về giới tính, mẹ đã bảo em phải cẩn thận với bọn con trai. Khi em bắt đầu có kinh nguyệt, mẹ bảo, đàn ông họ ghê lắm. Người tử tế thì ít, kẻ lừa đảo thì nhiều. Bà nói đi nói lại về cái trình tiết. Bà bảo: Cái trình tiết của người con gái là cái quý nhất. Những người đàn ông xấu, họ chỉ tìm mọi cách lấy được cái đó. Cái đó là cái gì? Lúc ấy em chưa hiểu. Em mang chuyện ấy ra tâm sự với bà chị họ khi ấy đã có chồng, chị ấy giải thích vòng vo rằng: Lúc em đã có chồng như chị. Vào đêm đầu tiên về nhà chồng, em và chồng em ngủ với nhau, sau đó có thai và sinh em bé, lúc ấy em không còn trinh tiết nữa. Nghĩ lại, em buồn cười lắm. Như vậy cứ lấy chồng là mất đi cái quý nhất của con gái, vậy mà ai cũng thích lấy chồng? Nó bảo: "Cô thấy chưa! Rất vớ vẩn! Là quý nhất sao không giữ mãi suốt đời?". Mẹ bảo: Quý ở đây là chỉ trao cho người mình yêu, như mẹ chỉ trao cho bố con thôi. Nó kéo dài giọng bảo: "Đúng hơn, chỉ lần đầu trao cho người mình yêu thôi. Mà đối tượng của tình yêu thì hay thay đổi lắm. Tình yêu không là thước đo của giá trị, vì nó không thể định tính, định lượng như các đề tài mà cô nghiên cứu đâu, lại càng không phải đạo đức". Em cãi lại: "Tuy không định lượng được, nhưng người ta có thể vì nó mà chết". Nó bảo: "Cô lại lãng mạn ngáy thơ rồi. Cô có muốn trao cho cái anh có tấm bánh trắng ở đằng sau lưng áo chưa?" Nó hỏi, làm em bối rối. Em bảo, cái đó em chưa muốn, nhưng em sẽ làm như mẹ, chỉ trao cho người em yêu thôi. Nó hỏi: "Chỉ một người?". Em bảo: "Đương nhiên rồi". Nó bảo: "Dạo này bố cô hay đi công tác ở nước ngoài. Cô có thấy một vài lần mẹ cô đưa xe ô tô đi đón một người trẻ măng mà mẹ cô bắt cô gọi bằng chú? Đấy! Đấy là bạn nhảy của mẹ cô đấy. Cô không biết đó thôi, cậu ta thường trọ qua đêm ở nhà cô những lúc bố cô và cô đi vắng". Em quát: "Không phải như vậy! Không được nghĩ mẹ tôi như thế. Mẹ vẫn là nguồn nước trong mát nuôi dưỡng tâm hồn tôi. Đừng có mà xúc phạm!". Nó cười bảo: "Đó là sự thật. Mà tại sao cứ phải che giấu sự thật làm gì. Có nên tôn trọng sự thật mới là có đạo đức. Vấn đề ở chỗ, cô ứng xử thế nào với sự thật đó sao cho có văn hoá là được".

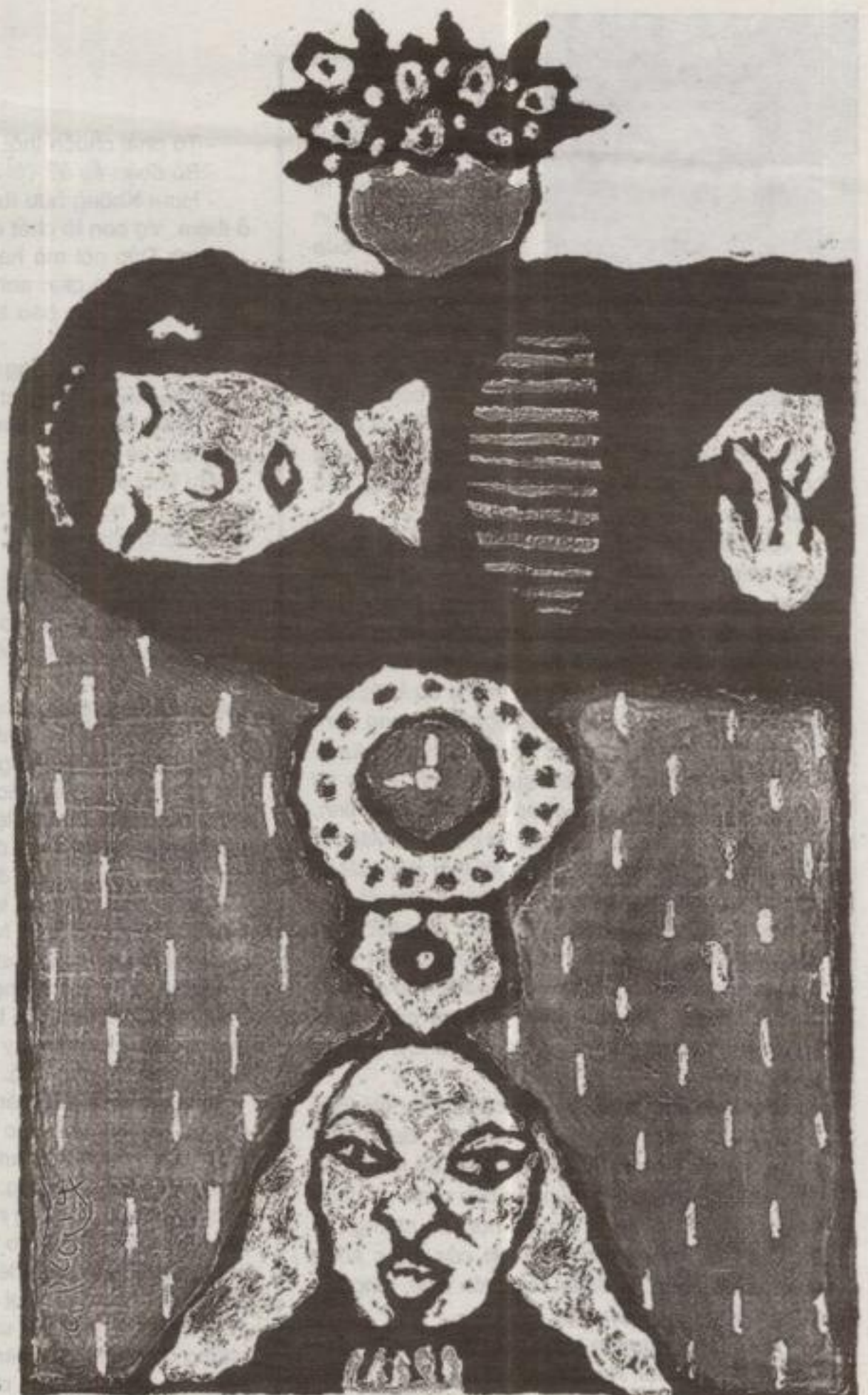
Em ôm mặt tức tức. Em thương bố em. Nó bảo: "Sau này con cô nó có

thương ông bố nó không? Nín đi! Sốt ruột lắm!". Tiếng chuông từ chiếc đồng hồ quả lắc lại giống lên. Phải thừa nhận tiếng nhạc nghe thật dễ chịu, đúng như lời cấp dưới của bố khi mang nó đến biếu. Anh ta bảo: "Nghe tiếng chuông của nó, anh chị sẽ ngỡ như mình đang đi trên quảng trường Đỏ ở Matxcova". Em cũng thấy như vậy. Nó bảo: "Quả biếu cấp trên mà không đẹp, không quý để có tác dụng ngược lại với mong muốn". Em chẳng quan tâm lời nó. Em vào nhà tắm mang ra ít nước vẩy lên bình hoa hồng bạch. Em thích loài hoa này vì cái màu và cái mùi tinh khiết của nó. Nó bảo: "Cô làm thế là phải. Cô gọi người ta đến, cũng phải làm cho khoảng không gian thêm lãng mạn hơn. Em bảo, xét về tính thực tiễn như quan điểm của nó thì chẳng cần. Nó bảo: "Tùy vào đối tượng mà chọn lựa điều kiện cho phù hợp. Với anh chàng cao thượng của cô, chỉ cần một bữa cơm thật thịnh soạn. Còn với con người đã đến tuổi phải kiêng khem, họ không cần bánh mì nữa, mà họ cần hoa hồng. Cô đã thực tế hơn rồi đấy. Gọi cho người ta, nhanh lên! Tuần sau cô bảo vệ rồi. À, nhớ bảo người ta rằng lúc thấy gọi đến, em đang tắm".

Bản Serenade bỗng vang lên. Em vốn rất thích ca khúc này. Lời của nó thật đậm thắm, rục lên niềm khát khao cháy bỏng của một anh chàng đang yêu. Thấy bảo, em lấy nhạc đó để báo chuông khi thấy gọi. Ngày ấy, em vô tư lắm. Lúc này, nghe ca khúc ấy, nó làm em sợ. Gai ốc nổi khắp người. Em chạy lại định tắt bản nhạc thì nó ngân lại. Nó bảo: "Thật bất lịch sự! Để khi nào tắt thì gọi lại". Bản nhạc chỉ kéo dài tới câu "Đêm nay chỉ có mình

anh" thì tắt. Thôi, mình nghe nó một lần, em tự nhủ và đi ra lấy điện thoại. Từng ngón tay em lần sờ chiếc điện thoại và lấy nó ra từ túi áo khoác. Ngón tay cái như có sức hút, bỏ nặng nề trên bàn phím. Sau khi ngón tay đã giúp em nhấn số, nó nhắc: "Nhớ chưa, phải bảo là em vừa tắm xong. Nào, ấn phím gọi". Chiếc điện thoại được áp vào tai em, ở đầu bên kia, giọng nói quen thuộc vang lên và người hỏi, người trả lời như một cái máy đã được lập trình: Em làm gì mà mình gọi không được? Dạ, em tắm. Lạnh thế này mà cũng tắm à? Dạ, em không thấy lạnh. Em đã sửa xong luận văn chưa? Dạ, sắp xong rồi. Có ai ở đó với em không? Dạ, không ạ. Mình đang muốn gặp em để trao đổi công việc một lát, có thuận không? Dạ, mời thầy đến ạ. Đến đây thì bên kia cúp máy. Trời càng về chiều càng lạnh. Em mở cửa sổ hướng bắc to hơn để gió lùa vào mạnh hơn. Bức tranh sơn dầu em mua ở cửa hàng bán tranh chép rung lên. Bức tranh được vẽ lại từ một trong những bức tranh phổ của cổ họa sĩ Bùi Xuân Phái. Nó đã bị tuột ra khỏi hàng đinh đỡ bên dưới, đang lắc lư trên tường. Em định ra đặt lại thì nó bảo: "Để đấy đã, mang đồ uống ra, ở trong tủ lạnh còn gói lạc rang húng liru có mua ở siêu thị hôm đi với mẹ. Thứ ấy Giáo sư thích nhâm nhi với rượu Vốt-ca, cái đó mới cần cho cô trong hoàn cảnh này". Em thực hiện mệnh lệnh của nó như một cái máy. Rượu Vốt-ca thì em chả có. Em để lên bàn chai rượu vang của Pháp, sau đó em ra cửa sổ cạnh ban công cầm lại bình hoa hồng trắng, đóng

(Xem tiếp trang 23)



Minh họa của HOÀNG PHƯỢNG VỸ

NHỀ của Ninh Đức không phải như thế. Điều này xin bảo đảm chắc chắn vì tôi là bạn của anh. Hai đứa cùng tuổi đời, cùng học trường Văn hóa Nghệ thuật, cùng được về làm diễn viên đoàn chèo của tỉnh một ngày. Sống với nhau gần hai chục năm, diễn hàng trăm vở kịch dài, ngắn, tôi quá rõ tài năng của Ninh Đức. Chính diện hay phản diện, vai nào anh sắm cũng giỏi, cũng để lại cho người xem những ấn tượng tốt đẹp. Đêm nào Ninh Đức nghỉ diễn, về bán hột đi trông thấy. Chẳng thế, tỉnh có bao nhiêu huyện, thành thị thì anh có bấy nhiêu cô gái trẻ đẹp vì mến mộ tài năng mà nhận Ninh Đức là anh kết nghĩa, anh nuôi. Đương nhiên anh chẳng nuôi được các cô ấy bữa nào.

Là diễn viên giỏi, Ninh Đức còn là nhạc công có cỡ. Trống cái, trống con, đàn tam, đàn nguyệt, sáo, nhị, sênh phách đến cả oóc-gan, anh cũng chơi được tất.

Diễn viên đầu bảng của đoàn, vậy mà lương Ninh Đức cũng chỉ bằng lương tôi. Nghĩa là ăn sáng thì thôi ăn trưa, và ngược lại, đứng nói gì đến chè, thuốc, bát phở hay cái bánh mì ca đêm. Anh biết mình thiệt, nhưng không một lời kêu ca cấp trên. Cấp trên nào chẳng mắc cái bệnh cố hữu, tăng thu, giảm chi, họ lơ đi. Ninh Đức cứ yên vị mức lương ba cọc ba đồng ấy cho đến ngày anh lấy vợ, sinh con. Vợ anh, một cô diễn viên nghiệp dư trẻ, làm công nhân một cơ sở sản xuất bánh kẹo ở thành phố, kém tuổi anh đến hơn một giáp. Không đẹp nhưng mẫn đảm. Chưa đầy năm năm cưới đã sinh hạ cho

Ninh Đức ba thằng "tướng cướp". Chúng nó lớn như thổi và ăn khỏe như chó. Lương bằng nào thì gạo, thịt bằng ấy. Vợ chồng Ninh Đức thường xuyên phải bóp mồm bóp miệng cho con ăn nên chẳng mấy cả hai vợ chồng cùng gầy như xác ve.

Nhiều đêm diễn xong Ninh Đức ngồi tựa cánh gà sân khấu ngáp. Anh bớt đùa vui, trên đầu một mảng tóc bị nước thời gian nhuộm trắng xóa. Anh ngồi đó vô hồn nhìn bạn diễn. Anh nghĩ gì, giới biết. Một lần tôi ước hỏi:

- Này. Hay là cậu dẹp tạm cái nghề phù hoa này đi mà lo ăn cho ba "thằng chó" cái đã.

Vẫn tiếng cười hề hề, Ninh Đức nói:

- Nghĩ rồi, nhưng tiếc lắm.

- Tiếc cái con rồ, con giếc, cậu không biết cái Thụ sấm vai Thái hậu Dương Văn Nga giờ bán xôi ở trên tàu Thống Nhất, thằng Đạt sắm vai Đại vương Trần Hưng Đạo giờ xé vé người vào chợ hay sao?

- Sân khấu với tớ như "bổ" với nhau rồi. Quyết không bỏ đâu!

- Có thực mới vực được đạo chứ! Cậu nghe phong thanh họ định phong danh hiệu Nghệ sỹ Ưu tú cho cậu chứ gì? Đùng cái nữa ...

- Hào! Là tớ chỉ không bỏ nghề thôi.

Cuộc đối thoại chấm dứt. Tôi yên trí Ninh Đức "quyết" trăm năm thủy chung với "bổ", nào ngờ sau lần đi tham gia hội diễn sân khấu chuyên nghiệp toàn quốc tổ chức ở Thái Bình trở về; anh tùm áo tôi kéo vào phòng hóa trang, vẫn tiếng cười hề hề, anh bảo:

- Tớ phải chuẩn thôi cậu ạ.

- Bỏ đoàn ấy à? Tôi ngạc nhiên hỏi lại.

- Huu! Không huu thì mất sức. Không mất sức thì... ở thêm, Vợ con tớ chết đói mất.

Ninh Đức nói mà hai mắt trân trân, rơm rớm nước. Dù đã mấy lần giục anh nên tự cứu mình, vậy mà bây giờ khi nghe anh báo tin, tôi vẫn bàng hoàng. Lời tôi bỗng vu vơ:

- Để nghị đoàn tăng lương chưa?

- Tăng mười đồng, chờ hai năm, về quách cho xong.

Tưởng Ninh Đức làm mình làm mấy chút xịu, nào ngờ, anh về thật.

Ra khỏi tổ chức anh được tự do. Trong tổ chức, kiếm tiền khó, ra ngoài kiếm tiền khó hơn. Ở ngoài đòi hỏi sự năng động bản thân và trước đó là vốn, "Tiền không có đừng mớ vào đâu".

Bao dự định làm ăn của Ninh Đức đều đổ bể, và lại cái máu sỹ nghệ nghiệp trong anh còn rất nặng. Chẳng lẽ ngồi đầu đường với hòm cà - lê, mớ lết hoặc ầm chè, dầm bao thuốc lá cho bọn choai choai chúng nó sai khiến. Gì thì gì mình cũng là thằng nghệ sỹ vua biết mặt, chúa biết tên. Thân mình dẫu rơm rác nhưng không thể bôi xấu đoàn, ô danh nghệ thuật. Dù cao đạo mấy cũng khó tránh được tiếng réo gọi của cái dạ dày. Về phương diện nào đó, là mệnh lệnh tối cao chẳng ai trốn được. Vả, "ba thằng chó" cứ đồng thanh tru lên khi đến bữa. Bịt mồm chúng không đành mà nghe thì như muối xát. Lối Ninh Đức cố tránh lại là đường anh phải đi. Nhưng sự đời không đơn giản, Ninh Đức vác hòm đồ ra đầu phố chưa đầy tuần lễ thì bị chiến dịch làm sạch vỉa hè đô thị hót luôn, anh quay sang bày vài bao thuốc lá, ầm chè Thái ngồi cửa khu tập thể bán. Khách đông, toàn chỗ quen biết cả, cuối ngày kiểm lại sổ nợ dài cỡ gang tay. Hạch toán, lỗ, đành bỏ.

Có người rủ anh sản xuất lồng chim và buôn chim giống. Bui tai, anh vác cửa đục đi học nghề. Sáng ý, dầm bữa nửa tháng anh thạo việc. Lồng vuông, lồng chữ nhật, lồng chuồng, quả đào anh làm thanh thẩu, hun bồ hóng, nan óng như sừng, bán chạy được ít bữa phải dẹp tiệm. Gặp dạo tình giới đổi thay, người què mắt mùa, người phở nhào lên lo chạy gạo. Đói, ai rùng mớ chơi chim. Thực ra chơi chim cũng không dễ. Đám sáo, sẽ chỉ mấy lễ gạo, vài con cào cào, châu chấu là xong, nhưng đám chim khuyên nhiều khê lắm. Ưa sạch sẽ đã đành, chúng còn thích chơi hoa. Cứ bắt vào bỏ ra bị hơi tay là ngã cổ chết liền. Trẻ con đứa nào chẳng thích vầy chim. Vầy chết lại mua. Nhưng mua được vài ba lần chứ

mấy. Gặp khi trời giáng cái dịch vi rút H5N1 chim bị diệt hàng loạt, vậy nên mấy ai rồ mà mua lồng không chim.

Với sang nghề của người khác không sống nổi. Ninh Đức nghĩ về nghề của mình. Các cụ dạy: "Nhất nghệ tinh, nhất thân vinh" quả không sai. Biết vận dụng, cái nghề đàn hát làm ăn đủ. Quay về nghề của mình là chức tốt nhất. Ninh Đức hạ quyết tâm như thế.

Rất may khi Ninh Đức nghĩ đến điều đó vào giữa lúc thiên hạ thì nhau tổ chức các hội vui tuổi già. Hội vui tuổi già của những người không còn trẻ. Một tổ chức tự nguyện bình đẳng bậc nhất. Hôm qua, hôm kia cụ là cái gì: dân đạp xích lô, bốc vác, bán hàng tẩm tẩm góc chợ, hoặc giả là trưởng phòng, giám đốc, tướng tá đi nữa, thầy mặc. Nay tham gia hội bằng nhau phân biệt đẳng cấp ích gì. Phương châm: "Sống vui, sống khỏe" là trên hết. Tháng gặp mặt nhau một lần kể đôi mẩu chuyện vui vui, đọc đăm bài thơ thù tạc, ngẫu hứng rồi bình thường cho quên đi cái bức bối ngày thường: quên đi tiếng gọi riết róng từ cuối dốc bên kia của cuộc đời. Hoặc thăm nhau khi trở trời, trái gió. Nhưng rồi dù muốn hay không ai chẳng một lần ra đi. Và không thể không kèn trống. Người chết cần kèn trống như người sống cần dầu đèn vậy.

Ninh Đức phác ra trong đầu một kế hoạch làm ăn, đến từng chi tiết nhỏ nhất. Nhưng tính toán của anh cũng chỉ là bản sao chép sự khôn ngoan của kẻ đi trước, thứt thời hơn.

Sớm hôm sau, một người đàn ông gọi cửa. Ông ta

NGHỆ THUẬT



"...Ninh Đức là nhân vật cô thật ở ngoài đời. Anh là bạn thân của tôi từ những ngày anh còn là diễn viên của Đoàn Chèo Hà Nam Ninh. Hồi chưa vợ, anh đã đến ở chung với tôi một vài năm. Vậy nên con người, tính tình, hoàn cảnh

riêng tư của anh tôi đều hiểu, thuộc đến từng chân tơ, kẽ tóc. Anh sống tử tế, hết lòng yêu người, yêu mình và yêu nghệ thuật.

Anh sống tốt thế, tài năng thế mà cuộc đời lại phải chịu năm chìm, bảy nổi. Anh quyết định bỏ đoàn Chèo về tham gia với trung tâm: "Tình thương yêu" chuyên lo việc tang hiếu do tư nhân thành lập. Tôi biết anh không muốn đưa công khai chuyện mình lên báo còn một lý do khác nữa đó là sự mặc cảm cố hữu của nghệ sỹ trong anh. Anh không muốn vạch áo cho người xem lưng. Tôi rất thông cảm với tâm sự của anh, song tôi cũng không thể kìm nén được cảm xúc của mình, của sự thôi thúc vô hình khiến tôi phải viết. Mà xét cho cùng chuyện thật đấy, người thật đấy viết ra để mọi người cùng đọc, cùng chia sẻ có gì đâu mà ngại. Tôi cũng không sợ bạn tôi phật lòng dầm đơn khiếu kiện, vả tôi đã thay họ tên anh. Trong truyện anh là nhân vật chính là hồn cốt còn đa thịt không hẳn của riêng anh nó của nhiều người khác cùng cảnh ngộ mà tôi đã lấy, gộp lại bồi đắp mà nên.

Thú thật đọc xong truyện của mình, tôi thấy buồn man mác. Buồn cho bạn tôi, buồn cho những người khác vì muôn vàn lý do đã không có điều kiện phát huy hết tài năng của mình để phục vụ cho đất nước. Buồn cho xã hội còn những "tài giả" "giả tài" trong mọi lĩnh vực của cuộc sống cũng vì muôn vàn lý do lại được tôn vinh, tung hô, được xem như chuẩn mực.

"Hiển tài là nguyên khí của quốc gia", để rõ nể, thất thoát là có tội. Không chỉ với hôm nay mà với cả mai sau..."

tuổi ngoại ngũ tuần, người thấp đậm, tóc còn xanh và nước da còn đỏ ửng. Ông khách hỏi:

- Xin lỗi! Bác là Ninh Đức ạ?

- Vâng! Chính tôi. Ông ... Ninh Đức ngơ ngàng.

Khách cướp lời:

- Ra cổng em gặp giai rồi ... Bác là bác đàn nhị giỏi lắm đấy.

- Ông quá khen.

- Không đâu. Bác không biết, chứ em nhớ bác từ cái hồi bác với ông phó chủ tịch tỉnh bấy giờ, ngày ấy cũng là diễn viên sắm vai vua và quân hầu kia mà. Bác sắm vai vua như vua thật, giỏi lắm. Đúng không nào?

- Lâu rồi! Tôi sắm vai vua lâu rồi - Vừa trả lời chưa chát, Ninh Đức vừa mở rộng cửa đón khách.

- Đấy đấy. Đích thị mà. Em nhớ. Vậy nên em đánh liếu đến nhờ Hoàng thượng giúp cho một tay.

- Kiểu ông thôi. Tôi dân văn nghệ lấy bấy, làm gì nổi,

- Không phải khuôn vác nặng nề gì đâu bệ hạ ạ. Ai dám phạm thượng. Việc nhẹ nhàng nhưng phi hoàng thượng là không xong.

Khách vế, Ninh Đức tựa cửa thẩn thờ nhìn theo hồi lâu.

Thế là anh đã nhận lời. Từ mai anh có việc làm. Một cảm giác lạnh lạnh dâng lên cổ, lờm lờm.

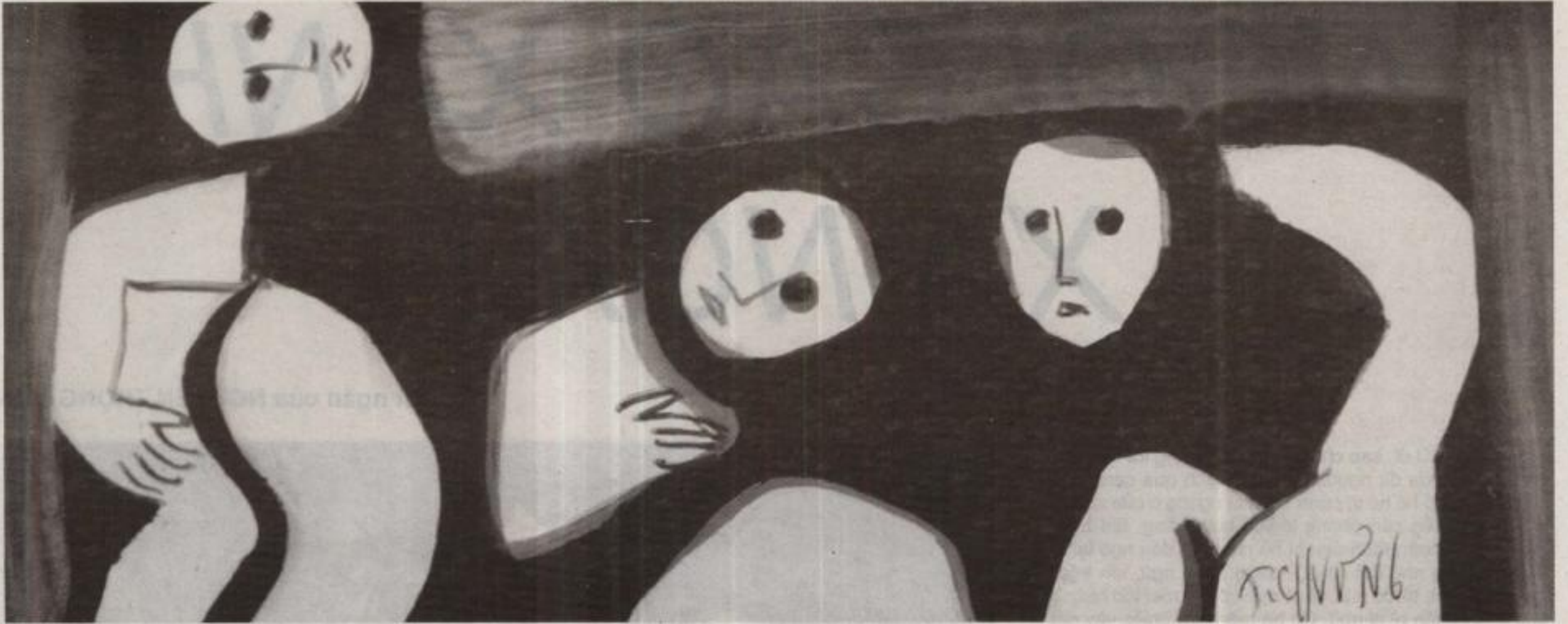
Ninh Đức đến nơi hẹn. Anh băng khuông đứng trước tấm biển quảng cáo mới sơn với những dòng chữ to xanh đỏ lòe loẹt "Trung tâm dịch vụ: Tình thương yêu". Phục vụ kịp thời đám cưới, đám ma, lễ hội du lịch, Việt kiều yêu nước về thăm Tổ quốc. Người đàn ông đến tìm Ninh Đức hôm qua là giám đốc trung tâm. Ông ta đưa bàn tay mập ú kéo anh ngồi xuống ghế. Rút vôi cái bã trầu từ trong miệng vớt ra hờ, ông cười sởi lởi.

- Từ nay bác là thành viên chính thức của phường bát âm nhà. Phường lo việc hiếu. Chúng tôi đã tìm cho bác được cái kèn Tàu thứ thiệt đấy. Bác trả nửa tiền trước, coi như góp vốn ấy mà, rồi sau hãy hay. Thông cảm cho trung tâm nhà...

Ông kéo từ gầm bàn đưa cho Ninh Đức một cái túi vải trông giống như cái túi của người bắt rắn. Ninh Đức mở túi rút ra cái kèn, cái kèn Tàu chính phẩm, còn tốt. Màu gỗ mun đen bóng. Miệng phểu và khớp nối thân kèn bọc bạc lấp lóa trắng.

Ninh Đức cầm kèn lẳng lặng đứng lên, ông giám đốc níu lại, dặn thêm:

- Bác rà lại mấy cái bản lâm khốc, lưu thủy, xàng xê, nam ai tí nhá, cho nó trơn tru ... Lâm khốc mà không "rừng khốc" thì có ra cái đếch. Ông giám đốc cười, phò



Mình họa của THÀNH CHƯƠNG

TÌNH THƯƠNG

Truyện ngắn của PHẠM TRƯỜNG THI

chiếc răng hở giữa vành môi đỏ quết trầu trông ngổ ngỗ.

Ninh Đức cộng tác với trung tâm "Tình thương yêu" chưa đầy ba tháng, tham gia hơn mười đám hiếu xa, gần. Tiến công thu về cộng với khoản trợ cấp mất sức bước đầu chặn đứng được làn sóng đói kém đang ồ ạt tiến công từ mọi phía. Mỗi đám sên là hai ngày, Ninh Đức bỏ ra được bốn suất gạo cho vợ con. Anh ăn ở nhà tang chủ. Nhà nghèo rất mỏng tờ thì mâm cơm thợ kèn cũng khá khá. Có rượu, thịt gà, thậm chí giò nem ninh mọc nữa. Nhưng dù thức ăn ngon mấy cổ đám ma cũng khó nuốt. Nó lợm giọng thế nào ấy. Có thể vì thức ăn để lâu nguội lạnh và cũng có thể cảm giác lạnh vì do âm khí người chết tỏa ra. Phải vài bữa như thế, Ninh Đức mới làm quen được. Quen lúc ăn đồ nóng lại thấy nhạt mồm. Ninh Đức thấy vui vui với công việc. Có tiền và cũng có tiếng nữa. Những người cùng phường bát âm dần dần cảm thấy không thể thiếu anh. Họ mến tính anh vui vẻ, điềm đạm. Họ phục tiếng kèn của anh. Tiếng kèn của anh vượt xa tám tiếng khóc, bởi nó nỉ non hơn, ai oán hơn nhờ những ngón tay tài hoa biết nhấn nhá những nốt cần nhấn nhá. Tiếng kèn cất lên như xé ruột xé gan người nghe. Nó vắt được cả những giọt nước mắt hiếm hoi từ những trái tim người vô hồn, vô cảm nhất.

Ninh Đức không chỉ thổi những bài xàng xê, lưu thủy, nam ai... quen thuộc, anh sưu tầm tìm được cả liên khúc "thập ân" để dạy lại cho đồng nghiệp. Phường có máu mặt mới chơi nổi liên khúc này. Vì vậy trung tâm "Tình thương yêu" nổi tiếp khắp gần xa không chỉ riêng ở địa bàn của anh mà từ các huyện, thậm chí cả tỉnh bạn nhà có đám cũng tìm đến trung tâm này.

"Thập ân" là mười cái ơn với người quá cố nhờ qua tiếng kèn của con khóc cha, vợ khóc chồng, em khóc anh, cô di, chú bác, bè bạn khóc người thân. Từ "Thập ân", Ninh Đức đã nghiền cứu, cải biên thành một bản duy nhất. Dùng bản này có thể khóc cho mọi đối tượng chỉ cần lắp thêm đoạn phía sau cho phù hợp với hoàn cảnh cụ thể. Ví như phần nhạc đệm mở đầu cho các làn điệu. Chèo Bắc Bộ thì: "Rể pha son la đỏ rề, rề phá rề đỏ là son phà. Son lá rề". Còn dân ca Nam Bộ thì: "Đố là son mi pha son đỏ, mi pha lá son, phá mi sòn si rề, son đỏ" ... chẳng hạn.

Không những thế, khi vào đám, Ninh Đức còn biết lắng nghe những lời rĩ tai khe khẽ. "Nhờ bác khóc cho! Em là vợ không chính thức của ông ấy... Cháu là con ngoài giá thú...v.v.". Sau mỗi lời đề nghị khe khẽ ấy, họ lại cúi vào anh ít nhất cũng dăm ba chục, cũng có khi cả trăm. Ninh Đức cảm thông với họ, bởi họ không thể khóc

lên bằng lời. Khóc lên bằng lời có mà khối sự tan nát, chẳng khác gì lay ông tôi ở bụi này nên phải nhờ qua tiếng kèn của anh khóc giúp. Bài khóc có sẵn, cứ thế mà thổi ra tiền.

Ninh Đức bỏ ngoài tai những lời dị nghị, dèm pha của bạn bè và đồng nghiệp cũ. Không phải cái máu sũ khi xưa trong anh đã mất đi mà nay anh đã tìm ra cái triết lý đơn giản của đời thường: "Để mưu sinh, người có thể bán mình". Anh không bán mình, anh bán sức lao động. Thực ra cái nghề được xem là thấp hèn nhất cũng có lực hấp dẫn riêng của nó. Hấp dẫn bởi hơi ấm nóng của đồng tiền đã đánh, còn hấp dẫn bởi những điều mới mẻ nhận ra ở đấy. Ninh Đức chứng kiến bao cuộc đời bao thân phận, bao cảnh ngộ éo le từ những người quá cố. Dù giàu, nghèo, danh giá hèn hạ, thiện - ác và gì gì đi nữa cũng chỉ một lần mà thôi. Ra đi vật vờ hay thanh thản chẳng cũng chỉ một lần không hơn. Hồi những người đã nằm xuống, giá ta chỉ cho các người thấy được những vành tang hồ hững, những tiếng khóc cửa miệng của những kẻ đang sống thì hay biết bao. Giá bảo được với các người sự chết là giải thoát thực sự thì yên tâm biết chừng nào.

Ninh Đức nhận ra trên sân khấu cuộc đời, với bất hạnh, anh chỉ là diễn viên đóng vai phụ, không hơn.

Sau những thành công kế tiếp, Ninh Đức được tin nhiệm sắm thêm vai chủ tế. Là con nhà nòi, anh khéo léo mọi thứ. Từ bước đi, cái vòng tay, đến nét mặt, giọng nói đều hài hòa không thừa thiếu một chi tiết nhỏ. Tiếng anh trầm, vang và bi ai lắm. Đọc bài văn tế không khó khăn đối với anh, chẳng qua là một đoạn ngâm xống trong chèo kéo dài giọng, mà thôi. Cứ sau mỗi đoạn anh cúi đầu ồ hô ba tiếng khiến thân nhân người quá cố lại nấc lên từng hồi thảm thiết. Anh hiểu bụng dạ họ, nhưng họ không hiểu anh. Ninh Đức nhập vai như thật bởi đầu anh chỉ tế cho người xấu số, anh tế cả cho những người đang sống. Anh tế cho cả phần đời ba chìm bảy nổi của chính mình.

Thịnh rồi suy, nở rồi tàn đó là cái lẽ thường của giới đất. Cuối tháng ba, Ninh Đức không thấy vợ đeo về nhà những xấp bìa cứng để làm hộp. Cơ sở sản xuất bánh kẹo đã hết mùa làm ăn. Vả, bánh kẹo từ Trung Quốc với màu sắc sặc sỡ, hương vị lạ, giá rẻ như gió mùa đông bắc ào ào tràn qua biên giới. Các cơ sở sản xuất bánh kẹo nhỏ lẻ nội địa không góc đầu lên được. Ninh Đức đợi đến ngày hai bảy vẫn chẳng có một đám mời. Nghĩ đến thùng gạo tro đáy, Ninh Đức buồn, ngồi nhìn trời mưa rơi. Mưa rét nàng Bân thoảng nhẹ như không. Tinh

lắm mới nhìn thấy những giọt nhỏ li ti chậm chạp rớt xuống từ đầu lá như những giọt nước mắt. Anh nghĩ vẫn vợ, đến cả những điều thất đức. Kể đồng quan tài muốn có đám ma, người bán hoa muốn nhiều đám cưới. Biết làm thế nào được. Thiện và ác, tốt và xấu, thật và giả khó rạch ròi, khó mà né tránh, âu cũng là sự mưu sinh. Anh mơ ước đến một điều không thể nói ra miệng: "Giá mà ... Giá mà bây giờ có người...". Nghĩ, thấy rùng mình như sợ ai đó nhìn thấu được khoảng tối trong anh. Khoảng tối mà người nghệ sỹ không thể có. Điều Ninh Đức trông đợi đã đến cùng với ông giám đốc trung tâm. Ông ngồi trên xe nói vọng vào nhà:

- Đến ngay bác Ninh Đức nhé. Có đám đấy ...

Vừa nói xong ông phóng xe đi luôn. Ninh Đức không tin vào tai mình: "Ồ có đám. Có người chết là có gạo ăn, là hết đói". Cái luân lý ấy cứ âm vang trong đầu. Ninh Đức đâu muốn thế. Anh với tay lấy chiếc kèn đang quặc trên tường, kéo vạt áo lau nhẹ nhẹ lớp bụi mờ bám bên ngoài chiếc kèn. Màu gỗ mun nổi lên đen ồng. Anh lau chiếc lưỡi gà và lắp vào chỗ của nó. Theo bản năng, anh đặt nó lên môi và lồng ngực bỗng căng phồng. "Tồ tồ tồ e... e. Tồ tồ tồ ồ ồ ...". Mới có mấy tiếng dạo đầu đó thôi, lũ trẻ xóm đã nhào sang bu đẩy ngoài cửa. Mọi lần anh đuổi thẳng cổ; Anh không ưa người khác chúi mũi vào công việc của mình. Cái công việc chẳng hay ho gì. Lần này thì không. Anh với tất cả lũ trẻ vào nhà, thổi cho chúng nghe theo yêu cầu thỉnh giả, ví như bài: "Không có bao giờ đẹp như hôm nay...", "Giải phóng miền Nam" và cả "Bé bé bằng bông" nữa. Lũ trẻ thích chí la hét như vỡ chợ. Thấy kệ chúng, bữa nay anh đang vui.

Sát giờ hẹn, dẹp đám khán giả nhí, Ninh Đức vội tháo kèn bỏ vào túi vải vắt vai ra đi. Anh đến trung tâm giữa bảy niềm mong đợi của anh em trong phường bát âm. Bảy loại nhạc cụ đã được sắp sẵn sàng như vũ khí để vào trận. Không ai nói ra niềm vui của riêng mình, nhưng nét mặt họ để lộ điều ấy. Niềm vui giống trẻ thơ háo hức chờ đến lượt nhận kẹo.

Bốn chiếc xe đạp cốt kết vì bi, trục, xích líp đã quá thời hạn sử dụng phải gắng lắm mới đưa được cả phường vượt qua những cái ổ gà, ổ voi để đến nơi đã hẹn.

Vừa bước chân vào sân, chưa ai kịp cởi bỏ mảnh áo mưa khoác trên người thì bà chủ nhà đã ra tận cửa đón:

- Chà chà! Các bác trung tâm "Tình thương yêu" đã đến.

- Chúng tôi đến kịp thời chứ ạ?

(Xem tiếp trang 24)

NGÔI SAO XANH XA NGÁT

Truyện ngắn của NGUYỄN TRỌNG VĂN

- **C** HÚ di, sao chú lại vào nhà bằng lối cửa sổ? Vừa đu người, thả mình lách qua cánh cửa sổ hé hờ từ cành cây vắt ngang ô cửa xuống nền căn phòng khách lạnh vắng, tên trộm cứng người, toàn thân như bị bó chặt, gã đầu gối lại bị bắt quả tang như thế này. Thoảng ngẩn ngừ, tên trộm chợt ngớ mắt, trước mặt gã là một cô bé, mái tóc buông xõa như chuẩn bị đi ngủ. Cô bé mặc một chiếc váy dài màu trắng, ngồi bình yên trên một chiếc ghế, một tay cô bé cầm cốc nước, một tay đặt lên tay ngai của chiếc ghế. Tên trộm nhìn kỹ hơn, thái độ của cô bé không thấy có dấu hiệu gì của sự sợ hãi, ngạc nhiên hay mấy may nghi ngờ gì cả. Cô bé vẫn chậm rãi nhai nốt miếng thức ăn đang nhai dở. Tên trộm thả nhẹ đôi bàn tay ra. Không lẽ gã cứ nửa đu người mãi như vậy. Ánh trăng lùa qua cửa sổ, dọi thứ ánh sáng lênh láng vàng khiến căn phòng khách trống trải hơn. Hình như chỉ có mỗi mình cô bé? Tên trộm hơi yên tâm, gã thả nốt đôi chân như đeo đá của mình xuống nền nhà. Đẳng nào cũng bị lộ rồi, tên trộm tự an ủi, gã vội phác nhanh kế hoạch chạy trốn.

- Cháu biết rồi. Mẹ cháu bảo chỉ có những người tốt mới đợi đêm xuống để chui qua cửa sổ tặng quà các em bé ngoan.

Cô bé cười khanh khách, tiếng cười mang vẻ tự tin với nhận thức của mình. Tên trộm giờ đã có chút tinh táo để nghĩ tiếp theo phải làm gì.

- Nhưng cháu chưa ngoan - Cô bé lại nhấn nha - Sao chú không đợi cháu ngủ say rồi mới vào phòng tặng quà cháu? Hôm nay là sinh nhật của cháu đấy, cháu lên bốn tuổi.

- À... à, bốn tuổi rồi đấy. Chú ... chú nghĩ là cháu đã ngủ rất say rồi.

- Chỉ có người tốt đi tặng quà cho trẻ em mới được thức khuya hả chú?

- Mà này.... cả nhà cháu đi ngủ rồi à?

Tên trộm nhanh chóng thích ứng với sự ngộ nhận của cô bé. Gã hỏi thế để tính chuyện chuồn cách nào cho thuận. Cô bé không trả lời. Dường như cô đang lấy làm hối tiếc vì mình chưa ngủ say, để sau giấc ngủ cô sẽ tỉnh dậy và sẽ nhận được quà.

- Như ông già Nô en chui qua ống khói tặng quà trẻ con ấy chú nhỉ?

Cô bé nói thầm thì như vớt vát cho sự chưa ngoan của mình. Tên trộm bình tĩnh hơn, gã lại sát bên cô bé. Chân phải quỳ gối, chân trái gấp chống, đầu gã chỉ cao ngang đầu cô bé đang ngồi ngoáy ngoáy đôi chân nhỏ trên chiếc ghế rộng. Mục đích của gã cốt là để cô bé nói nhỏ hơn. Cô bé vầy vầy bàn tay đang đặt trên tay ngai ghế về phía tên trộm.

- Chú - Cô bé hạ giọng thăm thì - Chú đang che mắt ngôi sao xanh rồi.

Thì ra tên trộm đã vô tình che khuất tầm nhìn về phía cửa sổ của cô bé. Chắc trong đầu của cô bé lúc này những ngôi sao trên bầu trời kia mới là điều cô quan tâm. Tên trộm vừa dịch người qua bên trái để lộ khoảng nhìn cho cô bé vừa khéo quay người nhìn ra ô cửa. Bên ngoài kia, bầu trời trong veo đến kỳ lạ. Muốn vãn ánh sao xa tít tít đang nhấp nháy như mời gọi.

- Đẹp thật, những vì sao đẹp thật.

- Cháu chưa ngoan vì cháu chưa đi ngủ - Cô bé ngáp ngừng nhìn thẳng vào mặt tên trộm bằng ánh mắt vẻ cầu khẩn - Nhưng cháu vẫn sẽ có quà chứ chú?

- Dĩ nhiên rồi. Mọi trẻ em, mọi người đều có quà trong đêm sinh nhật.

Tên trộm nói mạnh dạn bằng thứ giọng ghim hơi trong cổ. Trong lòng gã bỗng thấy nhói đau một niềm đau tội lỗi. Mọi người đều có quà trong đêm sinh nhật. Tên trộm cúi đầu mặc cảm. Đây chính là lý do để gã có mặt trong căn phòng này và bị cô bé vô tình ngộ nhận.

- Nhưng cháu muốn có quà là...

- Cháu muốn quà gì nào?

- Cháu muốn ngôi sao xanh nhấp nháy kia kia.

- Ngôi sao xa ngát kia à?



Minh họa của TÔ CHIÊM

Tên trộm chỉ tay buông quơ cũng chỉ để lấy thêm lòng tin ở cô bé. Gã quay lại nhìn thẳng vào mắt cô bé nói như đúng rồi.

- Nhất định khi cháu ngủ dậy sẽ có quà là ngôi sao xanh đó.

Giọng chắc nịch như một người trung thực, tên trộm nhận thấy cơ hội cho sự trốn chuồn của mình đã đến. Gã mạnh dạn cầm bàn tay bé tí xiu của cô bé.

- Giờ thì cháu đi ngủ đi. Có đi ngủ thì chú mới tìm được ngôi sao xanh về làm quà cho cháu.

- Nhất định chứ chú?

- Nhất định rồi.

Tên trộm cười, nụ cười nửa vui nửa pha chút ranh mãnh. Gã đang sốt hết cả ruột khi cô bé còn chưa bước về phòng ngủ.

- Chú đi trước đi. Cháu phải nhìn thấy chú đi tìm ngôi

sao xanh trước đã.

- Nhưng chú phải được trông thấy cô bé ngoan bước về phòng và lên giường ngủ kia. Bé ngoan không ai lại bắt người lớn phải đợi.

Tên trộm lại thăm cười vì sự tinh ranh đến bất ngờ của mình. Cô bé thật ngây thơ và ngộ nhận. Tên trộm vừa khéo lùi dần về phía cửa sổ vừa vẫy tay chào cô bé. Cô bé nhoẻn một nụ cười sáng lóa như vì sao lấp lánh. Tên trộm thấy cơ hội cho mình không cho phép gã nấn ná được nữa. Từ trên gác đang vọng xuống tiếng hỏi của mẹ cô bé.

- Con đang nói chuyện với ai thế?

- Mẹ ơi, các vì sao cũng biết nói chuyện đấy.

- Thế các vì sao có nhắc con đi ngủ không?

Tên trộm đu người thoát nhanh ra ngoài ô cửa sổ, gã còn kịp ngoái nhìn cô bé lòa xòa váy dài bước những

bước chân về phòng ngủ. Gã bây giờ mới thấy nhẹ hân người. Gã đã thoát bị bắt sống chỉ vì sự ngộ nhận của một cô bé. Ngược nhìn lên ô cửa sổ đang được người mẹ của cô bé khép cánh cửa lại. Gã như còn thấy gương mặt cùng những tiếng cười khanh khách và ngây thơ đến trong veo của cô bé.

Một năm sau.

Thuận chợt chứng người, không kịp nữa rồi, cậu đã đứng giữa căn phòng mà tròn một năm trước cậu đã đến đó theo lối cửa sổ. Trước mặt cậu những gì của một năm về trước hầu như không thay đổi, điều đó chứng tỏ chủ nhân của ngôi nhà không thích chuyện xê dịch.

- Chào bác. Chào cháu. Hai bác cháu ngồi xuống ghế đi.

Nữ chủ nhân lên tiếng mời sau câu chào ra mắt của người đàn ông dẫn Thuận tới. Đó là một thiếu phụ ngoài bốn mươi tuổi, dài các trong bộ trang phục ở nhà. Áo lụa trắng có thêu điểm những bông hoa hồng nhạt, hai thân vắt sang nhau kín đáo nhờ một sợi vải thắt hờ ngang bụng nhưng cũng đủ khéo khoe thân hình còn khá gọn. Thiếu phụ chia tay chỉ về hai chiếc ghế còn trống. Chiếc ghế bên kia, chống bà, một người đàn ông chừng gần năm mươi, ăn vận khá chỉnh chu. Ông như vừa đi làm về hoặc như sắp sửa đi đâu đó, chiếc áo sơ mi bỏ gọn trong quần, ánh mắt còn dán chặt vào tờ báo mở rộng. Thuận dụt để ngồi xuống.

- Cháu mới ra học ngoài thành phố, chắc chưa quen?

- Dạ.

Thuận chỉ biết nói thế. Trong đầu cậu, mọi hành vi của năm ngoài cứ như là đã bị lộ. Thuận thấy nóng khắp người cho dù bây giờ tiết trời đã chuyển sang thu và trong phòng chiếc quạt điện kiểu tai voi của Liên Xô đang tỏa luồng gió mát. Người đàn ông dẫn Thuận tới nháy mắt với nữ chủ nhân ý muốn nói rằng ông ta đã giới thiệu cho gia đình một chàng trai hiền lành và có phần tin cậy nhờ về còn hơi bên bên.

Một năm trước Thuận thi đỗ đại học. Cả làng cậu từ trước tới nay chưa có ai học qua nổi cấp 3. Lý do thì lắm, chiến tranh nên các chàng trai phải ra trận, kinh tế khó khăn làm gì có nhà nào đủ tiền cho con lên thành phố học, công việc nhà quê cứ lún từ việc này sang việc khác.

- Uống nước đi cháu.

Thuận giật bản mình như bị bắt quả tang thêm lần nữa, cậu thấy ngứa ngáy khắp mình như đang bị một đàn kiến cắn.

- Cô chú có thằng con trai năm nay vào học cấp 3. Cháu chịu khó và học giỏi nữa. Cô chú hy vọng cháu giúp em nó tiến bộ.

Nữ chủ nhân nói liền một mạch như thể bà lo ngại Thuận đối ý. Một chút lưỡng lự vụt tới trong đầu Thuận. Nhận lời hay từ chối. Nhận lời để rồi sẽ có ngày người ta nhận ra đây chính là tên trộm hụt năm ngoái ư? Từ chối tức là bỏ lỡ một cơ hội kiến thêm chút tiền phụ vào chuyện học, tận sâu thẳm lòng mình Thuận vô cùng hối hận cho chuyện năm ngoái. Thấy Thuận còn lưỡng lự, nữ chủ nhân bước lại gần cậu.

- Cháu yên tâm. Cô chú mới chỉ nói tạm thế thôi. Việc học của em nhà cô chú tiến bộ chắc cô chú sẽ có những thay đổi cho cháu khỏi thiệt.

- Dạ không ạ. Cháu...cháu...cháu đồng ý.

Thuận nói xong câu đó lại thấy hối. Thăm tâm của cậu dâng tràn nỗi xấu hổ một khi câu chuyện bị bại lộ. Nhưng nếu cứ dấn mặt ra mà nghĩ ngợi, mà lo sợ thì mọi người lại cho rằng mình ham hố hay có gì còn đòi hỏi? Thời buổi chiến tranh, ai cơ hội học hành thì phải học hành quyết liệt bù cho những người không có điều kiện.

- Vậy là cháu nhận lời giúp cô chú rồi nhé. Để cô gọi em Trung, anh em làm quen với nhau.

Nữ chủ nhân giọng thân mật. Từ trên gác vọng xuống tiếng bước chân lú lú, rồi ran lên giọng nói trong veo của cô bé năm ngoái. Thuận chợt dạ. Không kịp nữa rồi, hai anh em cô bé đã xuống tới. Thằng anh đứng trân trân nhìn Thuận bằng ánh mắt thăm dò, cái anh gầy gò. Ngồi kia sẽ là "thầy" dạy kèm cu cậu học. Thằng con trai đang tỏ thái độ thách đố và ngang ngạnh. Trái lại cô bé sau cái khoanh tay chào mọi người thì đến ngồi trên chiếc ghế ưa thích của cô. Cô bé yên lặng để người lớn nói chuyện, mắt dôi mắt nhìn ra ngoài cửa sổ. Thuận lại thêm bốn chồn, cô bé ngồi y hệt như năm ngoái.

- Thế nhé, Bảo Trung. Anh Thuận từ tối nay sẽ học bài cùng con. Anh học giỏi lắm đấy.

Bà mẹ nói động viên trước thái độ bất cần của thằng con trai. Nó nhìn thẳng vào Thuận hỏi câu hỏi chẳng ăn nhập gì với chuyện học hành.

- Anh có biết bơi không?

- Biết chứ. Anh bơi giỏi là đằng khác. Ở quê anh trẻ con chỉ lên sáu bảy tuổi là biết bơi ao rồi.

- Xi. Ở quê khác, ở Hà Nội khác. Bơi bể bơi chán phê.

Thuận gật đầu tỏ ý thông cảm và cũng là để gây thiện ý với thằng Bảo Trung. Ánh mắt cậu vẫn không rời khỏi dáng ngồi nhìn chăm chú lên vòm trời qua ô cửa sổ của cô bé. Thuận chợt dạ, ô cửa sổ đã có thêm hàng chấn song bằng sắt, màu sơn xanh tươi rồi cứ như chủ nhân của ngôi nhà đã biết đến chuyện có người lạ từng trèo qua cửa sổ. Thuận thấy trống ngực đập run run, ô cửa này trông thẳng sang khu nhà tập thể năm tầng nơi cậu đang trọ học. Không hiểu ma quỷ nào dẫn lối mà đêm hôm đó Thuận táo tợn đu người trên cành cây vắt ngang ô cửa để thả mình xuống nền nhà.

Thuận thấy thất vọng tràn trề khi cô bạn gái cùng lớp vừa mới quen nói câu chê cậu đi chơi đêm trắng đẹp mà không có chút quà gì cho bạn gái. Tối hôm đó cậu đưa cô bạn gái về nhà, rồi trở về nơi trọ của mình, cậu leo lên giường nằm mãi mà không ngủ được. Cậu đứng nhìn sang ngôi nhà to đẹp chứng tỏ chủ nhân của ngôi nhà đó là người có chức quyền, Thuận thấy ô cửa sổ mở rộng và Thuận lần đầu thấy chua chát khi mình thiếu tiền. Thuận chặc lưỡi vàbuông tay cho toàn bộ người mình lọt hẳn vào căn phòng khách vắng người.

- Hai bác cháu về nhà. Thuận nhớ tối nay bắt đầu kèm em Bảo Trung học đấy.

Nữ chủ nhân cùng chồng chào tiễn khách. Thuận vội đứng lên như chính cậu đã muốn đứng lên lâu lắm rồi. Nói thực cậu còn chưa hết lo sợ. Và nỗi lo sợ của cậu không phải không có lý. Khi Thuận bước ra gần tới cửa, cậu lui người lại nhường cho chủ nhân cùng người đàn ông đi cùng cậu ra cửa trước. Như có linh tính, Thuận quay mặt nhìn lại căn phòng. Cô bé cũng đã đứng lên, cô nhìn Thuận bằng ánh mắt tròn trong veo.

- Chú, chú vẫn chưa tìm được ngôi sao xanh cho cháu à?

Cô bé nở nụ cười hồn nhiên và hỏi rất bất ngờ. Không lẽ cô bé đã nhận ra tên trộm năm ngoài và cô chờ cho mọi người xong câu chuyện mới hỏi? Trong thâm tâm cô bé chỉ có một người tốt tới thăm các em bé, chưa hề có câu chuyện một tên trộm hụt từng cất lên lời hứa sẽ mang tới làm quà cho cô bé một ngôi sao xanh như cô bé hằng mơ ước? Bầu trời như guồng quay, muôn vàn các tia sáng nhảy múa trong mắt, Thuận bước nhanh về phía cô bé, cậu lại chân phải quỵ gối, chân trái gấp chống nứa như để cả hai sẽ nói thắm thì, nứa như để trấn an cô bé.

- Chưa, chưa. Chú, à không anh. Anh chưa tìm được ngôi sao xanh đó. Nó ở xa ngát quá. Mà em đã thực sự là một em bé ngoan chưa?

Thuận nói liền một mạch cố ý để cô bé khỏi la toáng lên kiểu thường thấy ở trẻ con mỗi khi chúng nũng nịu đòi quà. Cô bé cúi đầu cho thấy cô là một cô bé chưa thực sự ngoan để được nhận quà sớm. Thuận thấy nhẹ người, cậu hơi cúi đầu cô bé lại gần hơn.

- Em bé, chúng mình cũng giữ bí mật nhé. Biết giữ bí mật mới là em bé ngoan.

Cô bé gật gật đầu. Thái độ tỏ rõ sự tuyệt đối sẽ biết giữ bí mật. Trẻ con là vậy. Chúng rất tôn trọng những bí mật về ước mơ của mình.

- Hai anh em thân thiết quá. Cô chú nhờ cháu đấy Thuận nhé.

Nữ chủ nhân đã quay vào phòng từ khi nào, nói ngay sau lưng Thuận. Bà không chút hồ nghi về hành động la lũng nhưng mang về thân thiết giữa Thuận với cô bé con mình. Bà lại còn rất vui khi điều đó sẽ giúp Thuận thực hiện tốt việc kèm học thằng con trai đang tuổi ngang bướng.

Một cái ngoắc tay làm tin, Thuận biết cô bé sẽ chẳng bao giờ nói với cha mẹ mình về câu chuyện ngôi sao xanh.

Mười lăm năm tiếp theo.

- Anh còn nhớ lần đầu chúng mình gặp nhau như thế nào không?

Thuận không vội trả lời. Rồi như nằm lâu một tư thế, anh xoay người nhòm đầu hé mắt nhìn sang Xuyến Chi. Cô úp hai bàn tay vào nhau và đặt trên bụng, mắt không thôi nhìn lên bầu trời, cô chẳng quan tâm đến chuyện Thuận sẽ trả lời mình thế nào. Đêm nay trăng sáng, ánh trăng soi vàng cả thềm cỏ triển đề. Vọng từ mặt nước sông Hồng lên một hồi còi dài của chuyến tàu vừa ngang qua. Gió thổi mát. Từng cơn gió thung thăng tạo thành âm thanh nghe ràn rạt trên mặt cỏ, Xuyến Chi vẫn mở to đôi mắt nhìn vòm trời, giọng cô thủ thủ.

- Em cũng chẳng nhớ nữa.

Thuận bốt lo. Hình như câu hỏi của Xuyến Chi cũng chỉ nhằm vào chuyện hai người bắt đầu thân với nhau từ khi nào mà thôi. Khế luôn tay ôm lấy sau đầu làm gối, Thuận lỏng người ra và cũng nhìn lên vòm trời. Đêm nay vòm trời đầy sao, muôn vàn các vì sao đua nhau nhấp nháy như vì sao nào cũng muốn chứng tỏ mình là vì sao sáng nhất. Đã chớm sang thu, tiết trời về đêm lạnh lạnh. Nằm trên bờ đề càng mát lạnh. Đã mấy lần Thuận toan nhắc Xuyến Chi đứng dậy kéo lạnh nhưng



"...Một đêm hè của quãng hơn hai mươi bảy năm trước. Trong khuôn viên trước cửa khu A1, Quân y viện 108, tôi đã được đọc lá thư ấy. Chính xác hơn là tôi đã được nghe lời tâm

sự về một niềm tin. Người đàn bà đang cảm thấy sự mệt mỏi chợt như bùng lên khi bà ngồi kể cho tôi câu chuyện tình yêu của mình. Thì ra trong cuộc đời mỗi một con người đều có một thứ để mà hy vọng, để mà trông chờ và để mà sống. Đêm ấy, khuôn viên trước khu A1, ngan ngát mùi hương long não, mùi hương tỏa trong đêm đã làm dịu đi những nhọc nhằn cùng bao khắc nghiệt. Người đàn bà đã đọc cho tôi nghe những câu da diết từ những lá thư gửi về từ chiến trường. Những câu thư nặng lòng với bao hy vọng, khi ở phía trước mặt là cái chết còn ở phía sau lưng là sự đợi chờ. Người chiến sĩ từ mặt trận đã nuôi hy vọng sống của mình từ "niềm tin của người ở lại". Và cũng chính người đàn bà ấy đã tâm sự cho tôi nghe về niềm tin của mình. Bà đã tin vào ngay chính những gì mơ hồ nhất. "Mỗi người đều có một ngôi sao số phận", người đàn bà đã nói với tôi như vậy và bà mỉm cười hài lòng.

Hôm sau, tôi không gặp lại người đàn bà ấy nữa. Bà tắt bật với đám tang cho người quá cố. Câu chuyện cũng dần quên theo thời gian, rồi cho đến một ngày dường như trong tôi cái gọi là "niềm tin" đã nguội ngất. Tôi nhớ tới câu chuyện trong đêm hương long não của hơn hai mươi bảy năm về trước. Thì ra, niềm tin không khi nào mất đi mà chỉ có ta tạm quên đi nó. Niềm tin có thể tạo dựng lại được khi mà ta biết là nó vẫn còn đâu đó.

"Ngôi sao xanh xa ngát" cứ vời xa, mãi vời xa trên vòm trời đêm..."

rồi anh lại thôi.

Mặc dù quen nhau rất lâu nhưng tối nay hai người mới chính thức đi chơi và bên nhau gần đến thế. Rất tự nhiên Xuyến Chi ngã mình trên thềm cỏ như đang ở trong nhà mình vậy. Cô nằm rất thư thái, tựa như cô đến đây chỉ với mục đích là được ngã mình nằm trên cỏ.

- Em mà thấy anh.... với cô sinh viên nào là chết với em.

Xuyến Chi nói nhưng ánh mắt vẫn không thôi nhìn lên vòm trời sao. Thuận chưa hết rồi bởi, tự sâu thẳm trong lòng anh chưa nguôi hồi hận về chuyện đột nhập qua cửa sổ năm nào, anh hơi nghiêng đầu nhìn sang bên Xuyến Chi. Tại sao em lại chọn tối hôm nay để hỏi anh về chuyện hai đứa đã gặp nhau lần đầu như thế nào? Tại sao em vẫn như chưa quên cái chuyện ngổ ngàng của anh năm đó?

- Anh.

Xuyến Chi quay mặt nhìn sang phía Thuận, mắt cô mở to. Cô nói bằng giọng nũng nịu.

- Sao không trả lời em. Em biết rồi. Các thầy là chúa hay lém phéng với sinh viên. Tự em em biết. Em cũng là "nạn nhân" của thầy mà. Thầy Thuận.

Cả Xuyến Chi và Thuận cùng cười. Bây giờ có ai bảo Thuận đối bất cứ thứ gì đắt giá nhất để thay Xuyến Chi thì anh cũng lắc đầu. Mà ngay với cả Xuyến Chi nữa. Nếu khuyên cô tìm người đàn ông khác thì cô cũng chẳng đại. Trong trí tưởng tượng của Xuyến Chi thì đàn ông trên thế giới này chỉ có mình Thuận. Họ là một đôi đẹp, đẹp nhất Khoa X., trường Đại học Tổng hợp Hà Nội. Chàng, một thầy giáo trẻ và đầy triển vọng. Nàng, cô sinh viên học giỏi và xinh nhất trường.

- Có ngôi sao màu xanh kia.

Xuyến Chi reo to lên sung sướng. Cô hất hất đầu như để chỉ lên vòm trời hằng hà sa sa các vì sao kia đâu là ngôi sao màu xanh mà cô vừa phát hiện thấy. Thuận tưởng đã an lòng thì giờ lại chói lên đau nhói. Không lẽ Xuyến Chi vẫn coi ngôi sao xanh xa ngát trên trời như là một giấc mơ vĩnh cửu của cô ấy? Không lẽ Xuyến Chi kêu lên như vậy để xem xem Thuận có đủ dũng cảm để nói lên chuyện cũ? Đầu óc Thuận như bốc lửa. Những ngọn lửa đang thiêu đốt cái quá khứ tội hại của anh. Hay những ngọn lửa ấy đang khơi lại chuyện buồn thời nông nổi?

(Xem tiếp trang 22)

NGÔI SAO XANH...

(Tiếp theo trang 21)

- Đẹp thật.

- Điều. Chi giỏi điều. Ngôi sao ấy nó đâu nào?

Không ngờ Xuyên Chi cũng đáo đả nhưng là cái đáo đả của những cô gái đang yêu. Bằng chứng là cô vừa nói câu ấy vừa ghé sát mặt mình vào mặt Thuận. Thuận hơi ngẩng đầu lùi ra xa một chút để ngắm gương mặt Xuyên Chi. Dưới ánh trăng sao gương mặt của Xuyên Chi hệt như gương mặt của một nữ thần, nó xa xa mà gần gần, nó chập chờn mà chân thực. Dưới ánh trăng sao gương mặt nhìn đắm đuối. Bất chợt Xuyên Chi cũng ngóc đầu lên. Cô bật tung hai bàn tay đang vắt vào nhau, cô vùng tay về phía Thuận rồi ôm riết lấy đầu Thuận kéo ghì xuống. Trong tích tắc hai gương mặt dính chặt vào nhau bằng những hơi thở gấp gáp. Trong tích tắc hai vành môi dính chặt vào nhau bằng sự kết dính của của nụ hôn kéo dài như vô tận.

- Anh. Anh sẽ tìm cho em ngôi sao xanh chứ?

Xuyên Chi hỏi, lần này cô hỏi như muốn nghe được lời khẳng định. Thuận đặt thêm lên đôi môi của Xuyên Chi một nụ hôn kéo dài như vô tận nữa.

- Nhất định anh sẽ đem về cho em một ngôi sao xanh. Anh sẽ hái từ trên xa ngắt kia ngôi sao xanh sáng nhất. Nhưng...

Thuận ngập ngừng không nói tiếp. Không phải vì anh thấy lời hứa xa vời quá, lời hứa có vẻ hào huyền quá mà là...

- Hai hôm nữa anh phải lên đường rồi.... Chiến tranh không biết đến khi nào... Xuyên Chi? Em có chờ đợi anh không? Em có chờ anh đem về cho em ngôi sao xanh không?

Xuyên Chi ôm riết lấy đầu Thuận. Cô ghì chặt đầu anh vào sát ngực mình hơn. Một cảm giác lâng lâng truyền từ ngực của Xuyên Chi tới làm nóng hổi mặt của Thuận. Anh thấy ngào ngạt một thứ dư vị nồng nàn khó

tả, nó thơm lạ như chưa từng có hương vị nào thơm đến thế. Mùi cỏ nhàu dưới lưng quện với mùi trắng từ không trung ủa xuống? Mùi gió sông Hồng bay lên trộn cùng với hơi thở thiếu nữ. Từ bộ ngực đang dâng lên thụt xuống theo hơi thở gấp của Xuyên Chi những rung động ngọt ngào.

Hai hôm sau Thuận lên đường ra mặt trận.

Và hai mươi bảy năm tiếp theo nữa.

- Minh....minh ...có ...có... tha... thứ ...cho ... cho... tôi... tôi... không...không?

Ông Thuận nằm lún trong tấm nệm trắng muốt. Ông nói khó nhọc, dần từng chữ một, cơ mặt của ông nhăn nhau, biểu hiện của những cơn đau đớn trong người. Phòng điều trị vắng tênh. Chỉ chậm rãi vang đều đều tiếng dinh dịch của máy điện tâm đồ đặt ngay phía đầu giường bệnh. Phảng phất mùi cồn loãng phả nhẹ. Bà Xuyên Chi giặt mình bùng khỏi trạng thái mơ mơ, bà cẩn thận nhìn quanh như thể xem là mình mơ hay đang tỉnh.

- Tôi.... tôi nói...nói thật... điều... điều ...này...thì...thì minh....minh có...có tha...tha... thứ... cho tôi... không?

Rất khó nhọc, ông Thuận cố nhúc nhích miệng bên những dây dợ chằng chịt nổi từ hai lỗ mũi của ông tới chiếc máy thở đặt bên giường bệnh. Bà Xuyên Chi nắm chặt bàn tay trái của ông Thuận, cái bàn tay lạnh lặn còn lại ấy vừa cố vươn ra khỏi tấm chăn mỏng đắp ngang ngực. Một cảm giác lo sợ vụt đến khiến bà Xuyên Chi hơi hoảng hốt. Bà kịp trấn tĩnh, chính là bà đêm nay yêu cầu các con cho một mình bà ngồi đây với ông. Linh cảm của người vợ đã mách cho bà biết đêm nay là đêm cuối cùng bà được ở bên chồng. Suốt mấy chục năm qua hai vợ chồng bà mấy khi được ở bên nhau trọn vẹn. Đêm nay bà linh cảm thấy có gì hệ trọng đang đến, sự linh cảm ấy đã cho bà nghị lực để sẵn sàng đón nhận thử thách.

- Tôi....tôi chưa... chưa tìm... tìm được... cho... cho minh... ngôi sao xanh....

Ông Thuận lại chợt tỉnh, bàn tay ông ngo ngoáy trong cái nắm chặt của vợ. Bà Xuyên Chi vội cúi xuống. Thực bụng bà rất muốn có câu nói nào đấy an ủi ông nhưng bà chưa tìm được câu nói nào cho thích hợp. Với bà, với cả ước mơ trẻ thơ của bà thì ngôi sao xanh xa ngát trên vòm trời về đêm là cả niềm tin bất diệt. Ngày tiễn ông ra mặt trận, bà hằng đêm ngửa cổ trông lên vòm trời thăm xa để mơ tưởng, để trông chờ và để giữ trọn lời bà đã hứa, bà nhìn về ngôi sao xa vời đó để

tin có ngày ông Thuận trở về đoàn tụ.

Anh Thuận trở về sau ngày toàn thắng với những vết thương trên cơ thể. Đêm đầu tiên làm vợ, cô gái Hà Nội mảnh mai có cái tên là Xuyên Chi đã rùng mình khi lần đầu bàn tay của cô chạm vào những vết sẹo nổi nhằng trên người chồng. Cô đã suýt rú lên khi cánh tay phải, cái cánh tay cụt tới khuỷu của anh Thuận cứ chọc chọc, cứ thúc thúc, cứ cựa cựa vào ngực cô, vào sườn cô. Sau những lần rùng mình ấy, Xuyên Chi đã cố luyện để làm quen với những mất mát, với những thiệt thòi mà cô phải gánh chịu. Lúc đó Xuyên Chi đã thấy nản nhưng rồi nhìn nét mặt say mê đến hân hoan của chồng, cô đã dịu lòng mình lại. Nhưng rồi như một lẽ tự nhiên, Xuyên Chi cũng dần làm quen được. Cuộc sống thời bình bắt cô làm quen với những vết thương do chiến tranh trên người chồng.

Bất giác như sự dồn nén cuối cùng, ông Thuận hóng đôi mắt đang mờ dần dần của mình nhìn về phía khoảng trời ngoài ô cửa sổ buồng bệnh. Ông nhìn đắm đắm, vành môi tựa bọt và trắng bờ chột như hé một nụ cười dài dãi. Cứ để nguyên nụ cười trên môi, đôi mắt ông Thuận từ từ khép lại mãi nguyên. Hình như tận sâu thẳm trong lòng ông, ông đã nói xong câu nói ông muốn nói?

- Ông ... ông lên ... lên trên đó...nhớ tìm ... tìm ngôi sao xanh của chúng mình.

Từ trên vòm trời đêm cao vút có muôn vàn các vì sao đang nhấp nháy. Bà Xuyên Chi vừa thấy sự mừng rỡ của ông Thuận. Đôi mắt của ông Thuận đang nhìn xuống, như chính đôi mắt của anh Thuận năm nào nhìn thẳng vào đôi mắt tràn trề yêu đương của cô gái có tên là Xuyên Chi. Đêm đó cô gái Xuyên Chi yêu tin đến bình thần, cô nằm trên thảm cỏ mặt đê sông Hồng. Tiếng gió thổi từ mặt nước sông Hồng lên ràn rạt trên đầu ngọn cỏ như lời khích lệ.

Bà Xuyên Chi vừa thấy sự mừng rỡ của ông Thuận. Đôi mắt của ông Thuận đang nhìn xuống, như chính đôi mắt của anh Thuận năm nào nhìn thẳng vào đôi mắt của cô bé lên bốn. Đêm ấy chính cô bé Xuyên Chi đã rất tin, có một người tốt, người tốt ấy đợi đêm say giấc hứa tặng cô ngôi sao xanh xa ngát.

Bà Xuyên Chi để mặc cho những giọt nước mắt lăn trào. Bà ngồi sát thành giường bệnh, nghiêng người tựa đầu vào ngực ông Thuận. Đôi mắt bà không người nhìn qua ô cửa sổ. Những ngôi sao càng về đêm càng nhấp nháy sáng.■

N.T.V

CÔNG DÂN PHÁT SINH

(Tiếp theo trang 11)

cái vẻ kì dị chỉ hiện ở mặt phẳng một của không gian, do các chi tiết sắp xếp rối rắm, chứ trong đôi mắt sâu hun hút kia, hẳn chứa một cái tâm vốc.

Thì đúng thế, thái độ và hành vi luôn là anh em, nên ngay tức thì, A Số Một xin ứng cử làm lãnh đạo. Tay tổ trưởng bầu cử mặt nghệt như mặt vịt phồng nghe tuyên ngôn, luỳnh quỳnh chạy ngược chạy xuôi, hội ý tổ, rồi xin phép. Tỉnh trả lời xuống thị, thị trả lời xuống phường, phường trả lời xuống tổ, tổ trả lời A Số Một:

- Không được! Cơ cấu đầu vào đây rồi, nghe chưa!

- Ta không biết những thứ lạ hoắc đó. Ta chỉ biết, kiểu gì thì kiểu ta cũng như mọi người Kinh, người Mông, người Dao... ta có quyền ứng cử để làm cấp trên.

- (...).

A Số Một bất chợt nhớ cái "dự án" - nói leo gã thợ in - làm pa nô áp phích. A Số Một đã phải trả cả núi bạc cho hắn, để hắn làm cho một sê ri khẩu hiệu "Mỗi cặp vợ chồng không đẻ quá 2 con gái, 1 con trai", "Ôm đau đi viện, chết hẳn cùng ma", "Chăm học để làm trưởng bản tốt; chăm làm để thành nhân dân tốt"... toàn quốc giống nhau. Nhưng rồi mãi, rồi nhàm, nhất lại là khi thành A Số Một vác tiền xuống mua một cái xe máy về chờ gỗ lậu. Trên đường đi bị cảnh sát giao thông bắt, hỏi giấy xe, giấy người đều không có. Cảnh sát lại hỏi A Số Một kiểu, máy vừa ở trên trời xuống à. Theo chỉ dẫn của cảnh sát, muốn làm được giấy xe (đăng ký xe)

thì phải làm giấy người 2 (bằng lái) bên Sở giao thông. A Số Một sang Sở giao thông xin làm cái giấy chết tiệt ấy thì họ đòi phải có giấy người 1 (chứng minh nhân dân). A Số Một vào làm giấy người 1, họ hỏi giấy nhà (sổ hộ khẩu), A Số Một không có, họ không công nhận là người của mặt đất.

A Số Một hỏi A Số Một. Cả bản hỏi A Số Một. A Số Một lặng câm. Thanh niên bản treo lên giạt tất cả những tấm biển A Số Một mang về xuống, đập hết. Tấm biển "Đổi tên bản Không Có Thật thành bản Có Thật" là bị họ đập cho như tử nhất. A Số Một vác xác xuống bắt đến gã thợ in:

- Mà đúng là bọn Kinh. Nói thì thơm, làm thì thối.

Gã này sợ mất uy tín của hiệu, nên gọi vào quân sư cho kẻ đi ứng cử làm lãnh đạo...

Mặt tổ trưởng bầu cử, sau khi được cấp trên bổ túc, đồ phùng phùng, như đá đốt vôi. Anh ta lôi A Số Một ra, trấn tĩnh, giải thích; tay chém bão ào ào. A Số Một dưới dần, rồi nhụt, nhưng ruột vẫn sôi lên như bị nướng. Không thể thua từ tốc xuống đến chân được, nên quay ra nêu yêu sách khác:

- Không được ứng cử làm cấp trên thì cho tao bầu cấp trên!

- Đã có thể cử tri chưa?

- Thế gì?

- Cái giấy... nói mày là công dân ấy!

- Chưa!

- Làm gì có chuyện chưa?

- Chưa thật! Chưa từ đầu xuống chân!

- Thế sống trên trời à?

- Gần trời, nhưng vẫn có đường xuống.

- Đi mấy ngày đến?

- Trong ngày thôi.

- Thế thì sao lại không là công dân, vớ vẩn. Công dân chính hăng rồi, hiểu chưa!

- Nhưng tao có cái giấy mày nói đâu! Tay tổ trưởng bầu cử mặt lại nghệt ra như mặt vịt, lấn bấn gọi điện lên phường, phường gọi lên thị, thị gọi về tỉnh, tỉnh trả lời:

- Cậu linh động ghi đại một cái tên bản, làng nào đó đi!

- Báo cáo sếp, nhưng không có thể cử tri?

- Khất bác ấy đến kì bầu cử sau, còn bây giờ vào sổ là công dân văng lai, công dân phát sinh.

Tay này rón rén đặt ống nghe xuống, không một tiếng cạch, quay sang A Số Một quát ông ổng:

- Năm năm nữa lấy giấy vàng. Giờ chỉ là công dân phát sinh thôi, nghe chưa.

- Không được, phải có cái giấy để tao mang về.

- Ờ, cái lão rợ này nhé, bỏ thì bỏ, không bỏ thì biến đi.

A Số Một lếch thếch ra đường. Lang thang qua từng quán rượu. Say mềm. A Số Một lần đến hiệu thợ in. - Mày lừa tao! Tao vẫn chưa biết tao là ai... chưa có cái giấy vàng. Hắn cười ha hả:

- Vẫn còn vô khác.

- Thôi, tao mỏi rồi.

- Sao mỏi sớm thế. Làm chính trị mà để đầu hàng thì làm thế đếch nào được, hả?

- Tao hiểu rồi, người Kinh chúng mày có câu "nuôi béo để thịt", tao vừa nghe được từ bà chủ quán gà nướng. Tao muốn làm một cái biến nữa, thế thôi, tiền đây, cầm tắt đi mày.

- Biển gì?

- "Chặt phá rừng là chặt đầu vợ; hút thuốc phiện là hút máu con".

- OK! Lão này cũng biết làm thơ cơ đấy!

Gã thợ in lại cười ha hả.

Xong xuôi, A Số Một đi tìm trùm ma túy Gấu Đen để đòi nợ. Không bao giờ gặp nữa. Hắn đã bị tử hình. A Số Một chỉ biết mỗi đường quay lại hiệu in, đợi vật vớ để được vác cái biển về. Lần này A Số Một không treo ở bản, mà mang đến cửa một cánh rừng duy nhất còn sót lại của Tây Bắc, đóng vào một cây cổ thụ mà A Số Một chắc chắn, ai vào rừng này thì cũng chặt cây ấy đầu tiên.

A Số Một không còn đường đi. Rừng và ruộng thú bị cái mưu kế mồi nhử của A Số Một phá tan hoang... Thực ra thì cán bộ đã lên núi, nhưng chỉ lên tịch thu thú quý hiếm, tịch thu gỗ, tịch thu thuốc phiện... rồi về. Chắc chắn là họ đã nhìn thấy mười mười, nhưng lại không phát hiện ra bộ tộc Không Có Thật của A Số Một là có thật. Chắc chắn cán bộ nó đã nhiều thông minh, vậy mà lại nói không biết mình là ai?

A Số Một lật đặt đi tìm khẩu súng săn vốn tin cậy như vợ của mình...

Dưới đáy mộ, A Số Một nhờ cô gái nhìn xuyên tương lai xem hai thằng hổ con A Sầm và A Sập có vào được bộ đội không. Cô gái trả lời rằng, hai thằng ấy vào được, học chiến đấu được, nhưng có bảo vệ được bộ tộc không thì mắt cô chưa chạm tới! Có điều chúng nó chắc chắn đã là công dân chính hiệu, chứ không còn là công dân phát sinh như bố nó nữa. Chúng nó nhất định sẽ đủ gan để ứng cử làm lãnh đạo!■

N.D.L

(Tiếp theo trang 17)

cánh cửa sổ hướng bắc. Tất cả được em chuẩn bị đón khách với một tác phong chậm chạp. Bức tranh phố của Bùi Xuân Phái em cũng đã chỉnh lại ngay ngắn. Nó bảo: "Vớ vẩn! Cô nên trang điểm một chút". Có lẽ thôi son mà người yêu em mua tặng, em mang ra dùng lần này là lần thứ hai. Lần đầu em dùng khi hai đứa em được bố cho vé đi nghe nhạc giao hưởng ở Nhà Hát lớn. Bố em bảo, không đi thì phí mất cặp vé. Nghĩ lại mà càng thương anh. Ngồi nghe giao hưởng mà cứ ngáp hoai. Trong khi dàn nhạc chơi tới đoạn cao trào thì anh đòi về để mai tranh thủ về quê giúp mẹ phun thuốc trừ sâu cho lúa. Một tiếng chuông vang lên, em nhét vội thôi son vào ngăn kéo, ra mở cửa.

Hôm nay Giáo sư trông rất thanh niên so với tuổi năm tám. Thấy em, thấy ổ lên một tiếng khen em đẹp. Thấy bảo: "Nay lạnh thật, nhiệt độ có lẽ chỉ hơn chục độ". Em bảo: "Thấy đi ở ngoài chắc lạnh lắm, vào nhà rồi, thấy cởi áo ngoài ra cho khỏi vướng". Thấy bảo: "Ăn thua gì với nhiệt độ mùa đông ở Pa-ri". Em bảo: "Thấy được đi nước ngoài nhiều, thích thật". Thấy bảo: "Sau này về viện, em cũng được đi như thế". Em bảo: "Sao mà em về được. Các bạn khác có người giỏi hơn em nhiều". Thấy bảo: "Giỏi không phải là tất cả". Em bảo: "Vậy người ta phấn đấu học giỏi để làm gì ạ?". Thấy bảo: "Để thêm hiểu biết, để sống thích ứng". Em bảo: "Để góp phần thực hiện chỉ tiêu đào tạo Thạc sĩ, Tiến sĩ của bộ Giáo dục và đào tạo để ra?". Thấy bảo: "Đúng! Học giỏi chỉ là một trong "n" tiêu chuẩn về viện thôi. Nào, luận văn đâu đưa đây xem nào". Em bảo: "Thấy uống gì ạ?". Thấy bảo: "Có gì uống này". Em bảo: "Em đã chuẩn bị rượu vang và lạc rang tẩm hương húng lủi". Thấy bảo: "Ồ, tốt quá! Minh thích lắm". Nó bảo: "Thấy chưa! Cô đã hoàn thành xong phần chào hỏi thật xuất sắc!". Em hỏi: "Giờ thì thế nào nữa?". Nó bảo: "Trong khi ông ta xem luận văn, cô phải ngồi cạnh". Em bảo: "Không được! Tôi sẽ ngồi đối diện". Nó bảo: "Đừng! Cứ ngồi cạnh phía bên trái ông ta. Ông ta chỉ vờ đọc đấy thôi. Mục đích đến đây hôm nay không phải mở giấy lộn ấy". Em bảo: "Đừng xúc phạm đến trí thức!". Nó bảo: "Chẳng ai bảo vờ đọc với làm tình là trí thức cả". Em bảo: "Em rót rượu thấy uống nhé?". Thấy bảo: "Rót đi. Rót cả cho em nữa. Chúng mình cùng uống". Chẳng hiểu sao, nay em cũng uống được hai cốc. Ngón tay

KHOẢNG TRỐNG

phải của thấy rê nhanh trên những dòng chữ, bàn tay trái của thấy đã trượt qua vai em. Em cảm được hơi ấm của bàn tay ấy. Một cảm giác thật dễ chịu. Nó bảo: "Cô đừng làm bộ, làm tịch mà gờ ra đấy. Thấy dễ chịu sao không dễ yên?". Chợt nhận ra mình đã hơi quá đà, em cầm tay thấy đưa qua đầu mình. Để khỏi phật ý thấy, em để nguyên bàn tay thấy trong bàn tay em trên đùi mình. Thấy bỏ cuốn sách xuống bàn, giữ bàn tay em trong hai bàn tay thấy. Thấy kéo em lại gần mình hơn. Thấy bảo: "Đoạn em giải mã về lễ hội Nô Nường vùng Trung du hay lắm". Thấy nói trong khi mắt thấy nhìn mê đắm. Em cảm được ánh mắt ấy. Không ngờ ở tuổi ấy mà nó còn cháy rực như thế! Không thời gian, không biên giới! Em bảo: "Em cảm ơn thấy". Em cảm được mùi rượu vang và mùi hoa hồng lan tỏa khắp phòng. Nó bảo: "Hãy bình tĩnh mà đón nhận. Người ta sẽ hôn cô ngay bây giờ". Không kịp phản ứng trước sự cảnh báo của nó. Mối em đã bị ngậm chặt khi nào. Em nghe lũng búng tiếng nó. Nó bảo: "Thật dễ chịu phải không?". Em ngúc ngắc đầu cưỡng lại lời điều tiết của nó. Em làm nhằm vô thức: "Thấy làm gì em đấy?". Em chỉ còn thấy mình đã nằm ra đi-vàng. Tiếng nói của thấy rớt từ môi em sang bên tai: "Tôi yêu em! Em ở lại viện nhé. Còn cậu ta nữa, cứ yên tâm...". Em thấy anh ấy đeo chiếc bình phun thuốc trừ sâu đang bước bả trên cánh đồng. Chiếc bình ngày một lớn dần, nó như tảng đá ấn người anh lún sâu. Từ cái vôi vơ dãi, bụi nước mờ mịt phun ra như khói. Anh đang cố bước đi trên thửa ruộng trũng. Áo anh trắng bánh rộp trắng. Mắt em lại nhoè nước. Em gọi lên tên anh, anh đâu thềm nghe, vẫn mãi mê trừ sâu. Chỉ loáng cái, đám bụi nước khổng lồ làm em không sao còn nhìn thấy anh nữa. Anh ơi, chớ nhẽ anh phải làm mãi cái việc ấy ư? Càng ngày sâu bệnh càng nhiều, anh trừ sao hết? Em mê cuồng, tuyệt vọng. Những tấm đệm lưng của chiếc đi-vàng nhàu nát, biến thành mây bông bồng bênh. Thấy lại ghé vào tai em hào hển: "Cứ gọi tên cậu ta đi! Gọi to vào! To nữa!". Nó bảo: "Đấy! Trí thức đấy!" Em rên lên: "Nô Nường ơi!". Em không phân biệt được giữa thực và mơ, chỉ biết, một khoảng trống mông mênh đã choán hết tinh thần em.

Thấy ở lại với em đến 22 giờ. Nó bảo:



Minh họa của HOÀNG PHƯỢNG VỸ

"Cô giả vờ mời ông ấy ở lại". Em bảo: "Có mà điên!". Nó bảo: "Loài người sinh ra vốn đã có phẩm chất ấy rồi". Em bảo: "Tôi không điên". Nó bảo: "Tất cả đều điên, cô không điên, nghĩa là cô bị nặng hơn rồi, thương cô quá!". Chia tay em, thấy ôm hôn em rất lâu ở giữa gian phòng. Người em cứng đờ, vô cảm. Nó nói đúng. Toàn chuyện rõ đại cả. Nó bảo: "Khi cái lão mà em khen có cái đầu trác tuyệt ra về, em phải điện cho anh chàng cao thượng lên ngay kéo rắc rối to". Anh ấy nói, ngày mai anh vẫn còn mấy luống ở dưới đồng xa, khoai lên mộng hết rồi. Ngày kia anh mới lên được. Nó bảo: "Thế cũng được. Muộn hơn thì không ổn". Ngày hôm sau, trong khi chờ anh lên, em giết thời gian bằng cách bật máy sửa lại luận văn. Nó bảo: "Chớ nói gì về chuyện Giáo sư ở đây chiếu tối hôm qua". Em bảo: "Có rõ không mà nói?". Nó bảo: "Thế là khôn ngoan". Hôm anh lên, em phải nhờ mẹ chở ra bến Giáp Bát để đón. Nhìn anh gầy rộc mà xót. Em bảo mẹ, cho hai đứa đi ăn ở nhà hàng. Khi về đến nhà mẹ bảo: "Hai đứa chuẩn bị mà bảo vệ cho tốt, còn công việc, còn cưới xin. Anh chị định đến bao giờ hả?" Nghĩ mà càng thương anh. Ra

trường phải chạy mất hai mươi triệu mới có chỗ để dạy hợp đồng. Lương tháng được hiệu trưởng trả đủ tiền đồ xăng xe. Mất tới mười năm còn gì.

Mùi hương hoa hồng bạch ngát cả căn phòng. Em bảo: "Nay anh khỏi về nhà chú nữa". Anh bảo: "Không được, hàng xóm nhà em lại ra lườm vào nguyệt". Nó bảo: "Phải thuyết phục bằng được chàng ở lại". Em bảo: "Khó lắm!". Nó bảo: "Cô phải vờ ốm để chàng ở lại". Thấy em ôm đầu, anh hỏi: "Em ốm à?". Em bảo: "Em đau đầu". Anh bảo: "Chắc lại cảm rồi". Em bảo: "Em thấy nôn nao". Anh hỏi: "Nhà có trứng gà không?" Em hỏi: "Làm gì?". Anh bảo: "Để anh lược lên đánh cảm cho, nhẹ ngay". Nó bảo: "Vậy là tốt rồi". Em nằm sấp, trên người phủ chiếc khăn tắm. Anh xoa tùm vãi mần, bên trong cổ bọc lòng trắng trứng gà và chiếc vòng bạc lên khắp cơ thể em. Em thấy dễ chịu vô cùng. Em nhắm nghiền mắt cho anh muốn làm gì em thì làm. Hết xoa sấp, anh vẫn ngứa em ra để xoa. Mùi hương hoa hồng bạch ngào ngát. Em quàng tay ôm chặt lấy anh: "Ngốc ạ! Nằm xuống em tắm quất cho, ông nông dân!". Nó cười ngọt ngào: "Tài! Cô tài thật! Kia, lòng trắng trứng vương khắp giường rồi". Kệ! Đàng nào chả phải giặt ga, gối...

Trên khoảng sân rộng, râm mát bóng cây của khu chung cư cao cấp. Có đám người đủ mọi lứa tuổi đang uống bia với lạc luộc. Một cậu bé khoảng bảy tám tuổi đạp chiếc xe được thiết kế theo kiểu xe địa hình phóng vụt qua. Nó gọi to: "Con chào bố!". Người đàn ông trẻ nhất trong đám nói với theo: "Ngoan lắm! Bảo mẹ, lát bố về". Anh chàng quay ra chém gió: "Các bác thấy đấy, cu cậu nghịch lắm, nhưng được cái ngoan. Em là em kĩ lắm. Ngày giờ cu cậu sinh, em phải ghi rất kĩ để còn xem tử vi cho nó". "Chú là nhà khoa học mà cũng mê tín nhỉ?". "Đó là khoa học chứ!". "Thế tử vi nói thế nào?". "À, tốt, học giỏi lắm". "Rồi lại làm Giáo sư như bố?". "Không! Em mới là Tiến sĩ thôi, chưa được phong phó Giáo sư. Các bác biết không, tính ra, cu cậu đòi ra nhìn mặt trời sớm hơn theo quy định đấy". "Cháu sinh thiếu tháng à?". "Không! Theo trí nhớ của em thì cu cậu ra sớm hai hay ba ngày gì đấy". Lát sau, có người phụ nữ dắt theo thằng bé ban nãy đến chỗ mấy người đang uống, nói vui: Đùng ngồi đấy mà tán phết nữa! Về ngay lau cho em cái nhà. Uống nó vừa vừa thôi! Em chào các bác!■

T.M.H

GỖ CỦA KHÔNG MỞ...

(Tiếp theo trang 13)

con rơi của anh phải không. Ông An theo tiếp tục thắc mắc – đàn ông với đàn bà trần trướng đập mồm mà lại không làm gì hết. Tui không tin.

- Uống đi cha, theo hỏi hoài. Ông Thành như có điều gì đó nên úp úp mở mở. Mà ông biết chia sẻ gì. Cuộc sống có nhiều chuyện rất khó tin vậy mà người ta cứ tin không cần kiểm tra. Trái lại nhiều sự thật diễn ra trước mặt người lại không thêm tin. Không có người đàn ông nào tin chuyện của ông với má thằng Lực. Vẫn chưa hết, ông Thành còn gặp chuyện thứ hai. Chính chuyện này nó đánh thức tiếng ca nước đá dần mạnh xuống bàn, theo thời gian tưởng đã quên đi không ngờ nó sống lại cùng sự luyến tiếc trai trẻ. Số là như vậy. Những năm đầu giải phóng ông vẫn chưa có vợ, sống tập thể căn phòng ở trên lầu hai. Tảng dưới cho một người trong cơ quan mở căn tin bán điểm tâm, cà phê. Ông với gia đình này rất thân như anh em, có gì ngon hay mời ăn cơm. Đặc biệt cô em gái chưa chồng là điểm thu hút anh em trong cơ quan

trêu ghẹo nhưng cô như chỉ chú ý mình ông Thành. Ông uống cà phê, mua thuốc hút lâu lâu cô mới tiến tiền một lần. Thật tình ông không muốn vậy, chẳng qua là cái tình người khó từ chối. Thôi thì khi mình nhận, sau này gặp dịp trả lại. Ngoài hành lang ông để mấy chậu cây kiểng. Buổi trưa ông ra hành lang tưới cây, cửa phòng khép hờ, chợt nghe tiếng dép từ dưới lầu đi lên. Cô gái mở cửa phòng, thay vì không thấy chủ nhà cô quay ra theo phép lịch sự... cô lại tự nhiên bước vô nằm xuống giường. Ban đầu ông cho chắc buồn bán mết mỗi tìm chỗ ngả lưng. Anh em quá thân quen nên chẳng cần giữ ý tứ, phòng của người độc thân chỉ có một cái giường. Thôi thì nhường cho khách, ông Thành bước tới bàn làm việc đặt bên cửa sổ nằm dựa ngửa lấy sách ra đọc cho qua buổi trưa. Mà ông có đọc được đâu, cầm cuốn sách lên rồi bỏ xuống nhìn ra ngoài cửa sổ mây trắng bay. Giấy lát ông nghe tiếng cô em xoay trở, đập tay xuống chiếu, quay lại thấy cô vẫn ngủ. Ngủ hay là giả vờ? Thay vì gặp cơ hội ông đứng lên nằm xuống bên cạnh cô em để đáp lại tín hiệu. Nhưng ông vẫn

ngồi yên một chỗ giống ngồi thiền. Thiền thì tịnh. Đàng này thiền động tâm lắc lư, đầu óc chao đảo lắng nghe. Cô gái theo trần trở đập tay, đập chân xuống chiếu. Bất ngờ cô đứng dậy dùng dằng bước nhanh ra cửa xô mạnh. Cánh cửa va vô tường vang lên ông đứng ngẩn ngơ, tự nhiên có một tiếng động tiếp theo. Đấy là tiếng của ca nước đá dần xuống bàn chậu xưa. Tự nhiên ông đâm ra day dứt khó chịu cho mình và cho người. Cái cảm giác mà người đặt hết hy vọng gỗ cửa sẽ mở nhưng gỗ mà cửa không mở. Ở đây cười giống khóc, vượt qua bi hài. Sự chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức vào trường hợp này trở nên thừa. Về phần ông, hóa ra khuôn khổ sống bấy lâu lúc ấy mới ngộ ra, lúc nào nó trở nên giả dưới cặp mắt người, cuộc sống muôn màu sắc. Tự nhiên ông thấy mình giống như một đứa bị lột mặt nạ trở lại với đời. Nghĩ vậy nên ông chẳng ngạc nhiên. Những ngày hôm sau ông xuống căn tin uống cà phê coi như không có chuyện gì xảy ra, vẫn là anh em. Cô gái tính tiền sòng phẳng rồi thản nhiên nhắc – hôm trước anh còn mấy gói thuốc.

- Ừ quên – Thật tình ông đâu có quên. ông đã hai lần quên độ. Ông đợi thêm lần thứ ba sẽ cho biết tay ông, biết thế nào là lẽ độ. Ông sẽ là thần ve chai trong cổ tích, bị giam mấy trăm năm dưới đáy biển. Thần giận dữ nguyên, người nào cứu mình lập tức giết người đó. Chuyện nọ bắt qua chuyện kia giải tỏa bao ả ức tạt nguyên. Rồi chính ông thấy nguy quá. Chẳng những xã hội có một ông thần ve chai mà còn có nhiều ông như vậy đang được thả rong. Người chịu đựng để lúc nào đó cũng mỗi mòn, thôi thì thần chịu khó chui vào cái ve chai đóng nút lại, nằm yên dưới đáy biển cho người nhờ. Sẽ không có thêm lần thứ ba cơ hội nào cho ông nhưng ông vẫn chờ. Trong khi chờ ông thấy câu ca dao "Tóc mây sợi ngấn sợi dài. Lấy nhau không đặng thương hoài ngàn năm". Thay chữ thương bằng chữ tiếc rẻ thì đúng vào trường hợp của ông. Tình cờ thằng Lực, ngọn gió đánh thức ký ức như mặt chiếc hồ xa rồi có từng gợn sóng nhẹ vỗ bờ.■

N.K.T

(Tiếp theo trang 19)

- Đa tạ! Đa tạ. Gia đình chúng tôi vô cùng cảm kích. Nhưng mà ...

- Có cánh khác đến rồi phải không? Một người trong phường dò hỏi. Bà chủ nhà mím môi suy nghĩ một lát mới chậm rãi:

- Chưa! Chưa có cánh nào cả, nhưng mà ông ấy nhà tôi ... không chết.

- Cho ngậm sâm chứ gì? Ngậm sâm để kéo dài sự đau đớn là có tội đấy. Ninh Đức chêm vào một câu vô thức.

- Ông ấy tưởng ... Người đàn bà chủ nhà xòe hai bàn tay mập ú ra trước mặt khách thanh minh - Ông ấy tưởng người ta cách chức ... nên choáng ngất, chứ chưa... Phúc nhà em còn to lắm. Các bác mừng cho... Bà rút từ bao thuốc lá Điện Biên đưa cho mỗi người một điếu.

Ninh Đức cầm điếu thuốc run run, mắt tối sầm lại như bất ngờ bị một quả đấm vào mặt. Anh phải cắn răng mới kìm giữ được câu văng tục đang chực tuôn ra khỏi miệng: "Chia vui cái con khỉ. Định chết thì chết mẹ nó luôn đi lại còn ...".

Trên đường về trung tâm cả phường không ai nói với ai một lời. Hy vọng của họ như những chiếc bong bóng từ hạt mưa rơi thẳng tan ra trên mặt đường rải nhựa.

Ông giám đốc trung tâm bỏ một gói chè ngon ra hăm, người uống, người không, rồi lẳng lặng rút lui ai đi đường nấy. Ninh Đức và hai người nữa được ông níu lại

con gấu lồm cồm bò dậy. Ông thấp thêm ba nền hương nữa mới quay lại nói với đám thợ kèn:

- Rồi! Mời các vị cơm. - Nói xong, ông bỏ sang phòng bên. Người bảo vệ đã chờ sẵn đưa khách xuống nhà bếp. Bếp, nhưng mái bằng, cửa kính, có máy điều hòa nhiệt độ, chum đèn tuýp sáng rực. Mâm cơm hết chế được bày sẵn trên bàn.

Một người phục vụ lùn bây giờ mới rạng rỡ. Vừa lập cập rót rượu ông vừa hề hề:

- Chư vị cứ xơi no. Ông chủ đây thoáng lắm. Ninh Đức mấy lần gọi điều thất mắc của mình nhưng ông phục vụ cứ lơ đã, nửa bữa ông mới thổ lộ.

- Chư vị không biết ai nằm trong cái quan tài nhỏ đó chứ gì? Cậu Luych Kì lại Đức đấy.

- Một con chó? Ninh Đức kêu lên khe khẽ ...

- Chính thế. Một con chó, nhưng là chó Tây. Nó là bạn của ông chủ, mang tên thứ rượu mà ông chủ ưa thích.

Thấy chuyện mình hấp dẫn, ông phục vụ bỏ cả đĩa bát, gơ hai tay mình họa cho lời mình nói. Ông tả dáng vóc của con Luych Kì như thế nào. Về chiến công nó giành được trong việc giữ cửa. Một đêm khuya chưa lâu không có nó thì ông chủ đã bị hai thằng bịt mặt nhảy qua rào vào nhà đâm chết rồi. Chúng là bọn nghiện ngập, đâm thuê, chém mướn cho ai đó thù hận với ông chủ thôi chứ ông chủ nào có ăn vàng ăn bạc gì của bọn rác rưởi ấy. Con chó dũng cảm lắm chứ vị ạ. Nó nhe hàm răng nhọn hoắt lao ra, chồm lên như điên, lập tức đẩy được hai thằng bịt mặt ra đường. Không có nó ông

NGHỆ THUẬT TÌNH THƯƠNG

sau. Ông với ba người ngồi chụm lại, giọng khe khàng và bí mật.

- Thôi xin các vị đừng buồn nữa. Có việc rồi đây. Ông rút từ túi ngực ra một mảnh giấy đã nhàu nát, ghé mắt đọc: - Nhà số 13 phố Bờ Hồ kéo dài. Tay này là giám đốc Sở Nội vụ giấu sự. Hẳn chỉ yêu cầu ba cây: kèn, nhị, trống cơm thôi. Đi đi.

Thấy dư âm sự thất vọng còn vương trên mặt của người nghe ông tiếp:

- Đi đi, chắc ăn rồi. Tôi là tôi dành miếng cho ba vị đây nhé.

Ninh Đức hờ hững đưa tay cầm mảnh giấy chỉ cùng hai người lẳng lặng ra đi. Anh biết không phải mình đi bằng đôi chân mà bằng ánh mắt của vợ và ba thằng "tướng cướp" đang đẩy phía sau.

Ngôi nhà số 13 Ninh Đức đã từng qua cửa vài lần. Trước đây anh tưởng của cơ quan nào đó, ai ngờ nó là nhà riêng của một ông sếp. Ngôi nhà như một chiếc vi-là ba tầng, nằm giữa một vườn cây xanh, rộng rãi, tường ghép đá xẻ màu cẩm thạch, được bao quanh bằng một hàng rào cây xén gọn ghề, bên trong là rào lưới thép chống B40. Từ chiếc bốt cạnh mép cổng sắt, một người thấp, béo, sải vôi đội chân ngắn ngùn bước ra đón khách. Nét mặt và giọng nói toát lên sự quan trọng quá mức vốn có của người phục vụ xếp lớn.

- Mời các vị vào đi. Ông nhà đang đợi.

Đôi chân ngắn ngủi ấy dẫn mọi người qua bậc tam cấp rồi vòng phía sau lên cầu thang tầng hai.

Cửa mở bày ra một cảnh tượng lạ lùng. Căn phòng hơn ba chục mét vuông, đèn nền sáng trưng. Phía tường chính diện, bên dưới bức tường đen chữ trắng là chiếc quan tài nhỏ cỡ chỉ bằng cái loa thùng Sô-ni nằm ngang, sơn đỏ chói, quây xung quanh là mấy vòng hoa và trên cùng là một bát hương dẫn bằng thân cây chuối, hương tỏa khói nghi ngút. Ngồi đối diện chiếc quan tài trên một chiếc chiếu hoa trải rộng là một người đàn ông to như con gấu, đầu hói. Chắc là ông chủ. Ông ta đang ở tư thế "thiền", không quay lại, giọng buồn, xa xôi:

- Các vị cho ông bạn tôi đây bấy bài. Kết thúc là lưu thủy tiễn đưa. Cứ đủ nghe là được không cần rùm beng làm gì.

Ninh Đức kéo hai đồng nghiệp ngồi xuống phía sau. Anh vừa lấp kèn vừa nhìn chiếc quan tài mi ni, lòng hoang mang "Ông bạn nào nằm trong đó? Chẳng lẽ ông ta bé nhỏ thế sao. Hay là một đứa trẻ con..."

Bấy bài đưa đám chơi liễn một hơi, chẳng tốn mấy thời gian. Câu cuối bài lưu thủy vừa dứt thì cũng vừa lúc

chủ nay đã xanh cổ rồi. Từ đấy nó trở thành ân nhân của ông chủ. Ông cho ăn cùng mâm, ngủ cùng chiếu. Ông từng nói: "Đời toàn lừa lọc, đều giả, chẳng thân ai được, chẳng tin được ai". Bây giờ ông mới có bạn. Chỉ Luych Kì mới đáng là bạn ông. Hôm qua bạn ông ăn phải bả chết, ông đã khóc thật sự. Ông cho đóng quan tài, mua vài liệm cẩn thận. Vuốt mắt nó không nhắm, ông bảo nó nhớ ông, quyến luyến ông, không muốn xa rời ông. Ông chủ coi Luych Kì là bạn. Bạn chết đương nhiên phải thuê thợ kèn khóc chứ.

Nghe chuyện hai đồng nghiệp của Ninh Đức cười hề hã. Mấy lần họ nâng chén chúc sự may mắn của ông chủ: một con người nhân đức, nghĩa khí. Còn Ninh Đức thấy cổ mình ứ nghẹn, thức ăn trong miệng hóa bồ hòn. Anh nghĩ đến vợ con ở nhà. Ngày giỗ bố, ban thờ độc một nải chuối xanh, dăm quả hồng xiêm se chất. Năm Ất Dậu ông chết không manh chiếu bó thân. Anh nghĩ đến đồng nghiệp cũ. Trăm đêm sắm vai hoàng đế không ăn hết con gà đạo cụ bằng gỗ. Nghĩ đến những bàn tay tha hương xòe ra trước nhà. Bằng lời cầu xin khéo léo và bằng cả mảnh giấy địa phương chứng nhận là người lương thiện để được ấm bụng một lần. Anh nghĩ đến anh: "Thì ra anh và đồng nghiệp vừa khóc chó! Ôi số tiền công hậu hỉ làm sao. Xót xa làm sao..."

Ninh Đức bước loạng choạng như kẻ mộng du. Anh cảm thấy trong người có hai luồng khí cứ thay nhau trào lên. Nóng rồi lạnh, lạnh rồi nóng, thật mới mẻ, thật khó tả. Khi lọt vào giữa chợ, anh mới bừng tỉnh. Phải đóng gạo và mua thuốc Lào. Xong việc anh về ngay.

Mưa nặng hạt hơn. Những hạt mưa tới tấp rơi xuống mái tóc đốm bạc rồi nhỏ xuống ngực áo anh lạnh buốt.

Vợ anh đón từ cửa, quen miệng:

- Xong rồi. Sao, bố nó về sớm?

- Xong! Xong tất - Ninh Đức vút bịch túi gạo xuống nền nhà - Nấu cho chúng nó ăn no một bữa.

- Kèn của bố nó đâu?

- Trả người ta rồi.

- Thế lúc mình cần ... thì sao?

- Trả thì mai mới có người ta thổi cho mình chứ.

- Tiễn đâu mà thuê họ? Biết lỡ lời, vợ Ninh Đức quơ vôi túi gạo vào bếp. Ninh Đức nằm vật ra giường thiếp đi một lúc. Tỉnh dậy anh thấy ba thằng con trai đang ngồi dạng háng cạo nổi sồn sột. Nhìn chúng ứa nước mắt. Anh quay ra cửa sổ lẩm bẩm:

- Quân hỗn! Vớ được là ăn như chó. Chẳng phần bố mày miếng cháy. ■

